

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

VŨ MAI PHƯƠNG

QUẢN LÝ THU NỢ BẢO HIỂM XÃ HỘI
CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH HẢI DƯƠNG

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ

Hải Dương, năm 2024

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

VŨ MAI PHƯƠNG

QUẢN LÝ THU NỢ BẢO HIỂM XÃ HỘI
CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH HẢI DƯƠNG

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 8310110

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ

Người hướng dẫn khoa học:

- PGS.TS. Nguyễn Thị Việt Nga
- TS. Phạm Quang Thịnh

Hải Dương, năm 2024

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi. Các số liệu, kết quả trình bày trong Đề án là trung thực và chưa được công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào khác.

Tôi xin cam đoan rằng mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện Đề án này đã được cảm ơn và các thông tin trích dẫn trong Đề án đã được chỉ rõ nguồn gốc.

TÁC GIẢ ĐỀ ÁN

Vũ Mai Phương

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
MỤC LỤC.....	ii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	v
DANH MỤC CÁC BẢNG	vi
DANH MỤC HÌNH	vi
LỜI MỞ ĐẦU.....	1
1. Lý do lựa chọn đề tài đề án	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu.....	2
3. Mục tiêu của đề án.....	7
4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	7
5. Phương pháp thu thập, xử lý thông tin thực hiện đề án.....	8
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài.....	9
7. Cấu trúc của Đề án.....	9
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ THU NỢ BẢO HIỂM XÃ HỘI	10
1.1. Cơ sở lý luận về quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội.....	10
1.1.1. Bảo hiểm xã hội	10
1.1.2. Nợ và thu nợ bảo hiểm xã hội	13
1.2. Quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội	16
1.2.1. Khái niệm	16
1.2.2. Nội dung thu nợ bảo hiểm xã hội	17
1.2.3. Tiêu chí phản ánh quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội.....	23
1.2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội	24
1.3. Kinh nghiệm thực tiễn quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội và bài học rút ra cho bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương.....	26
1.3.1. Kinh nghiệm thu nợ bảo hiểm xã hội tại một số địa phương.....	26
1.3.2. Bài học kinh nghiệm rút ra cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương.....	29
Tiểu kết chương 1	30

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ THU NỢ BẢO HIỂM XÃ HỘI CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH HẢI DƯƠNG	31
2.1. Tổng quan về Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương	31
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương	31
2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ	32
2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương.....	34
2.2. Thực trạng quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương	36
2.2.1. Tổ chức bộ máy quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội	36
2.2.2. Lập kế hoạch thu nợ.....	39
2.2.3. Tổ chức thực hiện	41
2.2.4. Kiểm tra, giám sát việc thu nợ bảo hiểm xã hội.....	50
2.3. Ảnh hưởng của các yếu tố đến quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương	54
2.3.1. Hệ thống chủ trương chính sách	54
2.3.2. Cơ sở vật chất	55
2.3.3. Sự phối kết hợp giữa các phòng, ban.....	56
2.3.4. Chất lượng cán bộ công chức, viên chức thực thi thu nợ bảo hiểm xã hội....	57
2.4. Đánh giá quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương...	58
2.4.1. Những kết quả đạt được	58
2.4.2. Một số hạn chế nguyên nhân.....	59
Tiểu kết chương 2	66
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ THU NỢ BẢO HIỂM XÃ HỘI TẠI BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH HẢI DƯƠNG	67
3.1. Định hướng quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương	67
3.1.1. Định hướng phát triển ngành bảo hiểm xã hội đến năm 2030	67
3.1.2. Định hướng phát triển của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương đến năm 2030.....	69

3.1.3. Định hướng quản lý thu nợ của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương.....	70
3.2. Một số giải pháp hoàn thiện quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương.....	71
3.2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người lao động và mỗi người dân về chính sách bảo hiểm xã hội	71
3.2.2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác thu nợ bảo hiểm xã hội	74
3.2.3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý đối với chủ sử dụng lao động nợ bảo hiểm xã hội.....	76
3.2.4. Tăng cường sự phối hợp giữa Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương với các cơ quan liên quan trong việc xử lý nợ bảo hiểm xã hội	78
3.2.5. Cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tham gia thụ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội.....	81
3.3. Đề xuất kiến nghị.....	82
3.3.1. Với Bảo hiểm xã hội Việt Nam	82
3.3.2. Với UBND tỉnh Hải Dương	86
Tiểu kết chương 3	87
KẾT LUẬN.....	88
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	90

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Chữ viết tắt	Giải nghĩa
1	BHXXH	Bảo hiểm xã hội
2	BHYT	Bảo hiểm y tế
3	BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp
4	DN	Doanh nghiệp
5	DNNN	Doanh nghiệp nhà nước
6	DNNQD	Doanh nghiệp ngoài quốc doanh
7	HTX	Hợp tác xã
8	NLĐ	Người lao động
9	NSDLĐ	Người sử dụng lao động
10	SXKD	Sản xuất kinh doanh

DANH MỤC CÁC BẢNG

Số hiệu	Tên Bảng	Trang
Bảng 2.1:	Kế hoạch thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020– 2024	40
Bảng 2.2:	Thu BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020– 2024.....	42
Bảng 2.3:	Kết quả thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2024 bằng hình thức gọi điện và gửi công văn.....	43
Bảng 2.4:	Số tiền nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2024 sau hình thức gọi điện và gửi công văn	44
Bảng 2.5:	Kết quả thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2024 bằng hình thức xuống trực tiếp đơn vị làm việc	46
Bảng 2.6:	Kết quả thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương bằng hình thức không chế khoảng thời gian hưởng quyền lợi BHXH	47
Bảng 2.7:	Kết quả thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương bằng việc xin ý kiến lãnh đạo của chủ tịch UBND tỉnh/huyện và phối hợp với các phòng liên quan...	48
Bảng 2.8:	Kết quả hoạt động thanh tra giám sát thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022 – 2024.....	51
Bảng 2.9:	Chất lượng công chức, viên chức và lao động trong bộ máy quản lý thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương năm 2024	58

DANH MỤC HÌNH

Số hiệu	Tên hình	Trang
Hình 2.1:	Cơ cấu bộ máy tổ chức của BHXH tỉnh Hải Dương.....	35
Hình 2.2:	Bộ máy quản lý thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương	37

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài đề án

Bảo hiểm xã hội là chính sách lớn của Đảng và Nhà nước góp phần bảo đảm ổn định đời sống cho người lao động, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy sự nghiệp xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc (Chỉ thị số 15 CT/TW, Bộ chính trị 1997).

Bước sang thời kỳ đổi mới, để phù hợp với chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, chính sách BHXH đã được Nhà nước kịp thời điều chỉnh. Bộ Luật Lao động đã được Quốc hội khóa IX thông qua tại kỳ họp thứ 5 ngày 25/06/1994, quy định tại chương 12 về BHXH áp dụng với người lao động ở mọi thành phần kinh tế. Chính phủ đã ban hành Điều lệ BHXH đối với công nhân viên chức nhà nước (Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995) và đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân viên quốc phòng (Nghị định 45/CP ngày 15/07/1995). Để triển khai thực hiện chính sách, chế độ BHXH đối với người lao động theo các Nghị định trên, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 19/CP ngày 16/02/1995 về việc thành lập BHXH Việt Nam. BHXH Việt Nam được tổ chức theo hệ thống dọc ba cấp là: BHXH Việt Nam; BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và BHXH quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chủ yếu của hệ thống BHXH Việt Nam là tổ chức thu BHXH, giải quyết và chi trả các chế độ BHXH, thực hiện các hoạt động đầu tư để bảo toàn và tăng trưởng quỹ BHXH; kiến nghị với Chính phủ và các cơ quan có liên quan việc sửa đổi, bổ sung các chính sách, chế độ BHXH cho phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn.

Trải qua 20 năm xây dựng và phát triển, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, và Chính phủ; sự hỗ trợ, phối hợp của các bộ, ban, ngành ở trung ương và cấp ủy, chính quyền địa phương; cùng với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ, CCVC và NLD, Ngành BHXH đã đạt được những bước tiến vững chắc, với những kết quả khá toàn diện, nổi bật. Trong nhiều năm qua, BHXH Việt Nam không chỉ triển khai hiệu quả việc phát

triển đối tượng tham gia, chăm lo tốt cho các đối tượng thụ hưởng chính sách, không ngừng cải tiến quy trình, nâng cao chất lượng hiệu quả phục vụ, mà còn đề xuất với Chính phủ và Quốc hội sửa đổi các nội dung để Luật BHXH, Luật BHYT đi vào cuộc sống, thực sự trở thành những chính sách trụ cột của hệ thống an sinh xã hội hiện nay

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình hoạt động đã bộc lộ những tồn tại, hạn chế đang được quan tâm cần giải quyết như có nhiều đơn vị, doanh nghiệp còn chưa nghiêm túc trong việc thực hiện pháp luật về BHXH, tình trạng nợ đọng, trốn đóng BHXH ngày càng phổ biến, gia tăng hầu hết ở các địa phương. Từ kết quả giám sát của Tổng liên đoàn Lao động VN cho đến thanh tra của Thanh tra Chính phủ (TTCP) đều cho thấy doanh nghiệp (DN) nào cũng chậm đóng các loại bảo hiểm cho người lao động. Trong đó, không ít DN chiếm dụng tiền đóng BHXH cho mục đích khác. Tình hình đó dẫn đến hệ quả là số lượng lớn người lao động không được đóng BHXH hoặc đơn vị sử dụng lao động đóng BHXH không đầy đủ dẫn đến quỹ bảo hiểm xã hội bị thâm hụt, lợi ích của người lao động bị xâm phạm, mọi chế độ của người lao động không được giải quyết. Tình trạng trên đã ảnh hưởng xấu đến chính sách BHXH nói riêng cũng như hệ thống an sinh xã hội nói chung. Chính vì vậy, thực hiện tốt công tác quản lý thu, giảm nợ đọng tiền đóng BHXH có ý nghĩa sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn, góp phần đảm bảo an sinh xã hội của cả đất nước.

Tình hình chậm đóng, trốn đóng, trục lợi bảo hiểm xã hội, nhất là tình hình chậm đóng và giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội tại các đơn vị sử dụng lao động đã giải thể, phá sản, ngừng hoạt động hoặc có chủ bỏ trốn giai đoạn 2020 - 2024 trên cả nước nói chung, tại tỉnh Hải Dương nói chung ngày càng phổ biến. Vì vậy tác giả lựa chọn đề tài: “***Quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương***” cho đề án tốt nghiệp nhằm góp phần đề xuất các giải pháp khắc phục tình trạng này và đề xuất các phương án bảo đảm quyền lợi người lao động trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Trong thời gian qua, vấn đề quản lý thu BHXH và thu nợ BHXH đã được

nhiều tác giả quan tâm và nghiêm cứu ở nhiều cấp độ khác nhau, tại thời điểm và địa bàn khác nhau. Một số công trình nghiên cứu học viên đã tham khảo, phân tích, đánh giá để kế thừa có chọn lọc trong quá trình hoàn thành đề án gồm:

Vũ Hoàng Anh (2023), “*Quản lý thu bảo hiểm xã hội bắt buộc trên địa bàn huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình*”, luận văn thạc sĩ quản lý kinh tế, Trường Đại học Thương mại. Luận văn làm rõ thực trạng công tác quản lý thu BHXH bắt buộc trên địa bàn huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình theo chủ thể quản lý là UBND huyện Nho Quan tỉnh Ninh Bình trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND huyện về thu BHXH bắt buộc trên địa bàn; Cơ quan BHXH huyện Nho Quan và các cơ quan ban ngành có liên quan đến quản lý thu BHXH bắt buộc trên địa bàn huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Đối tượng quản lý là các đơn vị sử dụng lao động theo hợp đồng lao động trên địa bàn huyện và người lao động tham gia BHXH trên địa bàn. Trên cơ sở phân tích đánh giá thực trạng công tác quản lý thu BHXH bắt buộc của huyện, luận văn đã đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện công tác Quản lý thu bảo hiểm xã hội bắt buộc trên địa bàn huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình trong thời gian tới.

Trần Thị Phương Dung (2022), “*Quản lý thu bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội*”, luận văn thạc sĩ Quản lý kinh tế, Học viện Hành chính Quốc Gia. Luận văn đã hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về BHXH và công tác quản lý thu BHXH bao gồm khái niệm, mục tiêu, tiêu chí đánh giá và các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý thu Bảo hiểm xã hội; các quan điểm của Đảng liên quan đến quản lý thu Bảo hiểm xã hội; các quy định của pháp luật về quản lý thu Bảo hiểm xã hội cũng đã được đề cập. Trên cơ sở lý luận, luận văn đã khái quát về đặc điểm tình hình KT-XH và hệ thống tổ chức BHXH của quận Hai Bà Trưng; trên cơ sở đó phân tích, đánh giá thực trạng quản lý thu BHXH tại quận Hai Bà Trưng trong thời gian vừa qua (giai đoạn 2015-2020 (trên các phương diện: về đối tượng tham gia BHXH; về thực hiện các chế độ BHXH tại BHXH quận; về tình hình nợ đọng BHXH; việc thực hiện các quy định về hồ sơ, thủ tục giải quyết chế độ BHXH bắt buộc; về thực tiễn công tác xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp BHXH bắt buộc... Trên cơ sở đó, Luận văn đã đánh giá tổng quát về những kết quả đã đạt được, những tồn tại hạn chế, những nguyên nhân của

những tồn tại, hạn chế cần khắc phục... Từ kết quả phân tích, Luận văn đã luận chứng về định hướng phát triển chung của BHXH quận Hai Bà Trưng, trong đó có nội dung gắn với định hướng phát triển công tác quản lý thu BHXH tại BHXH quận Hai Bà Trưng trong giai đoạn 2020- 2030. Trên cơ sở đó, Luận văn đề xuất 02 nhóm giải pháp lớn (i) Nhóm giải pháp về hoàn thiện quản lý thu BHXH tại BHXH quận Hai Bà Trưng; (ii) Nhóm giải pháp về hoàn thiện chính sách, pháp luật về BHXH bắt buộc tại quận Hai Bà Trưng, tiếp cận ở khía cạnh chung, Các nhóm kiến nghị góp phần khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động quản lý thu tại BHXH quận Hai Bà Trưng trong thời gian vừa qua, trong đó có các giải pháp về quản lý chặt chẽ và khai thác triệt để đối tượng tham gia BHXH; giải quyết tình trạng nợ đọng BHXH; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính trong hoạt động của cơ quan BHXH; v.v... Đồng thời, các kiến nghị chính sách cũng còn nhằm góp phần vào việc nghiên cứu thể chế hóa chủ trương của Đảng về hoàn thiện hệ thống luật pháp về BHXH, tiến tới thực hiện BHXH toàn dân; phát triển hệ thống BHXH linh hoạt, đa dạng, đa tầng hiện đại, hội nhập quốc tế, kết hợp hài hòa nguyên tắc đóng góp và thụ hưởng; công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững...

Phạm Đình Thành (2022), *“Kinh nghiệm các nước về xử lý vi phạm nhằm đảm bảo an toàn quỹ an sinh xã hội”*, Tạp chí Bảo hiểm xã hội tháng 10/2022. Tác giả đã đưa ra những quy định xử lý phạm về việc trốn đóng, nợ đọng và gian lận trong các vấn đề liên quan đến ASXH của các quốc gia như: Đức, Cộng hòa Slovakia, Pháp, Tây Ban Nha. Trên cơ sở đó, rút ra kinh nghiệm từ các nước trong việc xử lý vi phạm nhằm đảm bảo an toàn quỹ ASXH. Từ đó đã có ý kiến đề xuất cho Việt Nam, đưa ra giải pháp trong việc xử lý vi phạm về lĩnh vực ASXH.

Đỗ Hoàng Hải (2021), *“Quản lý thu bảo hiểm xã hội tại huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ”*, luận văn thạc sĩ kinh tế, Trường Đại học Thương mại, Hà Nội. Luận văn đã được tác giả phân tích, đánh giá thực trạng quản lý thu BHXH trong giai đoạn 2018-2020. Đặc biệt giai đoạn hình thành hệ thống tổ chức BHXH Việt Nam để tìm ra những tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân. Thông qua việc đánh giá tình hình quản lý quỹ BHXH qua các giai đoạn, tác giả đề xuất giải pháp góp phần hoàn

thiện quản lý thu BHXH tại huyện Thanh Thủy, Phú Thọ như: hoàn thiện văn bản pháp luật về chế độ hình thành và sử dụng quỹ BHXH, đổi mới công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giải quyết khiếu nại... Do giới hạn phạm vi nghiên cứu của luận văn chưa đề cập nhiều tới sự tác động của chính sách đến hoạt động BHXH, mới chỉ xem xét các yếu tố tác động đến quỹ BHXH.

Dương Văn Hào (2021), "*Thực hiện ủy thác thu BHXH, Tạp chí Khoa học Bảo hiểm xã hội số 04/2021*". Tác giả đã đánh giá thực trạng về công tác thu, phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT. Từ đó đưa ra giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác thu, phát triển đối tượng. Xây dựng các nội dung, nhiệm vụ thực hiện ủy thác nhằm đa dạng hóa phương thức rà soát, điều tra, kê khai tham gia, thu, đóng BHXH, BHYT của các đơn vị, doanh nghiệp và người lao động nhằm tăng nhanh diện bao phủ, phát triển người tham gia BHXH, BHYT.

Phạm Minh Việt (2019), "*Quản lý thu Bảo hiểm xã hội tại Việt Nam*", luận án Tiến sĩ. Luận án đã bổ sung, hoàn thiện và hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về quản lý thu BHXH; các nhân tố ảnh hưởng và tiêu chí đánh giá quản lý thu BHXH; nghiên cứu kinh nghiệm quản lý và kinh nghiệm tổ chức thực hiện BHXH ở một số quốc gia trên thế giới để rút ra bài học cho Việt Nam. Tiếp đến, luận án đánh giá hoạt động quản lý thu BHXH ở Việt Nam hiện nay và sử dụng các phương pháp nghiên cứu phụ hợp để rút ra những kết quả đạt được, hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân. Dựa vào những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế, nghiên cứu đã đưa ra những giải pháp phù hợp nhằm tăng cường quản lý thu BHXH ở Việt Nam đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

Tổ chức Lao động Quốc tế ILO (2013), "*Innovations in extending social insurance coverage to independent workers: Experiences from Brazil, Cape Verde, Colombia, Costa Rica, Ecuador, Philippines, France and Uruguay*" (Tạm dịch: Những đổi mới trong việc mở rộng phạm vi bảo hiểm xã hội cho người lao động độc lập: Kinh nghiệm từ Brazil, Cape Verde, Colombia, Costa Rica, Ecuador, Philippines, Pháp và Uruguay). Nghiên cứu này đã phân tích những kinh nghiệm của bảy quốc gia đang phát triển và một quốc gia phát triển trong việc cung cấp bảo hiểm cho những NLD tự do. Nghiên cứu đã chứng minh mối liên hệ giữa các kết

quả liên quan đến phạm vi bảo hiểm với nguồn tài chính, quản lý và tổ chức tài chính ở các quốc gia Brazil, Colombia, Costa Rica, Ecuador, Pháp và Uruguay. Bên cạnh đó, tác giả cũng nêu ra kinh nghiệm của các quốc gia trong đổi mới khi cơ cấu lại khuôn khổ hành chính kết hợp với các chính sách khuyến khích đặc biệt nhằm mở rộng các đối tượng tham gia BHXH và đã đạt được những kết quả tích cực. Cuối cùng, nghiên cứu đưa ra những ví dụ về các chương trình đặc biệt cho các công ty quy mô nhỏ nhằm mở rộng mức độ bao phủ BHXH.

Marcelo, B., & Guillermo, C. (2014) nghiên cứu *“Tác động khuyến khích việc làm và nộp thuế theo các chương trình bảo hiểm xã hội: Bằng chứng của việc tăng phúc lợi dựa trên việc làm”*, công trình nghiên cứu khoa học này đã đề cập đến cách tiếp cận nghiên cứu các chương trình bảo hiểm xã hội quốc gia, từ đó, tạo nên động lực khuyến khích cá nhân tìm kiếm việc làm và nộp thuế. Phân tích dựa trên một cuộc cải cách bảo hiểm xã hội ở Uruguay, từ đó, mở rộng phạm vi bảo hiểm xã hội đối với trẻ em, điều này phụ thuộc vào những người lao động trong khu vực tư nhân và họ tự nguyện đăng ký bảo hiểm xã hội. Từ đó, công trình nghiên cứu khoa học này đã khẳng định vai trò của các chương trình bảo hiểm xã hội quốc gia đối với người dân và cần thiết phải thực hiện các chương trình bảo hiểm xã hội này để đảm bảo phúc lợi cho người dân, đảm bảo an sinh xã hội nói chung trong một quốc gia.

Từ việc nghiên cứu các công trình nghiên cứu khoa học có liên quan, học viên rút ra khoảng trống nghiên cứu như sau:

Một là, hệ thống hóa một số lý luận cơ bản về BHXH, thu BHXH, quản lý thu nợ BHXH các cấp huyện, tỉnh và các nhân tố ảnh hưởng tới quản lý thu nợ BHXH. Bên cạnh đó, học viên cũng nghiên cứu các bài học kinh nghiệm về quản lý thu nợ BHXH tại một số địa phương. Từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho BHXH tỉnh Hải Dương.

Hai là, các công trình nghiên cứu trên đề cập tới thực trạng quản lý thu BHXH trong cơ quan, đơn vị Bảo hiểm xã hội các cấp huyện, cấp tỉnh ở các địa phương khác nhau trong thời gian qua. Đó là hướng nghiên cứu rộng, xung quanh vấn đề thu BHXH nói chung hoặc nghiên cứu sâu vào một trong những khía cạnh của BHXH nói riêng như quản lý thu nợ đọng BHXH. Trên cơ sở kế thừa một số kết quả

đã nghiên cứu và với mong muốn tập trung nghiên cứu một cách cụ thể hơn về công tác quản lý thu nợ BHXH, đặc biệt trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Trên cơ sở đó đề ra các biện pháp có tính tương đối toàn diện đối với các tổ chức liên quan: Nhà nước, cơ quan BHXH, tổ chức Công đoàn, người sử dụng lao động, người lao động trong việc xử lý vấn đề quản lý thu BHXH hiện nay trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Ba là, theo nghiên cứu của tác giả nhận thấy trong thời gian gần đây chưa có công trình nào nghiên cứu về thu nợ BHXH với tư cách là Đề án Thạc sỹ. Do đó đề tài không trùng lặp với một công trình nào trước đó.

Chính vì vậy, đề tài “**Quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương**” vừa có ý nghĩa lý luận vừa có giá trị thực tiễn đối với BHXH tỉnh Hải Dương.

3. Mục tiêu của đề án

3.1. Mục tiêu chung

Trên cơ sở đánh giá thực trạng thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương, đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương trong thời gian tới.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý thu nợ BHXH
- Phân tích, đánh giá thực trạng quản lý thu nợ BHXH; những kết quả đạt được và tồn tại vướng mắc trong quá trình thực hiện thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2024;
- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới quản lý thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương.
- Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện quản lý thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của Đề án là công tác quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương.

Chủ thể quản lý: Ban lãnh đạo BHXH tỉnh Hải Dương, cán bộ người lao

động trong bộ máy quản lý thu nợ BHXH tỉnh Hải Dương

Đối tượng quản lý: Đối tượng nghiên cứu của Đề án là công tác quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương gồm tổ chức bộ máy, công tác lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát đánh giá việc thu nợ BHXH.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi không gian: tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương

Phạm vi về nội dung: Nghiên cứu về thực trạng thu nợ và quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương.

Phạm vi về thời gian: Các số liệu và thông tin thứ cấp có thể phân tích theo chuỗi thời gian từ năm 2020 đến năm 2024. Số liệu sơ cấp được thu thập trong năm 2024, điều tra bằng bảng hỏi dự kiến điều tra 1 lần vào năm 2024 để lấy số liệu.

Các giải pháp của đề tài áp dụng tới năm 2030 và những năm tiếp theo.

5. Phương pháp thu thập, xử lý thông tin thực hiện đề án

5.1. Phương pháp thu thập thông tin

Bài viết sử dụng dữ liệu thứ cấp. Các thông tin, số liệu thứ cấp được thu thập về thu nợ bảo hiểm xã hội gồm số liệu thống kê, các báo cáo được công bố. Ngoài ra đề tài cũng tham khảo các nguồn tài liệu tìm kiếm qua sách báo, truyền hình, internet... của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương.

5.2. Phương pháp phân tích số liệu

+ *Phương pháp tổng hợp số liệu:* Đề án tổng hợp dữ liệu từ bảng khảo sát các đối tượng có liên quan và các dữ liệu thứ cấp từ các báo cáo của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2024.

+ *Phương pháp phân tích số liệu:*

- *Phương pháp phân tích:* Được sử dụng để phân tích và đánh giá những kết quả đạt được cũng như những tồn tại về thu nợ bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương, từ đó đề ra các giải pháp thu nợ bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương trong thời gian tới.

- *Phương pháp đối chiếu so sánh:* Được sử dụng cho quá trình phân tích kết quả thu nợ bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương để đánh giá công tác quản lý thu nợ BHXH tại BHXH tỉnh Hải Dương.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Ý nghĩa lý luận: Đề án góp phần hệ thống hóa và phân tích những vấn đề lý luận và thực tiễn về BHXH, thu nợ BHXH và quản lý thu nợ BHXH.

Ý nghĩa thực tiễn: Qua việc nghiên cứu đề án, giúp học viên tiếp cận với công tác quản lý thu nợ BHXH ở tầm vĩ mô và phân tích, đánh giá thực trạng trong điều kiện thực tế ở địa phương. Kết quả nghiên cứu chỉ ra những kết quả đã đạt được cũng như những vấn đề còn tồn tại cần phải hoàn thiện trong quản lý thu nợ BHXH. Từ đó kiến nghị, đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý thu nợ BHXH tại BHXH tỉnh Hải Dương. Nghiên cứu là tài liệu tham khảo hữu ích trong việc quản lý thu nợ BHXH trên địa bàn tỉnh.

7. Cấu trúc của Đề án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của Đề án được chia thành 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội;

Chương 2: Thực trạng quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương;

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội tại Bảo Hiểm xã hội tỉnh Hải Dương.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ THU NỢ BẢO HIỂM XÃ HỘI

1.1. Cơ sở lý luận về quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội

1.1.1. *Bảo hiểm xã hội*

* Khái niệm

Trong quá trình tồn tại và phát triển của lịch sử loài người, con người luôn luôn phải lao động tạo ra của cải vật chất để thỏa mãn nhu cầu ăn, mặc, ở... Thực tiễn cuộc sống, không phải lúc nào con người cũng có đủ sức khỏe, khả năng lao động để phục vụ cuộc sống của chính mình và chăm lo đời sống cho gia đình, cống hiến cho xã hội. Bất kỳ ai cũng có thể phải đối mặt với rủi ro trong cuộc sống như ốm đau, bệnh tật, bị mất hay suy giảm khả năng lao động do những ảnh hưởng tiêu cực từ tự nhiên, từ tuổi tác, môi trường sống xung quanh và các tác nhân xã hội khác... Để khắc phục những rủi ro không may xảy đến, đảm bảo được nhu cầu sống tối thiểu, con người cần đến sự tương trợ của cộng đồng và xã hội thông qua các quỹ tương thân, tương ái đồng thời đòi hỏi giới chủ và Nhà nước phải có sự trợ giúp để đảm bảo cuộc sống cho họ. Hệ thống bảo hiểm xã hội (BHXH) dần được hình thành và hình thành đầu tiên ở Đức năm 1850, chủ yếu do giai cấp công nhân đóng góp. Từ năm 1880, hệ thống BHXH đã có bước phát triển tiếp theo khi việc tham gia là bắt buộc và không chỉ người lao động mà giới chủ và Nhà nước cũng phải tham gia tạo nên mối quan hệ ba bên. Hệ thống BHXH nhanh chóng trở thành trụ cột cơ bản của chính sách an sinh xã hội tại mỗi quốc gia.

Theo Tổ chức Lao động thế giới: “BHXH là thuật chia sẻ rủi ro và tài chính làm cho BHXH đạt hiệu quả và trở thành một hiện thực ở tất cả các nước trên thế giới”.

Theo H. Beveridge, nhà kinh tế học và xã hội học người Anh (1879-1963), BHXH là sự bảo đảm về việc làm khi người ta còn sức làm việc và bảo đảm một lợi tức khi người ta không còn sức làm việc nữa (H. Beveridge, 1946).

Ở Việt Nam, năm 2006, khi Luật BHXH ra đời, thuật ngữ BHXH mới có khái niệm chính thức. Hiện nay, theo Khoản 1 Điều 3 Luật BHXH số 41/2024/QH15 của Quốc hội ban hành ngày 29/6/2024 thì “Bảo hiểm xã hội là sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người tham gia bảo hiểm xã hội khi họ bị giảm

hoặc mất thu nhập do ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, khi nghỉ hưu hoặc chết, trên cơ sở đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội hoặc do ngân sách nhà nước bảo đảm”. Như vậy, Theo quan niệm của BHXH Việt Nam: BHXH là sự bảo vệ của xã hội đối với người lao động (NLĐ) thông qua việc huy động các nguồn đóng góp để trợ cấp cho họ, nhằm khắc phục những khó khăn về kinh tế và xã hội do bị ngừng hoặc bị giảm thu nhập gây ra bởi ốm đau, thai sản, tai nạn, thất nghiệp, mất khả năng lao động, tuổi già và chết. Đồng thời, bảo đảm chăm sóc y tế và trợ cấp cho các thân nhân trong gia đình NLĐ, để góp phần ổn định cuộc sống của bản thân NLĐ và gia đình họ.

Từ góc độ pháp luật: BHXH là một chế độ pháp định bảo vệ NLĐ, sử dụng tiền đóng góp của NLĐ, người sử dụng lao động (NSDLĐ) và được tài trợ, bảo hộ của Nhà nước nhằm trợ cấp vật chất cho người được bảo hiểm và gia đình trong trường hợp bị giảm hoặc mất thu nhập bình thường do ốm đau, tai nạn lao động, thai sản, hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật hoặc chết.

Từ góc độ tài chính: BHXH là sự chia sẻ rủi ro và tài chính giữa những người tham gia bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

Từ góc độ chính sách xã hội: BHXH là một chính sách xã hội nhằm đảm bảo đời sống vật chất cho NLĐ khi họ không may gặp phải các “rủi ro xã hội”, nhằm góp phần đảm bảo an toàn xã hội...

Trong đề án này sử dụng thuật ngữ BHXH theo Khoản 1 Điều 3 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 của Quốc hội ban hành ngày 29/6/2024.

** Bản chất bảo hiểm xã hội*

BHXH là nhu cầu khách quan, đa dạng và phức tạp của xã hội, nhất là trong xã hội mà sản xuất hàng hóa hoạt động theo cơ chế thị trường, mối quan hệ thuê mướn lao động phát triển đến một mức độ nào đó. Kinh tế càng phát triển thì BHXH càng đa dạng và hoàn thiện.

Mối quan hệ giữa các bên trong BHXH phát sinh trên cơ sở quan hệ lao động và diễn ra giữa 3 bên: Bên tham gia BHXH, bên BHXH và bên được BHXH. Bên tham gia BHXH có thể chỉ là NLĐ hoặc cả NLĐ và NSDLĐ. Bên BHXH (bên nhận nhiệm vụ BHXH) là cơ quan chuyên trách do Nhà nước lập ra và bảo trợ. Bên được

BHXXH là NLĐ và gia đình họ khi đủ các điều kiện ràng buộc cần thiết.

Những biến cố làm giảm hoặc mất khả năng lao động, mất việc làm trong BHXXH có thể là những rủi ro ngẫu nhiên trái với ý muốn chủ quan của con người như: Ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp... hoặc cũng có thể là những trường hợp xảy ra không hoàn toàn ngẫu nhiên như: Tuổi già, thai sản.. Đồng thời những biến cố đó có thể diễn ra cả trong và ngoài quá trình lao động.

Phần thu nhập của NLĐ bị giảm hoặc mất đi khi gặp phải những biến cố, rủi ro sẽ được bù đắp hoặc thay thế từ một nguồn quỹ tiền tệ tập trung được tồn tích lại. Nguồn quỹ này do bên tham gia BHXXH đóng góp là chủ yếu ngoài ra còn được sự hỗ trợ từ phía Nhà nước.

** Đặc điểm của bảo hiểm xã hội*

BHXXH là hoạt động dịch vụ công, mang tính xã hội cao lấy hiệu quả xã hội làm mục tiêu hoạt động. Hoạt động BHXXH là quá trình tổ chức, triển khai thực hiện các chế độ, chính sách BHXXH của tổ chức quản lý BHXXH đối với người lao động tham gia và hưởng các chế độ BHXXH.

BHXXH là một loại hàng hóa tư nhân mang tính bắt buộc do nhà nước cung cấp, nên việc tham gia BHXXH về nguyên tắc là bắt buộc đối với mọi người lao động do Nhà nước quản lý và cung cấp dịch vụ. Hiện nay ở Việt Nam, việc tham gia BHXXH là bắt buộc, do Nhà nước quản lý và cung cấp.

Cơ chế hoạt động của BHXXH theo cơ chế 3 bên: Cơ quan BHXXH - NSDLĐ - NLĐ, cộng thêm cơ chế quản lý nhà nước. BHXXH bắt buộc do Nhà nước đứng ra làm, do vậy thực sự chưa có thị trường BHXXH ở Việt Nam. Xét thực chất thị trường BHXXH ở Việt Nam thể hiện độc quyền: cung BHXXH do Nhà nước độc quyền, cầu thì bắt buộc cầu và mức hưởng BHXXH còn thấp nên dẫn đến chất lượng dịch vụ kém.

Thực hiện thống nhất việc quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, thực hiện nhiệm vụ thu, quản lý và chi trả các chế độ BHXXH chặt chẽ, đúng đối tượng và đúng thời hạn. Nguồn đóng góp của các bên tham gia được đưa vào quỹ riêng, độc lập với Ngân sách nhà nước và quỹ bảo hiểm xã hội được quản lý tập trung, thống nhất và sử dụng theo nguyên tắc hạch toán cân đối thu chi-theo quy định của pháp luật, bảo toàn và phát triển.

Người lao động được hưởng trợ cấp BHXH trên cơ sở mức đóng và thời gian đóng BHXH, có chia sẻ rủi ro và thừa kế. Thông thường, mức đóng góp và mức hưởng trợ cấp đều có mối liên hệ đến thu nhập (tiền lương, tiền công) của người lao động. Điều này thể hiện tính công bằng xã hội gắn liền giữa quyền và nghĩa vụ của NLĐ

1.1.2. Nợ và thu nợ bảo hiểm xã hội

(1) Nợ bảo hiểm xã hội

* *Khái niệm:* Nợ BHXH là tiền phải đóng BHXH đối với người lao động theo quy định của pháp luật nhưng đơn vị chưa đóng cho cơ quan BHXH. Tiền nợ bao gồm cả tiền lãi chậm đóng theo quy định của pháp luật nhưng đơn vị chưa đóng.

Về thuật ngữ nợ BHXH có hai khái niệm như nợ chậm đóng (số tiền đơn vị sử dụng lao động (SDLĐ) nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) lớn hơn số tiền phải đóng BHXH bình quân 1 tháng); nợ tồn đọng (số tiền đơn vị SDLĐ nợ tiền đóng BHXH lớn hơn số tiền phải đóng BHXH bình quân của 3 tháng trở lên).

*** Phân loại nợ BHXH**

Nợ BHXH bao gồm 4 loại chính:

(1) Nợ dưới 01 tháng: là số tiền phát sinh hằng tháng thuộc trách nhiệm đóng của đơn vị, cơ quan lao động - thương binh và xã hội, cơ quan tài chính và người tham gia nhưng chưa đóng.

(2) Nợ từ 01 tháng đến dưới 03 tháng.

(3) Nợ từ 03 tháng trở lên và không bao gồm các trường hợp tại (4) mục này.

(4) Các trường hợp nợ khác: Đơn vị phá sản; Đơn vị giải thể; Đơn vị dừng hoạt động sản xuất, kinh doanh; Đơn vị đang trong thời gian được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất. Đơn vị có chủ doanh nghiệp bỏ trốn.

(2) Thu nợ BHXH

*** Khái niệm:**

Theo tác giả Trần Thị Phương Dung (2022), “Thu nợ BHXH là một thuật ngữ thuộc phạm trù tài chính, một khâu tài chính tồn tại độc lập trong hệ thống tài chính BHXH. Công tác thu nợ BHXH tham gia vào quá trình tạo lập quỹ BHXH, quỹ tài chính này nhằm đảm bảo cuộc sống cho người lao động và gia đình họ khi gặp rủi ro, từ đó đảm bảo sự ổn định và phát triển kinh tế xã hội”.

Theo tác giả Vũ Hoàng Anh (2023), Thu nợ BHXH là việc Nhà nước dùng quyền lực của mình bắt buộc các đối tượng tham gia phải đóng BHXH theo mức quy định hoặc cho phép những đối tượng tự nguyện tham gia được lựa chọn mức đóng và phương thức đóng phù hợp với thu nhập của mình. Trên cơ sở đó hình thành một quỹ tiền tệ tập trung nhằm mục đích bảo đảm cho việc chi trả các chế độ BHXH và hoạt động của các tổ chức sự nghiệp BHXH.

Như vậy, thu nợ BHXH nằm trong khâu thu BHXH thực chất là sự phân phối lại một phần thu nhập của đối tượng tham gia BHXH, phân phối và phân phối lại một phần của cải xã hội dưới dạng giá trị nhằm giải quyết hài hòa các mặt lợi ích kinh tế và thực hiện các chức năng kinh tế- xã hội của Nhà nước.

Thu nợ BHXH gắn chặt với chi BHXH. Làm tốt thu sẽ góp phần đảm bảo sự ổn định, tăng trưởng quỹ BHXH đồng thời tạo lập nguồn quỹ để chi trả các chế độ BHXH cho NLĐ. Nguồn quỹ BHXH được coi là xương sống của hệ thống BHXH, quỹ BHXH là cơ sở quan trọng và quyết định mọi hoạt động của cơ quan BHXH. Vì vậy, thu BHXH trong đó có thu nợ BHXH phải được đặt lên hàng đầu. Thu nợ BHXH có vai trò định hướng đề ra chiến lược dài hạn, trung hạn, ngắn hạn đối với toàn bộ hệ thống nhằm đạt được mục tiêu đề ra trong thu BHXH và góp phần khắc phục sự sai lệch của hệ thống thông qua thanh tra, kiểm tra, giám sát. Vì quá trình thực hiện giữa kết quả với mục tiêu đề ra luôn có sự sai lệch, để kết quả này gần với mục tiêu thì thu mới đạt hiệu quả.

** Vai trò của thu nợ BHXH*

Một là, quỹ BHXH hiện đang được thực hiện nhằm đạt mục tiêu là một công quỹ độc lập với ngân sách nhà nước, nhằm đảm bảo về tài chính để chi trả các chế độ BHXH cho NLĐ. Vì thế thu nợ BHXH ngày càng trở thành khâu quan trọng và quyết định đến sự tồn tại và phát triển của việc thực hiện chính sách BHXH.

Hai là, thu nợ BHXH là hoạt động thường xuyên và đa dạng của ngành BHXH nhằm đảm bảo nguồn quỹ tài chính BHXH đạt được tập trung thống nhất: Thu đóng góp BHXH là hoạt động của các cơ quan BHXH từ Trung ương đến địa phương cùng với sự phối hợp của các ban ngành chức năng trên cơ sở quy định của pháp luật về thực hiện chính sách BHXH nhằm tạo ra nguồn tài chính tập trung từ

việc đóng góp của các bên tham gia BHXH. Đồng thời tránh được tình trạng nợ đọng BHXH từ các cơ quan đơn vị, từ người tham gia BHXH. Qua đó, đảm bảo sự công bằng trong việc thực hiện và triển khai chính sách BHXH nói chung và giữa những người tham gia BHXH nói riêng.

Ba là, để chính sách BHXH được diễn ra thuận lợi thì thu nợ BHXH có vai trò như một điều kiện cần và đủ trong quá trình tạo lập cùng thực hiện chính sách BHXH: Bởi đây là đầu vào, là nguồn hình thành cơ bản nhất trong quá trình tạo lập quỹ BHXH. Đồng thời đây cũng là một khâu bắt buộc đối với người tham gia BHXH thực hiện nghĩa vụ của mình. Do vậy thu nợ BHXH là một công việc đòi hỏi độ chính xác cao, thực hiện thường xuyên, liên tục, kéo dài trong nhiều năm và có sự biến động về mức đóng và số lượng người tham gia.

Bốn là, thu nợ BHXH vừa đảm bảo cho quỹ BHXH được tập trung về một mối, vừa đóng vai trò như một công cụ thanh kiểm tra số lượng người tham gia BHXH biến đổi ở từng khối lao động, cơ quan, đơn vị ở từng địa phương hoặc trên phạm vi toàn quốc. Bởi thu nợ BHXH cũng đòi hỏi phải được tổ chức tập trung thống nhất có sự ràng buộc chặt chẽ từ trên xuống dưới, đảm bảo an toàn tuyệt đối về tài chính, đảm bảo độ chính xác trong ghi chép kết quả đóng BHXH của từng cơ quan đơn vị cũng như của từng người lao động. Hơn nữa, hoạt động thu BHXH là hoạt động liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của cả một đời người và có tính kế thừa, số thu BHXH một phần dựa trên số lượng người tham BHXH để tạo lập lên quỹ BHXH, cho nên nghiệp vụ của thu BHXH có một vai trò hết sức quan trọng và rất cần thiết trong thực hiện chính sách BHXH. Bởi đây là khâu đầu tiên giúp cho chính sách BHXH thực hiện được các chức năng cũng như bản chất của mình.

Năm là, hoạt động của thu nợ BHXH ở hiện tại ảnh hưởng trực tiếp đến chi và quá trình thực hiện chính sách BHXH trong tương lai. Do BHXH cũng như các loại hình bảo hiểm khác đều dựa trên cơ sở nguyên tắc có đóng có hưởng BHXH đã đặt ra yêu cầu quy định đối với thu nộp BHXH. Nếu không thu được nợ BHXH thì quỹ BHXH khó có nguồn để chi trả cho các chế độ BHXH cho NLĐ. Vậy hoạt động thu nợ BHXH cũng ảnh hưởng trực tiếp đến chi và quá trình thực hiện chính sách BHXH. Do đó, thực hiện thu nợ BHXH đóng một vai trò quyết định, then chốt

trong quá trình đảm bảo ổn định cho cuộc sống của NLD cũng như các đơn vị doanh nghiệp được hoạt động bình thường.

1.2. Quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội

1.2.1. Khái niệm

Theo tác giả Nguyễn Thị Ngọc Huyền (2018), Quản lý là những hoạt động nhằm tác động một cách có tổ chức, có định hướng của chủ thể quản lý vào một đối tượng quản lý nhất định để điều chỉnh các quá trình xã hội và hành vi của con người từ đó có thể duy trì được tính ổn định của đối tượng. Như vậy, quản lý là một tác động hướng đích, có xác định mục tiêu, thể hiện mối quan hệ giữa chủ thể quản lý (quản lý, điều khiển và đối tượng quản lý (chịu sự quản lý, đây là quan hệ giữa lãnh đạo và bị lãnh đạo, không đồng cấp và có tính bắt buộc. Đối với hoạt động BHXH thì quản lý được bao gồm cả quản lý các đối tượng tham gia và thụ hưởng, quản lý thu, quản lý chi trả và quản lý nguồn quỹ từ đầu tư tăng trưởng.

Theo tác giả (Phạm Minh Việt, 2019) cho rằng, quản lý thu nợ BHXH là quá trình tác động của các cơ quan bảo hiểm xã hội một cách có hiệu lực và hiệu quả thông qua việc ban hành các chủ trương, chính sách thu BHXH, tổ chức bộ máy và quy trình thu nợ BHXH, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành thu nợ BHXH nhằm đạt được các mục tiêu như thu đúng, thu đủ, thu kịp thời số tiền nợ BHXH từ các đối tượng tham gia.

Đỗ Hoàng Hải (2021), Quản lý thu nợ BHXH là sự tác động có tổ chức, có tính pháp lý để điều chỉnh các hoạt động thu nợ BHXH. Sự tác động đó được thực hiện bằng hệ thống pháp luật của Nhà nước và bằng các biện pháp hành chính, tổ chức, kinh tế của các cơ quan chức năng nhằm đạt được mục tiêu thu đúng đối tượng, thu đủ số lượng và đảm bảo thời gian theo quy định.

Trong phạm vi nghiên cứu đề tài, đề án nghiên cứu tập trung về quản lý thu nợ BHXH bắt buộc và được hiểu là các hoạt động quản lý của cơ quan bảo hiểm tỉnh có thẩm quyền trong lĩnh vực thu nợ BHXH gồm tổ chức bộ máy quản lý, lập kế hoạch thu nợ, tổ chức thực hiện; thanh tra, kiểm tra việc thu nợ BHXH nhằm mục tiêu thu đúng, thu đủ, thu kịp thời số tiền nợ BHXH từ các đối tượng tham gia BHXH.

** Yêu cầu đối với việc thu nợ bảo hiểm xã hội*

Giống như việc thu BHXH, thu nợ BHXH cũng phải tuân thủ các yêu cầu của quản lý thu BHXH. Bao gồm:

- Xác định chính xác và nghĩa vụ của các bên tham gia BHXH bao gồm các đối tượng như NLĐ, NSDLĐ và cơ quan BHXH cấp huyện, đồng thời phải phân định rõ chức năng kiểm soát của nhà nước với vai trò vận hành hoạt động BHXH nói chung và quỹ BHXH nói riêng.

- Không bỏ sót đối tượng nợ BHXH, giám sát nghiêm túc, đảm bảo thu đúng thu đủ, thu kịp thời góp phần nguồn thu BHXH không ngừng gia tăng.

- Cam kết các quy tắc về thu nợ BHXH được thực thi nghiêm túc, hữu hiệu, hạn chế thất thoát nợ BHXH, đảm bảo tính xã hội thông qua việc phân phối, sẽ chia những nguy cơ, rủi ro có thể xảy ra đối với các đối tượng tham gia BHXH.

1.2.2. Nội dung thu nợ bảo hiểm xã hội

(1) Tổ chức bộ máy quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội

Bộ máy tổ chức: Tổ chức bộ máy quản lý thu nợ BHXH là một khâu quan trọng trong công tác quản lý thu nợ BHXH, bao gồm việc xác định cơ cấu tổ chức bộ máy và phân bổ nguồn nhân lực một cách hợp lý, nhằm xây dựng hệ thống quản lý thu nợ BHXH khoa học, phù hợp, đảm bảo tính thống nhất, thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các chức năng quản lý BHXH nhằm thực thi chính sách pháp luật về BHXH một cách nghiêm minh, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời tiền đóng BHXH của NLĐ và NSDLĐ vào quỹ BHXH.

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý thu BHXH có vai trò rất quan trọng đối với sự vận hành của toàn bộ hệ thống BHXH. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý thu BHXH được xây dựng hợp lý, đảm bảo khả năng thực hiện đầy đủ các chức năng quản lý thu BHXH sẽ góp phần đảm bảo hiệu quả quản lý cao cũng như phát huy hiệu lực toàn bộ hệ thống BHXH. Ngược lại, một cơ cấu tổ chức không phù hợp sẽ hạn chế tác dụng của bộ máy, kìm hãm và làm suy yếu tổ chức.

Mô hình tổ chức BHXH gồm cấp: Trung ương, vùng, địa phương. Ở một số nước đang phát triển hoặc có nền kinh tế chuyển đổi, cơ quan BHXH địa phương chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo song trùng của cơ quan BHXH cấp trên và chính quyền địa phương, nhưng xu hướng chung là cơ quan BHXH được tổ chức theo ngành dọc

độc lập với chính quyền địa phương.

Về nhân sự: Cán bộ thu nợ BHXH là người đại diện cho Nhà nước, cho cơ quan BHXH để xử lý các mối quan hệ với NLĐ và NSDLĐ theo quy định của pháp luật về chính sách BHXH. Cán bộ thu nợ BHXH được coi là dây chuyền, cầu nối giữa Đảng, Chính phủ với nhân dân, là người đem chính sách BHXH của Nhà nước tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu và thi hành nhằm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời tiền đóng BHXH của NLĐ và của NSDLĐ vào quỹ BHXH.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ đặt ra, cán bộ thu nợ BHXH phải có đủ trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất chính trị, đạo đức; tôn trọng pháp luật, tận tụy phục vụ nhân dân, xã hội trong khuôn khổ pháp luật. Nếu cán bộ thu nợ BHXH yếu kém thì một mặt, chính sách BHXH hiện hành sẽ không được thực hiện tốt, mặt khác, việc hoạch định, xây dựng chính sách mới về BHXH sẽ dễ mắc phải thiếu sót, sai lầm. Có thể nói, đội ngũ cán bộ thu nợ BHXH luôn là nhân tố, là lực lượng quyết định sự thắng lợi của quá trình phát triển quỹ BHXH. Sự trưởng thành, lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng của đội ngũ cán bộ thu nợ BHXH đóng vai trò quan trọng đối với sự nghiệp an sinh xã hội.

(2) Lập kế hoạch thu nợ bảo hiểm xã hội

Lập kế hoạch được hiểu là quá trình xác định các mục tiêu và lựa chọn các phương thức hành động để đạt được mục tiêu.

Kế hoạch thu nợ BHXH là quá trình BHXH xác định mục tiêu thu, đối tượng thu, mức thu nợ BHXH và lựa chọn các giải pháp, nguồn lực để đạt được kế hoạch thu nợ BHXH.

Quá trình lập kế hoạch thu nợ BHXH nằm trong kế hoạch thu BHXH và chịu sự tác động của chiến lược phát triển BHXH và chỉ tiêu giao bao phủ BHXH bắt buộc hàng năm của BHXH. Nội dung thu nợ BHXH:

- Xác định mục tiêu cho thu nợ BHXH trên cơ sở các phân tích, báo cáo kỳ trước chuyển sang. Cần có các mục tiêu cụ thể cho từng năm làm cơ sở cho lập kế hoạch hàng năm. Các mục tiêu thu nợ BHXH phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng mức nợ vào quỹ BHXH, đúng mục tiêu dài hạn thu nợ BHXH. Xác định mục tiêu cụ thể mức tăng tổng số thu nợ BHXH.

- Xây dựng hệ thống các giải pháp và công cụ để thực hiện mục tiêu đề ra. Giải pháp phải phù hợp với các nguồn lực hiện có, dự báo sẽ có của BHXH cấp tỉnh, quận, huyện như phù hợp với tăng biên chế, tăng kinh phí hỗ trợ công tác thu...

- Đánh giá và lựa chọn các phương án tối ưu. Việc đánh giá, lựa chọn cần tổ chức thẩm định kế hoạch với sự tham gia của cơ quan BHXH cấp tỉnh, quận, huyện nhằm lựa chọn phương án tối ưu.

- Quyết định kế hoạch. Giám đốc BHXH cấp tỉnh, quận, huyện là người quyết định chọn phương án sau khi tham khảo các ý kiến thành viên tham gia thẩm định

Căn cứ dữ liệu phân tích, thống kê tình hình nợ BHXH trên địa bàn hàng năm, BHXH tỉnh tiến hành lập kế hoạch thu nợ BHXH.

(3) Tổ chức thực hiện thu nợ bảo hiểm xã hội

Căn cứ vào kế hoạch thu nợ BHXH, Phòng Thu trực tiếp làm nhiệm vụ thu. Phòng Thu sử dụng các hình thức thu nợ BHXH sau:

* Thu nợ BHXH bằng hình thức gọi điện thúc giục và gửi công văn xuống từng đối tượng nợ BHXH

Cuối tháng đối với các đối tượng đóng BHXH theo phương thức đóng hàng tháng và cuối quý cán bộ chuyên quản thu rà soát số tiền phải đóng của các đối tượng tham gia BHXH, lập danh sách những đối tượng nợ BHXH cùng với số tiền phải nộp. Cán bộ BHXH thực hiện đôn đốc thu nộp bằng cách gọi điện thúc giục với nội dung yêu cầu đối tượng tham gia phải đóng ngay số tiền nợ BHXH. Đối với doanh nghiệp, Cán bộ BHXH đã nêu rõ số tiền phải nộp tương ứng với số NLĐ hiện đang làm việc tại công ty, đồng thời thông báo hạn nộp sớm nhất để kịp thời quyết toán.

* Thu hồi nợ bằng hình thức cán bộ BHXH xuống trực tiếp đơn vị để làm việc

Đối với các đối tượng tham gia BHXH mà sau khi đã được cán bộ BHXH gọi điện và gửi công văn thúc dục rồi mà đối tượng này vẫn không chịu đóng nợ BHXH thì cán bộ thu chuyên quản đơn vị đó xuống gặp trực tiếp để đốc thu với nội dung làm việc là nhắc nhở và đúng hơn là thúc ép đối tượng tham gia phải nộp ngay số tiền chậm đóng đó. Đồng thời mang bản đối chiếu số tiền phải nộp ứng với số người lao động trong đơn vị.

- Với doanh nghiệp nợ BHXH đến 02 tháng, lãnh đạo BHXH phụ trách thu, cán bộ chuyên quản thu trực tiếp đến đơn đốc, đối chiếu thu nộp và lập biên bản, sau đó gửi văn bản đơn đốc 15 ngày một lần.

- Với những đơn vị cố tình nợ BHXH đến 03 tháng thì cán bộ BHXH tiến hành lập biên bản làm việc tại công ty, có chữ ký xác nhận của DN về tình trạng chậm đóng BHXH gửi về UBND tỉnh, BHXH xin ý kiến chỉ đạo và trợ giúp trong việc thực hiện thu hồi nợ BHXH.

* Thu nợ BHXH bằng hình thức khống chế khoảng thời gian hưởng quyền lợi BHXH

Bên cạnh hai hình thức thực hiện thu hồi nợ BHXH nêu trên, cơ quan BHXH tỉnh đã xin ý kiến chỉ đạo của Ban lãnh đạo BHXH tỉnh và đã được phê duyệt cho thực hiện hình thức thu hồi nợ BHXH của các DN bằng hình thức khống chế khoảng thời gian hưởng quyền lợi về BHXH áp dụng với DN nợ 03 tháng trở lên mà đã được cán bộ BHXH nhắc nhở bằng gọi điện và gửi công văn rồi xuống trực tiếp đơn vị làm việc.

* Thu hồi nợ BHXH bằng hình thức trung cầu sự lãnh đạo của chủ tịch UBND tỉnh và sự phối hợp với các phòng ban liên quan

Biện pháp này áp dụng đối với DN có thời gian nợ đọng BHXH từ 03 tháng trở lên. Khi cơ quan BHXH tỉnh đã thực hiện các biện pháp thu hồi rồi mà DN vẫn cố tình không chịu đóng BHXH thì lãnh đạo BHXH tỉnh đã làm tờ trình xin ý kiến chỉ đạo của chủ tịch tỉnh về việc thực hiện thu hồi nợ BHXH và sau đó phối hợp với phòng nghiệp vụ để cùng nhau thực hiện thu hồi nợ BHXH. Cụ thể các phòng đó là: Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội, Thanh tra tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, phòng Tài Chính- Kế hoạch.

- Đối với đơn vị nợ kéo dài:

+ Lập Biên bản đối chiếu thu nộp BHXH; trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày lập biên bản, nếu đơn vị không nộp tiền thì phối hợp với Phòng/Tổ Kiểm tra báo cáo Giám đốc ra quyết định thanh tra đóng BHXH xử lý vi phạm theo quy định.

+ Kết thúc thanh tra, nếu đơn vị không nộp tiền, lập văn bản báo cáo UBND cùng cấp và cơ quan có thẩm quyền để áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy

định của pháp luật.

+ Đối với chủ đơn vị là người nước ngoài vi phạm pháp luật có dấu hiệu bỏ trốn thì phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để có biện pháp ngăn chặn bỏ trốn.

+ Thông báo danh sách đơn vị cố tình không trả nợ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đối với nhóm nợ khó thu:

Sau khi hoàn thiện hồ sơ xác định nợ theo quy định; Phòng/Tổ khai thác và thu nợ lập danh sách đơn vị mất tích, đơn vị không còn hoạt động và đơn vị không có người quản lý, điều hành; đơn vị chấm dứt hoạt động; đơn vị giải thể, phá sản, chuyển cho Phòng/Tổ Quản lý thu để thực hiện chốt số tiền phải đóng và tiền lãi chậm đóng đến thời điểm đơn vị ngừng hoạt động; mở sổ theo dõi và xử lý nợ theo hướng dẫn riêng.

(4) Kiểm tra, giám sát việc thu nợ bảo hiểm xã hội

Quản lý thu, nợ đọng BHXH, số doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị nợ đọng tính theo tháng, quý, năm. Khoản thu BHXH này nếu các DN, tổ chức, đơn vị đóng không đúng tiền lương, tiền công của NLĐ, thu tiền của NLĐ nhưng không đóng, đóng không kịp thời, không đủ số tiền phải đóng. Số nợ đọng này cần được quản lý chặt chẽ để truy đóng đủ cho NLĐ và làm căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm soát thu nợ BHXH là một trong những nội dung quan trọng của cơ chế thu BHXH, vì nó bảo đảm cho việc thu nợ BHXH được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời bảo đảm cho việc sử dụng nguồn thu đúng mục tiêu đề ra. Công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm soát thu nợ BHXH được thực hiện bởi chính cơ quan BHXH, đồng thời có sự phối hợp của nhiều cơ quan, ban, ngành khác. Trong đó, chịu trách nhiệm chính là thủ trưởng của các đơn vị. Quá trình thực hiện thu nợ BHXH, thủ trưởng của các đơn vị phải thường xuyên tự kiểm tra, đối chiếu với chế độ, chính sách về quản lý thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ đúng với chính sách và chế độ quy định. Cơ quan bảo hiểm cấp trên và các cơ quan liên ngành có trách nhiệm tổ chức thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, định kỳ và không định kỳ đối với các đơn vị, cá nhân có nghĩa vụ

thu, nộp và sử dụng BHXH.

Khi ý thức và trình độ tự giác chấp hành nộp BHXH của người lao động chưa cao, khi mà họ chưa nhận thức được quyền lợi và nghĩa vụ tham gia BHXH bắt buộc thì khi đó vai trò kiểm tra, thanh tra, kiểm soát thu BHXH bắt buộc còn đóng vai trò quan trọng trong cơ chế thu BHXH bắt buộc. Có thể nói rằng còn có chính sách thu nợ BHXH thì còn phải chú ý, đề cao và thực hiện kiểm tra, thanh tra, kiểm soát thu nợ BHXH.

Mục tiêu kiểm tra, giám sát thu nợ BHXH: giám sát và kiểm soát các công việc quản lý của thu nợ BHXH nhằm giảm thiểu đến mức cao nhất các vi phạm trốn nợ, đóng sai mức quy định, đóng chưa đủ mức quy định... tăng doanh thu BHXH, tuyên truyền ý thức tham dự và chấp hành Luật BHXH của các nhóm đối tượng tham gia, đặc biệt là người sử dụng lao động.

Nguyên tắc kiểm tra, giám sát thu nợ BHXH: Kiểm tra hoạt động thu nợ BHXH đã được đánh giá hoạt động một cách kịp thời và toàn diện. Nhờ có hoạt động quản lý sát sao mà công tác thanh tra, kiểm tra đánh giá luôn được sát thực tiễn với quá trình thu, hoạt động thu sẽ được điều chỉnh kịp thời sau khi có sự đánh giá.

Căn cứ tình hình cụ thể của địa phương từng năm và kế hoạch kiểm tra do BHXH Việt Nam giao hàng năm, BHXH tỉnh, BHXH huyện, thành phố cần lập kế hoạch kiểm tra đối với các đơn vị/ doanh nghiệp đang tham gia BHXH, nợ BHXH, báo cáo UBND cùng cấp để có kế hoạch phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền hoặc thành lập đoàn kiểm tra để tổ chức thực hiện.

Nội dung kiểm tra về tình hình đăng ký tham gia BHXH bắt buộc hồ sơ liên quan đến công tác thu nộp BHXH. Công tác kiểm tra, giám sát gồm các bước là:

- Ra quyết định kiểm tra: Sau khi trình người có thẩm quyền phê duyệt đề cương và ký quyết định kiểm tra, trưởng đoàn kiểm tra chỉ đạo và gửi quyết định kiểm tra kèm theo đề cương tới đối tượng được kiểm tra.

- Tiến hành kiểm tra: Trưởng đoàn chủ trì buổi công bố quyết định kiểm tra, đọc toàn văn quyết định, nêu rõ mục đích yêu cầu và phương pháp làm việc của đoàn kiểm tra. Quyền và nghĩa vụ của đối tượng được kiểm tra, chương trình kế hoạch làm việc của đoàn kiểm tra. Trong quá trình thực hiện kiểm tra trưởng đoàn

và đối tượng được kiểm tra trao đổi, thống nhất nội dung liên quan đến quá trình tổ chức kiểm tra để cùng phối hợp thực hiện đồng thời lập và thông qua biên bản cuộc kiểm tra.

- Kết thúc kiểm tra: Trưởng đoàn có trách nhiệm xây dựng và báo cáo kết quả kiểm tra với người ra quyết định kiểm tra: Hồ sơ kiểm tra bao gồm: Quyết định kiểm tra, biên bản kiểm tra, báo cáo, giải trình của đối tượng kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra, kết luận sau kiểm tra. Văn bản kiến nghị việc xử lý (nếu có) và các tài liệu khác có liên quan phải thực hiện lưu trữ theo đúng quy định.

Kết quả quá trình kiểm tra, giám sát thu nợ BHXH cho biết tình trạng thu nợ BHXH của cơ quan bảo hiểm đã thực hiện được so với kế hoạch, tỷ lệ hoàn thành kế hoạch và từ đó xây dựng giải pháp nhằm thu nợ BHXH hiệu quả cho giai đoạn tiếp theo.

1.2.3. Tiêu chí phản ánh quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội

- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch thu nợ BHXH: Là tỷ lệ phần trăm tổng số tiền thu nợ BHXH thực tế so với số nợ BHXH theo kế hoạch. Chỉ tiêu này phản ánh mức độ hoàn thành kế hoạch thu nợ BHXH trong kỳ của hệ thống thu trong cơ quan BHXH. Kết quả càng gần với giá trị 1 thì công tác thu nợ BHXH càng cao và càng hiệu quả.

$$\text{Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch thu nợ BHXH} = \frac{\text{Số tiền nợ BHXH thực thu}}{\text{Số tiền nợ BHXH theo kế hoạch}} \times 100 (\%)$$

- Tỷ lệ nợ đọng BHXH trong năm: Bên cạnh kế hoạch thu nợ, hàng năm, BHXH Việt Nam sẽ xác định và giao chỉ tiêu giảm tỷ lệ nợ đọng BHXH cho BHXH từng tỉnh. Hoàn thành kế hoạch thu và giảm tỷ lệ nợ đọng là hai tiêu chí song song không thể tách rời khi đánh giá hiệu quả công tác quản lý thu của BHXH các tỉnh. Nếu kế hoạch thu hoàn thành 100% nhưng không giảm được tỷ lệ nợ đọng cho thấy tại tỉnh đó, công tác giảm tỷ lệ nợ đọng còn gặp khó khăn, phản ánh việc quản lý đối tượng, công tác thanh tra, kiểm tra, công tác phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền trong thu hồi nợ đọng còn chưa thực sự hiệu quả.

Tiêu chí này sẽ giúp cho cơ quan BHXH các cấp phân tích, đánh giá được mức độ hiệu quả công tác quản lý thu nợ BHXH của cấp mình; tìm ra được những

bài học kinh nghiệm; những vấn đề còn hạn chế, những bất cập mới phát sinh, những việc làm chưa mang lại hiệu quả, các nguyên nhân từ đó đưa ra các giải pháp để cần khắc phục trong thời gian tiếp theo.

1.2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến đến quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội

*** Hệ thống chủ trương chính sách**

Hệ thống chính sách, pháp luật về BHXH gồm: Luật BHXH, Bộ Luật lao động, Luật việc làm, Bộ Luật hình sự, Luật doanh nghiệp... và các văn bản dưới luật như Nghị định, Thông tư, Quyết định, các văn bản hướng dẫn của ngành BHXH... Đây là công cụ quan trọng để thực hiện quản lý thu BHXH cũng như quản lý thu nợ BHXH, là cơ sở để các cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác quản lý thu nợ BHXH, Khi các chính sách, pháp luật về BHXH có thay đổi điều tác động tới hoạt động quản lý thu, đòi hỏi cán bộ làm công tác quản lý thu phải thường xuyên cập nhật, nắm chắc những thay đổi của hệ thống chính sách, pháp luật để điều chỉnh hoạt động quản lý thu cho phù hợp và đúng với các quy định của pháp luật.

Đối với hệ thống pháp luật của Nhà nước tác động mạnh mẽ đến nợ BHXH. Bởi vì thống pháp luật quy định các quy tắc và quy trình cho việc quản lý và thu hồi nợ BHXH. Pháp luật về bảo hiểm xã hội thường quy định rõ ràng về nghĩa vụ của các tổ chức và cá nhân đối với việc đóng bảo hiểm xã hội. Bằng cách xác định và quy định rõ ràng nghĩa vụ này, pháp luật tạo ra một cơ sở pháp lý cho việc thu hồi nợ BHXH từ những người không tuân thủ. Bên cạnh đó, pháp luật thường xác định quy trình và thủ tục cụ thể cho việc thu hồi nợ BHXH, có thể bao gồm các biện pháp như gửi thông báo nợ, áp dụng các biện pháp pháp lý như việc tạm ngừng hoặc hủy bỏ quyền lợi, thu hồi qua các phương tiện pháp lý, hoặc áp dụng các biện pháp phạt. Pháp luật thường bảo vệ quyền lợi của người nợ và cung cấp các cơ hội và quyền lợi cho họ trong quá trình xử lý nợ BHXH đó là bao gồm quyền phản kháng, quyền yêu cầu xem xét lại quyết định, hoặc quyền yêu cầu các biện pháp hỗ trợ tài chính. Pháp luật cũng có thể chứa đựng các biện pháp phòng ngừa để ngăn chặn việc nợ BHXH như việc thiết lập các cơ chế khuyến khích cho việc thanh toán đúng hạn, áp dụng các biện pháp phạt đối với việc không tuân thủ, hoặc cung cấp

các chương trình hỗ trợ tài chính cho những người gặp khó khăn.

*** Cơ sở vật chất kỹ thuật**

Cơ sở vật chất kỹ thuật dùng trong quản lý thu nợ BHXH được trang bị đầy đủ sẽ giúp quá trình quản lý thu BHXH cũng như thu nợ BHXH của các cán bộ công chức diễn ra suôn sẻ, thuận lợi. Cơ sở vật chất, kỹ thuật bao gồm máy móc phục vụ cho công việc, chương trình quản lý, phần mềm công nghệ thông tin... Nếu cơ sở vật chất kỹ thuật không đầy đủ, máy móc hỏng hóc hay cũ kỹ, lạc hậu sẽ làm giảm hiệu suất làm việc của các cán bộ viên chức quản lý thu nợ BHXH. Ngoài ra còn có thể làm sai lệch các thông tin, số liệu cần thiết trong quá trình quản lý.

*** Sự phối kết hợp giữa các phòng, ban**

Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước trong quản lý thu nợ BHXH là đặc biệt quan trọng. Các sở ban ngành liên quan như Liên đoàn lao động, Sở lao động thương binh và xã hội, Ban Quản lý các khu công nghiệp, UBND các địa phương... phối hợp tốt với cơ quan BHXH sẽ tạo sự thống nhất trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH. Các cơ quan quản lý Nhà nước cùng với BHXH xây dựng các kế hoạch, chính sách để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động đóng BHXH của các đơn vị trên địa bàn tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu đúng, thu đủ, thu kịp thời và không để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật về BHXH.

*** Trình độ năng lực của cán bộ quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội**

Đây là nhân tố phản ánh trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, điều hành, khai thác nguồn thu của cơ quan BHXH; là quá trình vận dụng, triển khai chủ trương, chính sách BHXH để tổ chức thực hiện vào mỗi địa phương theo những mục tiêu đã định. Thực tế cho thấy, nhiều tỉnh, địa phương trên cả nước có điểm tương đồng về phát triển kinh tế – xã hội, nhưng nơi nào năng lực tổ chức, điều hành công tác quản lý thu BHXH tốt, thì hiệu quả thu sẽ cao, ít có hiện tượng bỏ sót nguồn thu, thu thiếu, chây ỳ nợ đọng trong các nguồn thu.

Với số lượng biên chế còn thiếu, trong bối cảnh số người và số thu nợ BHXH không ngừng tăng lên nhưng thời gian giải quyết các thủ tục hành chính bị rút ngắn do áp lực cải cách thủ tục hành chính; thủ tục, hồ sơ, quy trình quản lý thu được đơn giản hóa; hệ thống phần mềm nghiệp vụ của ngành còn đang trong quá

trình liên tục nâng cấp và hoàn thiện; song song bên cạnh đó, thì hệ thống văn bản pháp luật về BHXH thường xuyên thay đổi, các quy định về chính sách thu nợ BHXH còn nhiều bất cập, còn tạo khe hở cho nhiều đơn vị chậm đóng, trốn đóng với những thủ đoạn ngày càng tinh vi và phức tạp khiến cho áp lực công việc đặt ra với mỗi cán bộ thu là rất lớn, tình trạng quá tải xảy ra ở hầu khắp các cơ quan trong hệ thống BHXH.

1.3. Kinh nghiệm thực tiễn quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội và bài học rút ra cho bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương

1.3.1. Kinh nghiệm thu nợ bảo hiểm xã hội tại một số địa phương

** Kinh nghiệm thu nợ bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình*

Tính đến hết quý I/2023, toàn tỉnh Thái Bình đã thu được 1.285,1 tỷ đồng, đạt 21,5% (vượt 1% so với dự toán BHXH Việt Nam giao); tổng số tiền chậm đóng các quỹ 213,5 tỷ đồng, giảm 36,4 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân của tình trạng nợ đọng, chậm đóng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN là do giá cả một số hàng hóa đầu vào tăng, chuỗi cung ứng lao động trong nước chưa phục hồi, nguồn nhân lực lao động thiếu hụt đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Việc tuân thủ pháp luật về trích nộp BHXH, BHYT, BHTN của chủ sử dụng lao động chưa nghiêm túc; còn tình trạng doanh nghiệp không chấp hành kết luận sau thanh tra, kiểm tra; doanh nghiệp thay đổi chủ sở hữu, người quản lý, không có người làm chuyên trách công tác BHXH, BHYT, BHTN; doanh nghiệp chuyển trụ sở, địa bàn hoạt động, không liên hệ được.

Để giảm thiểu tình trạng nợ đọng, chậm đóng tại các đơn vị sử dụng lao động, BHXH tỉnh Thái Bình thường xuyên báo cáo tình hình công tác thu, chậm đóng với BHXH Việt Nam, Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ngành cùng phối hợp, đôn đốc chủ sử dụng lao động chấp hành việc thực hiện nghiêm pháp luật về BHXH, BHYT. Thường xuyên thông báo số tiền phải nộp hàng tháng để chủ sử dụng lao động biết và có kế hoạch nộp. Đồng thời, phân công cán bộ, viên chức làm việc với đơn vị, tổ chức đối thoại với doanh nghiệp tìm cách tháo gỡ.

Hàng năm, trên báo địa phương, Đài Phát thanh & Truyền hình tỉnh đều có

chuyên trang, chuyên mục giải đáp chế độ, chính sách BHXH, kể cả các đài truyền thanh địa phương. Trên một số trục đường lớn, khu công nghiệp đều có pa nô, áp phích; in các tài liệu phát tay, các văn bản hướng dẫn gửi các doanh nghiệp. Thực hiện ký kết công tác phối hợp với Ban quản lý khu công nghiệp về việc đảm bảo quyền lợi cho NLĐ. Trên cơ sở đó, cơ quan BHXH nắm bắt được chính xác số doanh nghiệp và lao động để có biện pháp tích cực vận động đồng thời phối hợp với sở LĐTB&XH và LĐLĐ tỉnh tổ chức các đoàn thanh tra liên ngành để chấn chỉnh kịp thời các vi phạm; những đơn vị cố tình vi phạm thì lập Biên bản xử lý hành chính hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền can thiệp. Đối với những doanh nghiệp nợ đọng BHXH có thể sử dụng biện pháp ngừng giao dịch, không giải quyết các quyền lợi mà NLĐ được hưởng, nhờ đó mà việc đăng ký tham gia BHXH của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh được chấn chỉnh và tình trạng nợ đọng BHXH cơ bản được giải quyết.

Thời gian qua, BHXH tỉnh đẩy mạnh công tác thanh tra theo kế hoạch cũng như thanh tra đột xuất về tình hình tham gia các chế độ BHXH, BHYT, BHTN của chủ doanh nghiệp với người lao động nhằm tăng số thu, giảm số chậm đóng. Đồng thời, qua thanh tra nhằm phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về Luật BHXH. Từ đầu năm 2023 đến nay, BHXH tỉnh đã tiến hành thanh tra chuyên ngành tại 114 đơn vị sử dụng lao động; trong đó 101 đơn vị thanh tra theo kế hoạch và 13 đơn vị là thanh tra đột xuất.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN của các đơn vị sử dụng lao động đã có những chuyển biến tích cực. Theo báo cáo của BHXH tỉnh, trong những tháng gần đây đã có 39 doanh nghiệp đóng hơn 11,6 tỷ đồng các chế độ cho người lao động.

* Kinh nghiệm thu nợ bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ninh

Theo số liệu của BHXH tỉnh Quảng Ninh, tính đến hết tháng 10/2024, tổng số nợ BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh là 288 tỷ đồng (chiếm 2,74% kế hoạch thu năm 2024). Trong đó có 657 đơn vị, doanh nghiệp nợ đọng từ 3 tháng trở lên với tổng số tiền 122,3 tỷ đồng làm ảnh hưởng trực tiếp cho hơn 5.000 lao động. Thời gian nợ từ 3-6 tháng có 264 đơn vị, doanh nghiệp với tổng số tiền 20,2 tỷ

đồng; có 149 đơn vị, doanh nghiệp nợ từ 7-12 tháng số tiền trên 9 tỷ đồng; có 244 đơn vị, doanh nghiệp nợ trên 12 tháng với số tiền trên 93 tỷ đồng.

Nguyên nhân chính của tình trạng nợ đọng BHXH hiện nay do giá nguyên vật liệu, chi phí sản xuất tăng cao trong khi thị trường bị thu hẹp làm ảnh hưởng đến nguồn thu. Vì vậy, các đơn vị, doanh nghiệp không thể cân đối nguồn tài chính dẫn đến tình trạng nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN của người lao động. Tuy nhiên, cá biệt có những đơn vị, doanh nghiệp nợ đọng BHXH kéo dài trong nhiều tháng, nhiều năm không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích người tham gia, mà còn tác động đến sự an toàn cân đối nguồn quỹ BHXH, BHYT, BHTN.

Thời gian qua, BHXH tỉnh đã xây dựng kế hoạch triển khai công tác thanh tra, kiểm tra duy trì kỷ luật, kỷ cương về thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN. Hằng tháng, tổ chức cuộc thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, BHYT, BHTN; kiểm tra thanh toán chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe cho người lao động. Trong 10 tháng của năm 2024, BHXH tỉnh đã tổ chức thanh tra chuyên ngành đột xuất tại 35 đơn vị có hành vi chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT; ban hành 25 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền xử phạt phải thu là 461,3 triệu đồng.

Thông qua việc tiến hành thanh tra, kiểm tra tại các đơn vị, BHXH tỉnh đã tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định trong lĩnh vực BHXH. BHXH tỉnh tiếp tục phối hợp tuyên truyền, vận động các đơn vị nợ đọng BHXH nhằm thực hiện chế độ, chính sách, đôn đốc nộp BHXH, BHYT đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Đối với những doanh nghiệp nợ đọng BHXH, BHYT kéo dài, có thái độ thiếu hợp tác, vi phạm nhiều lần, đã bị thanh tra xử phạt nhưng vẫn tiếp tục vi phạm, BHXH tỉnh lập danh sách gửi hồ sơ đến Phòng Cảnh sát điều tra, tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (Công an tỉnh) để xử lý liên quan hành vi, vi phạm trong lĩnh vực BHXH, BHYT theo Bộ luật Hình sự năm 2015.

Những tháng cuối năm này, BHXH tỉnh tiếp tục phối hợp với sở, ban, ngành, chính quyền các cấp trong việc tăng cường thanh tra, kiểm tra xử lý hành vi, vi phạm pháp luật trong việc trích nộp tiền BHXH, BHYT đối với đơn vị, doanh

nghiệp nợ đọng. BHXH tỉnh tăng cường chỉ đạo phòng chuyên môn, cơ quan BHXH cấp huyện tăng cường công tác tuyên truyền, vận động doanh nghiệp huy động nguồn tài chính để đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN theo quy định.

Với giải pháp quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả của BHXH tỉnh sẽ góp phần giảm thiểu tình trạng nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN đảm bảo quyền lợi cho người tham gia; góp phần hoàn thành kế hoạch thu BHXH, BHYT, BHTN năm 2024 theo chỉ tiêu giao.

1.3.2. Bài học kinh nghiệm rút ra cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương

Những địa phương đạt được hiệu quả cao trong quản lý thu nợ BHXH đều có chung một điểm là biết tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao một cách sáng tạo, không rập khuôn máy móc, phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị ở cơ sở tham gia vào công tác BHXH, bài học kinh nghiệm cần được rút ra cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương, đó là:

Tranh thủ sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương trong công tác BHXH. Thực hiện phương châm cấp uỷ Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, cơ quan BHXH làm tham mưu, có sự phối hợp đồng bộ của các cơ quan hữu trách, tạo thành sức mạnh tổng hợp trong công tác BHXH mà trọng tâm là khắc phục nợ tồn đọng BHXH và phát triển đối tượng tham gia BHXH.

Công tác dự báo phải đi trước một bước để có những căn cứ khoa học, số liệu sát thực, nhằm xây dựng kế hoạch phát triển nguồn thu một cách vững chắc, đáp ứng yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài. Đồng thời thường xuyên có sự điều chỉnh để có dự báo sát với tình hình thực tiễn phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, nhằm đảm bảo thu đúng, đủ, kịp thời, không bỏ sót nguồn thu.

Cơ quan BHXH phải chủ động các biện pháp công tác, đặc biệt coi trọng năng lực xây dựng các phương án tổ chức thực hiện, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thu, làm cho đối tượng tham gia BHXH tin tưởng, phấn khởi và yên tâm khi tham gia BHXH, biến quá trình nhận thức từ bắt buộc sang tự giác thực hiện.

Tổ chức tốt công tác phối hợp liên ngành trong việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về đóng BHXH; phương châm là đề cao công tác thông tin, tuyên truyền,

vận động thuyết phục là chủ yếu, nhưng không xem nhẹ xử lý vi phạm, đặc biệt chọn một đến hai đơn vị điển hình, lập hồ sơ kiến nghị khởi tố ra Toà án để răn đe, giáo dục chung.

Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm, kỹ năng tốt đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển đối tượng, đôn đốc thu hồi nợ đọng BHXH.

Tiểu kết chương 1

BHXH là một chính sách lớn trong hệ thống an sinh xã hội, vừa mang tính kinh tế nhưng cũng mang tính nhân đạo được Nhà nước hết sức chú trọng quan tâm nhằm đảm bảo cuộc sống cho người lao động trước những biến cố làm giảm hoặc mất thu nhập. Vì vậy, việc theo dõi, phân tích nợ BHXH của các đơn vị sử dụng NLD, thời gian nợ, nguyên nhân nợ và kết hợp với việc phân tích thông tin về tình hình hoạt động của đối tượng tham gia BHXH để xây dựng kế hoạch, biện pháp, tổ chức thu nợ là hết sức cần thiết và cấp bách.

Với việc sử dụng các phương pháp cổ điển như tổng hợp và phân tích tác giả đã làm rõ một số khái niệm cơ bản nhất về BHXH, nợ BHXH, thu nợ BHXH và quản lý thu nợ BHXH cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý thu nợ BHXH. Tác giả cũng chỉ ra những kinh nghiệm thu nợ BHXH tại một số địa phương để từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương. Tất cả các nội dung này sẽ được sử dụng làm cơ sở cho việc phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý thu nợ BHXH tại BHXH tỉnh Hải Dương trong chương sau.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG **QUẢN LÝ** THU NỢ BẢO HIỂM XÃ HỘI CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH HẢI DƯƠNG

2.1. Tổng quan về Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương

Bảo hiểm xã hội (BHXH) là một chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, góp phần đảm bảo đời sống cho người lao động, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy sự nghiệp xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc

BHXH tỉnh Hải Hưng được thành lập và bắt đầu hoạt động từ ngày 15/06/1995 theo Quyết định số 20/QĐ-TCCB của BHXH Việt Nam. Sau 2 năm hoạt động, thực hiện nghị quyết của Quốc hội về việc chia tách địa giới các tỉnh, BHXH Hải Hưng được chia thành BHXH tỉnh Hải Dương và BHXH tỉnh Hưng Yên. Ngày 16/9/1997 BHXH tỉnh Hải Dương được thành lập theo QĐ số 1599/QĐ-TCCB của BHXH Việt Nam. Hiện nay BHXH tỉnh Hải Dương được đặt tại số 7 Đường Thanh Niên, thành phố Hải Dương.

Điện thoại: 056.969.7597 hoặc 0220.3848.944

Fax: 02203.848.945

Email: bhxx@haiduong.vss.gov.vn

Website: <https://haiduong.baohiemxahoi.gov.vn/>

Facebook: <https://www.facebook.com/baohiemxahoihaiduong/>

Số đơn vị SDLĐ và số người tham gia BHXH, BHYT tăng đáng kể, năm sau luôn cao hơn năm trước. Cụ thể, số người tham gia BHXH bắt buộc tăng từ 69,8 ngàn người năm 1995 lên trên 470.000 người vào năm 2024 (gấp 6,73 lần), đạt tỷ lệ 53% lực lượng lao động trong độ tuổi, trong đó: Số người tham gia BHXH tự nguyện tăng từ 354 người năm 2008 lên 59.000 người vào năm 2024 (gấp 171 lần), đạt tỷ lệ trên 6% lực lượng lao động trong độ tuổi. Số người tham gia BH thất nghiệp tăng từ 120 nghìn người năm 2009 lên 397.000 người vào năm 2024, bằng 44% lực lượng lao động trong độ tuổi. Về BHYT tăng từ 291,6 nghìn người năm 1995 lên 1.820.000 người vào năm 2024 (gấp 6,2 lần), đạt tỷ lệ bao phủ 93,8% dân số....

Với thành tích đạt được trong 30 năm qua, BHXH tỉnh Hải Dương đã nhiều năm được tặng Cờ Thi đua, Bằng khen của Chính phủ, BHXH Việt Nam, UBND tỉnh Hải Dương; được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 2015)... Hàng năm, BHXH tỉnh Hải Dương còn được BHXH Việt Nam đánh giá cao và được khen thưởng qua các phong trào thi đua của Ngành; được UBND tỉnh khen thưởng phong trào thi đua thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ...

2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ

* Chức năng của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương

Căn cứ theo Điều 1, Quyết định số 2355/QĐ-BHXH ngày 16/9/2022 vị trí và chức năng của BHXH tỉnh Hải Dương được quy định như sau:

Về vị trí: Là cơ quan trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam đặt tại tỉnh Hải Dương

Chịu sự quản lý trực tiếp của Cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam và chịu sự quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Về chức năng: Giúp Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam (sau đây gọi là Tổng Giám đốc) tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế (BHYT);

- Tổ chức thu, chi chế độ bảo hiểm thất nghiệp (BHTN);
- Quản lý và sử dụng các quỹ: BHXH, BHYT, BHTN;
- Thực hiện thanh tra chuyên ngành việc đóng BHXH, BHYT, BHTN và kiểm tra việc thực hiện các chế độ BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản và trụ sở riêng.

* Nhiệm vụ của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương

Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương là bảo hiểm xã hội cấp tỉnh do đó có nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh quy định tại Điều 2, Quyết định số 2355/QĐ-BHXH. Cụ thể một số nhiệm vụ chính bao gồm:

- Xây dựng kế hoạch ngắn hạn và dài hạn về phát triển BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn và chương trình công tác hàng năm; tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình sau khi được phê duyệt.
- Chủ động phối hợp với các sở, ngành có liên quan để xây dựng, tham mưu

cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch lãnh đạo thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ kinh phí cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế đối với một số nhóm người tham gia từ nguồn ngân sách địa phương; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch giao chỉ tiêu phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn. Phối hợp với Sở Y tế trong việc xác định cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu, phân bổ số thẻ bảo hiểm y tế.

- Tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chế độ, chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định: Cấp, quản lý mã số BHXH, sổ BHXH, thẻ BHYT cho người tham gia; Quản lý hệ thống tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn; tiếp nhận hồ sơ giải quyết các chế độ BHXH, BHYT, BHTN; Chi trả các chế độ; Tiếp nhận khoản kinh phí từ ngân sách Nhà nước chuyển sang để đóng, hỗ trợ đóng cho người tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện; Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện công tác thống kê, kế toán về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật và theo phân cấp;

- Thực hiện thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong việc thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động: đối thoại chính sách, tư vấn, giải đáp chính sách tại địa phương; xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến giải quyết các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; khảo sát, đo lường sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan Bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh theo phân cấp của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ hành chính, nghiệp vụ; tổ chức thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ, tài liệu hành chính, nghiệp vụ; hồ sơ của đối tượng tham gia và hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế (gồm cả giấy và điện tử) đối với các đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh theo quy định.

- Tổ chức thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; cập nhật biến động tăng, giảm dữ liệu hộ gia đình theo quy định.

- Định kỳ cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về việc đóng, quyền được hưởng các chế độ, thủ tục thực hiện chính sách.

2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương

Qua quá trình chia tách địa giới tỉnh (năm 1997), tiếp nhận nhiệm vụ BHYT (năm 2002) và tổ chức cơ cấu bộ máy theo Đề án cải cách hành chính và Đề án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của BHXH Việt Nam, đến nay, BHXH tỉnh có 10 phòng nghiệp vụ và 11 BHXH huyện, tổng số CBVC, lao động hợp đồng là 393 người.

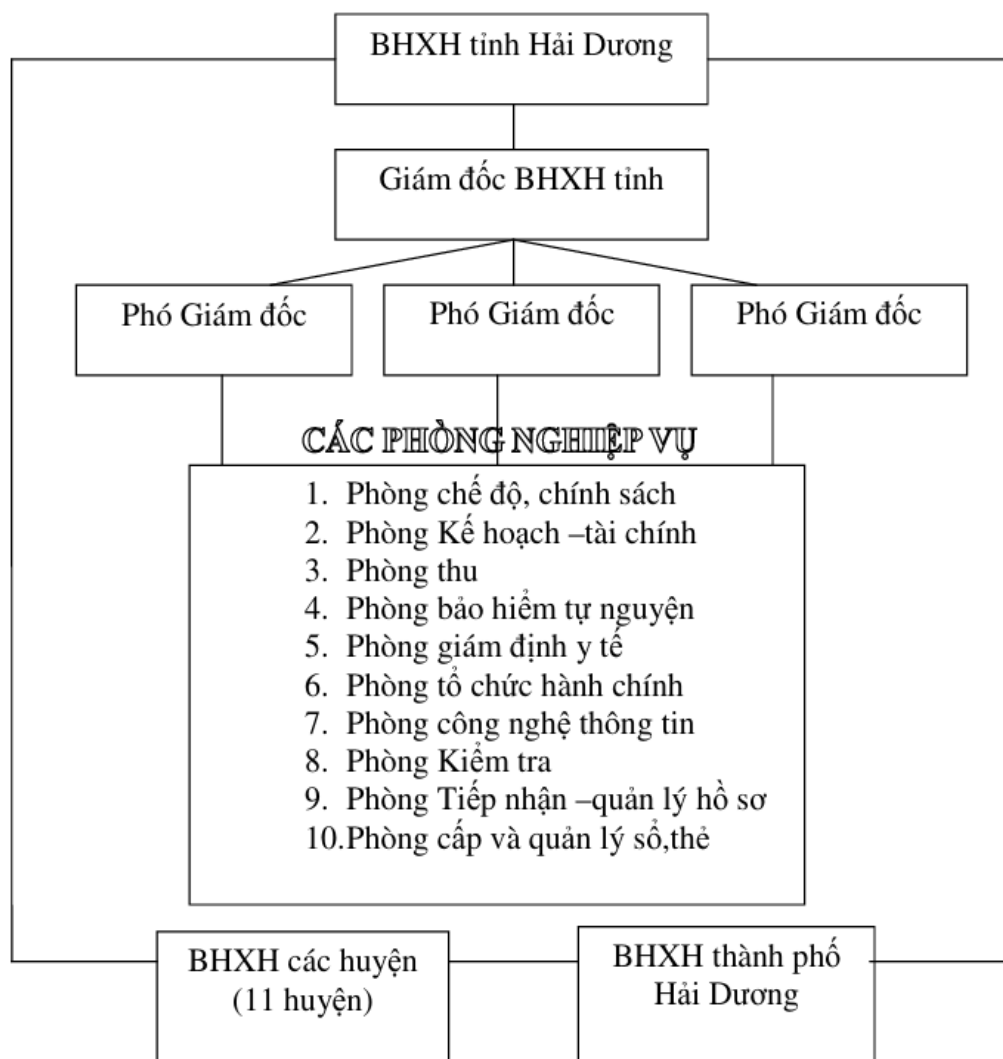
Bảo hiểm xã hội cấp huyện trực thuộc BHXH Hải Dương gồm:

- Bảo hiểm xã hội thị xã Chí Linh
- Bảo hiểm xã hội huyện Bình Giang
- Bảo hiểm xã hội huyện Cẩm Giàng
- Bảo hiểm xã hội huyện Gia Lộc
- Bảo hiểm xã hội huyện Kim Thành
- Bảo hiểm xã hội huyện Kinh Môn
- Bảo hiểm xã hội huyện Nam Sách
- Bảo hiểm xã hội huyện Ninh Giang
- Bảo hiểm xã hội huyện Thanh Hà
- Bảo hiểm xã hội huyện Thanh Miện
- Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ

Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương do Giám đốc trực tiếp quản lý, điều hành theo chế độ thủ trưởng. Các phó giám đốc giúp việc cho Giám đốc, nhận ủy quyền từ giám đốc để thực hiện công việc theo chức năng nhiệm vụ được giao phó.

Bên cạnh đó Giám đốc chịu trách nhiệm về quyết định của Phó Giám đốc được phân công hoặc ủy quyền giải quyết.

Cơ cấu tổ chức, bộ máy làm việc của cơ quan BHXH tỉnh Hải Dương được thể hiện ở sơ đồ 2.1:



Hình 2.1: Cơ cấu bộ máy tổ chức của BHXH tỉnh Hải Dương

(Nguồn: Phòng Tổ chức hành chính BHXH tỉnh Hải Dương, 2024)

Trong đó:

- Giám đốc BHXH tỉnh Hải Dương là người có vị trí cao nhất trong cơ quan BHXH tỉnh Hải Dương, là người trực tiếp lãnh đạo cán bộ công chức viên chức của cơ quan.

- Các Phó giám đốc là những cán bộ trực tiếp giúp việc cho giám đốc BHXH

tỉnh đồng thời chỉ đạo các phòng nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đã được ban giám đốc giao.

- Các Phòng chức năng nghiệp vụ giúp giám đốc BHXH tỉnh hướng dẫn việc thực hiện các chế độ BHXH và trực tiếp thẩm định các chế độ BHXH, thu, chi quỹ BHXH, cấp và quản lý sổ thẻ; đồng thời tham mưu cho giám đốc BHXH tỉnh về công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức để hoàn thiện bộ máy tổ chức. Hiện nay cơ quan BHXH tỉnh Hải Dương với 10 phòng chức năng nghiệp vụ đã tăng gấp đôi so với thời gian đầu mới thành lập. Phòng không có tư cách pháp nhân đầy đủ, không có dấu, tài khoản riêng. Các phòng chức năng do Trưởng phòng quản lý và điều hành theo chế độ thủ trưởng. Giúp Trưởng phòng có phó trưởng phòng. Trưởng phòng, phó phòng do Giám đốc BHXH tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, chuyển chuyên, khen thưởng và kỷ luật sau khi có ý kiến phê duyệt bằng văn bản của Tổng giám đốc BHXH Việt Nam.

- BHXH thành phố Hải Dương trực thuộc BHXH tỉnh Hải Dương có nhiệm vụ giúp ban giám đốc BHXH tỉnh và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được phân cấp.

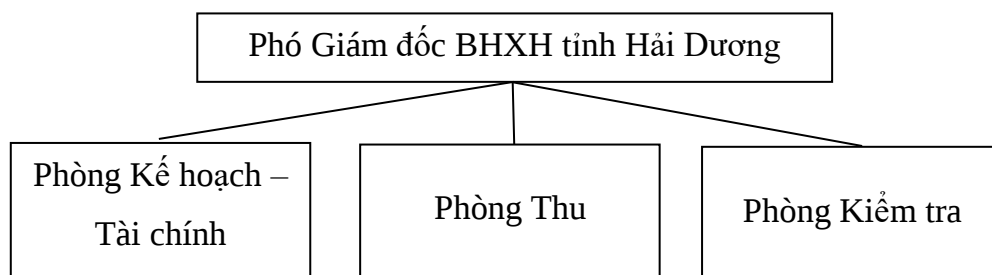
Thông qua sơ đồ bộ máy tổ chức của cơ quan BHXH tỉnh Hải Dương cho thấy mối liên kết chặt chẽ giữa các phòng ban, các cá nhân trong cơ quan. Mỗi phòng nghiệp vụ là một mắt xích quan trọng không thể thiếu trong bộ máy đó, góp phần tạo nên một đơn vị vững mạnh và phát triển như hiện nay.

2.2. Thực trạng quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương

2.2.1. Tổ chức bộ máy quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội

Bộ máy quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội tại BHXH tỉnh Hải Dương gồm Phó giám đốc; Phòng Kế hoạch – Tài chính; Phòng Thu ; Phòng Kiểm tra và thành lập tổ thu nợ và khởi kiện đơn vị nợ đọng BHXH.

Bộ máy quản lý thu nợ BHXH tại BHXH tỉnh Hải Dương được thể hiện qua Hình 2.2:



Hình 2.2: Bộ máy quản lý thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương

(Nguồn: Phòng Thu của BHXH tỉnh Hải Dương, 2024)

Về nhân sự gồm: Bộ máy quản lý thu nợ đến 31/12/2024 có 15 cán bộ công chức, viên chức và 05 lao động hợp đồng. Trong đó gồm: 01 Phó giám đốc; 03 các trưởng phòng và 6 công chức: Phòng Kế hoạch - Tài chính và Phòng Kiểm tra; 10 viên chức làm công tác quản lý thu BHXH ở BHXH các huyện, các đơn vị sử dụng lao động trong đó có 02 cán bộ thu đang được cử đi học để nâng cao trình độ, nghiệp vụ. Có 04/20 người (20%) trình độ thạc sĩ; 11/20 (55%) người có trình độ đại học, và 5/20 người (25%) trình độ cao đẳng, trung cấp; 14/20 người (70%) cán bộ là đảng viên; 11/20 người (55%) cán bộ là nữ; 20% cán bộ có trình độ cao cấp lý luận chính trị; 65% có trình độ ngoại ngữ và 90% có trình độ tin học cơ bản.

Nhiệm vụ thu tập trung chính ở Phòng Thu; Chức năng, nhiệm vụ như sau:

Phòng Kế hoạch - Tài chính có chức năng giúp Ban lãnh đạo BHXH tỉnh thực hiện công tác kế hoạch và quản lý tài chính, tổ chức hạch toán, kế toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh theo quy định của pháp luật và của BHXH Việt Nam. Phòng Kế hoạch – Tài chính thực hiện nhiệm vụ thống kê số tiền BHXH phải thu từ các doanh nghiệp, cá nhân tham gia BHXH; Chủ trì, phối hợp với Phòng Thu xây dựng và phân bổ chỉ tiêu kế hoạch thu BHXH hàng năm.

Phòng Thu: Phòng Thu chịu trách nhiệm toàn bộ trong việc thực hiện thu BHXH của BHXH tỉnh. Phòng Thu có chức năng giúp Giám đốc BHXH tỉnh quản lý và tổ chức thực hiện công tác phát triển đối tượng tham gia và công tác quản lý nợ, đơn đốc thu hồi nợ BHXH, BHYT, BHTN của các tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật và của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Nhiệm vụ chính của Phòng Thu gồm:

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ có liên quan xây dựng và phân

bỏ tiêu tiêu kế hoạch thu nợ BHXH hàng năm cho BHXH huyện và Phòng Thu quản lý thu trên cơ sở kế hoạch được BHXH Việt Nam giao; Tổ chức thực hiện BHXH theo kế hoạch đã được phê duyệt; quản lý các đối tượng tham gia BHXH của các doanh nghiệp; quản lý hệ thống đại lý thu BHXH theo phạm vi được giao; quản lý, kiểm tra, đối chiếu danh sách các đối tượng tham gia BHXH; thẩm định và tổng hợp số thu BHXH; Tổ chức thẩm định hồ sơ đối tượng tham gia BHXH; hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thu BHXH đối với BHXH huyện và các doanh nghiệp theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với liên quan, thực hiện lập danh sách đối tượng tham gia mới; các khoản nợ BHXH; danh sách các đơn vị chưa tham gia đủ số lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc theo quy định.

- Xây dựng trình Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh kế hoạch thu nợ đối với các tổ chức, cá nhân nợ BHXH; tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt;

- Tham mưu giúp Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh khởi kiện vụ án dân sự đối với các đơn vị nợ BHXH để yêu cầu tòa án bảo vệ lợi ích công cộng, lợi ích nhà nước trong lĩnh vực BHXH trên địa bàn;

Phòng Kiểm tra có chức năng giúp ban lãnh đạo BHXH tỉnh Hải Dương tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của các tổ chức cá nhân trong việc thực hiện chế độ, chính sách về BHXH và quản lý tài chính trong hệ thống BHXH tỉnh theo quy định của pháp luật và của BHXH Việt Nam. Vì vậy, Phòng Kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch và phối hợp với Phòng Thu, các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương, các phòng nghiệp vụ để kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, thu nợ BHXH đối với các đối tượng tham gia BHXH.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra trình Giám đốc BHXH tỉnh phê duyệt; tổ chức kiểm tra theo kế hoạch đã được phê duyệt và kiểm tra đột xuất đối với các đơn vị thuộc BHXH tỉnh trong việc thực hiện chế độ, chính sách, thu nợ BHXH và quản lý tài chính theo đúng quy định; kiến nghị xử lý vi phạm và theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận sau kiểm tra đã được Giám đốc BHXH tỉnh phê chuẩn.

Trong giai đoạn 2020 - 2024, bộ máy quản lý thu nợ của BHXH tỉnh Hải

Dương đã và đang thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ vẫn còn một số sai sót xảy ra như chưa thu đúng thời gian quy định, việc thực hiện nộp tiền nợ BHXH sau khi thu về tài khoản chưa kịp thời, chưa thu dứt điểm khoản nợ BHXH của đối tượng tham gia bảo hiểm. Sự phối hợp với các phòng nghiệp vụ liên quan chưa chặt chẽ.

2.2.2. Lập kế hoạch thu nợ

Căn cứ dữ liệu phân tích, thống kê tình hình nợ BHXH trên địa bàn hàng năm, BHXH tỉnh Hải Dương tiến hành lập kế hoạch thu nợ BHXH. Trong giai đoạn 2020 - 2024, BHXH tỉnh Hải Dương lập kế hoạch thu nợ BHXH chủ yếu dựa theo các căn cứ sau:

- Căn cứ cơ sở các phân tích, báo cáo tình hình nợ BHXH kỳ trước chuyển sang. BHXH tỉnh Hải Dương xác định mục tiêu cụ thể cho từng năm làm cơ sở cho lập kế hoạch hàng năm. Các mục tiêu thu nợ BHXH đảm bảo đúng đối tượng, đúng mức nợ vào quỹ BHXH, đúng mục tiêu dài hạn thu nợ BHXH nhằm tăng tổng số thu nợ BHXH trong kỳ.

- BHXH tỉnh Hải Dương xây dựng hệ thống các giải pháp và công cụ để thực hiện mục tiêu đề ra. Các giải pháp được BHXH tỉnh Hải Dương dự kiến sử dụng gồm: Thu nợ BHXH bằng hình thức gọi điện thúc giục và gửi công văn xuống từng DN nợ đọng tiền đóng BHXH; Thu hồi nợ bằng hình thức cán bộ BHXH xuống trực tiếp đơn vị để làm việc; Thu nợ đọng BHXH bằng hình thức khống chế khoảng thời gian hưởng quyền lợi BHXH; Thu hồi nợ đọng BHXH bằng hình thức trưng cầu sự lãnh đạo của chủ tịch UBND tỉnh và sự phối hợp với các phòng ban liên quan; Thu hồi nợ BHXH bằng hình thức thanh tra, kiểm tra và xử phạt hành chính.

BHXH tỉnh Hải Dương tiến hành đánh giá và lựa chọn các phương án tối ưu. Việc đánh giá, lựa chọn cần tổ chức thẩm định kế hoạch với sự tham gia của cơ quan BHXH cấp huyện nhằm lựa chọn phương án tối ưu.

- BHXH tỉnh Hải Dương tham khảo các ý kiến thành viên tham gia thẩm định để ra quyết định kế hoạch.

Kết quả lập kế hoạch thu nợ BHXH giai đoạn 2020-2024 của BHXH tỉnh Hải Dương được tổng hợp tại Bảng 2.1:

Bảng 2.1: Kế hoạch thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020– 2024*Đơn vị: triệu đồng*

Thời gian	Số tiền BHXH kế hoạch	Số tiền BHXH thực tế phải thu	Số BHXH đã thu	Số nợ BHXH	% so với kế hoạch
Năm 2020	8.353.982	8.127.182	7.980.080	147.102	97,29
Năm 2021	8.499.513	8.320.449	8.246.397	74.052	97,89
Năm 2022	9.185.820	9.004.023	8.925.688	78.335	98,02
Năm 2023	9.805.600	9.652.159	9.555.514	96.645	98,44
Năm 2024	10.170.556	10.034.840	9.965.004	69.836	98,67

Nguồn: Phòng Thu của BHXH tỉnh Hải Dương, 2020 - 2024

Theo Bảng 2.1 cho thấy, BHXH tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022 – 2024 đạt tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rất cao, từ 97,29% đến 98,67% và tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm sau cao hơn năm trước. Điều này chứng tỏ BHXH tỉnh đã lập kế hoạch thu nợ sát với tình hình thực tiễn. Để đạt được kết quả này, ngay từ năm 2020, BHXH tỉnh Hải Dương đặc biệt coi trọng và tranh thủ sự quan tâm, ủng hộ của cấp ủy, chính quyền địa phương trong thực hiện chính sách BHXH, nhất là các giải pháp phát triển BHXH phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của từng địa phương. Trong đó, chú trọng ban hành các Nghị quyết, Chương trình hành động cũng như tham mưu, đề xuất đưa chỉ tiêu, kế hoạch thực hiện lộ trình BHXH thất nghiệp vào Nghị quyết, Chương trình phát triển kinh tế- xã hội của địa phương; thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH các cấp; có cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương cho người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình. Đồng thời, cơ quan BHXH cũng thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành trong việc triển khai, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách BHXH.

Cùng với đó, BHXH tỉnh Hải Dương thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển người tham gia BHXH, BHYT, BH thất nghiệp; đôn đốc thu giảm nợ, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu được giao. Đặc biệt, cơ quan BHXH đã rà soát, phân tích, đánh giá tình hình biến động tăng, giảm lao động và dự kiến nhu cầu SDLĐ trong các năm trên địa bàn để xây dựng các giải pháp chỉ đạo, điều hành công tác thu, phát triển người tham gia BHXH. Đáng chú ý, Hải Dương luôn bám sát tình hình hoạt

động sản xuất kinh doanh của đơn vị để kịp thời báo cáo, tham mưu với BCD thực hiện chính sách BHXH trong việc chỉ đạo đơn đốc thu, thu nợ... Nhờ vậy, tỷ lệ hoàn thành kế hoạch thu nợ BHXH của các năm 2022 – 2024 của BHXH tỉnh Hải Dương đạt ở mức cao.

2.2.3. Tổ chức thực hiện

Tình trạng nợ BHXH trong những năm qua diễn ra khá phổ biến và phức tạp và tình hình này diễn ra tập trung chủ yếu ở các doanh nghiệp ngoài nhà nước, đặc biệt là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) và các doanh nghiệp tư nhân trong nước ở quy mô vừa và nhỏ. Nguyên nhân nợ là do mức đóng BHXH, BHTN khá cao chiếm tỷ lệ 28% tổng quỹ lương của đơn vị hàng tháng nếu phải đi vay ngân hàng thì đơn vị sẽ rất khó vay và phải trả lãi suất cao. Do đó các đơn vị sử dụng lao động này sẵn sàng vi phạm luật bằng cách chấp nhận nợ tiền BHXH, chấp nhận lãi suất phạt chậm nộp, ngoài ra doanh nghiệp sử dụng chiêu thức chuyển sang địa bàn khác để trốn đóng BHXH. Trong khi đó cơ quan nhà nước chưa đủ nguồn lực để hậu kiểm việc cấp phép đăng ký kinh doanh, thậm chí một số doanh nghiệp có quy mô lớn âm thầm chuyển nhượng lại doanh nghiệp để trốn đóng BHXH.

Mặt khác, lợi dụng cơ chế, chính sách BHXH còn có kẽ hở; chế tài xử lý nợ chậm đóng BHXH cho NLĐ chưa nghiêm nên doanh nghiệp cố tình chây ỳ, chậm đóng hoặc chiếm dụng BHXH của NLĐ. Bên cạnh đó, do quy định mức phạt lãi suất chậm đóng BHXH và mức phạt tối đa đối với hành vi chậm đóng BHXH thấp nên nhiều doanh nghiệp đã lợi dụng các quy định này chiếm dụng tiền BHXH, BHTN của NLĐ. Doanh nghiệp sử dụng số tiền đó để đầu tư trở lại SXKD và chấp nhận nộp phạt. Vì tổng số tiền phải nộp phạt và lãi chậm đóng BHXH thấp hơn so với lãi suất vay ngân hàng. Với mục đích tối đa hóa lợi nhuận nên các đơn vị SDLĐ sẵn sàng nợ BHXH dẫn đến quyền lợi của NLĐ bị xâm hại như: NLĐ bị ốm đau, nghỉ thai sản, bị TNLĐ-BNN, nghỉ hưu, nghỉ việc... không được giải quyết các chế độ BHXH do đơn vị nợ tiền đóng BHXH.

Như vậy, hành vi nợ đọng BHXH là một trong những hành vi vi phạm mà chủ SDLĐ cố ý không trích nộp tiền BHXH, BHTN cho NLĐ. Hệ quả không phải ảnh hưởng trực tiếp đến chủ SDLĐ mà trực tiếp lên người lao động khi tham gia

BHXXH. Bởi vậy, cần thiết phải có các chế tài mạnh hơn để xử lý triệt để hành vi này không những xử lý vi phạm hành chính mà cần phải khởi tố hình sự nếu có dấu hiệu vi phạm.

Kết quả nợ BHXXH trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 – 2024 được tổng hợp tại bảng 2.2.

Bảng 2.2: Thu BHXXH của BHXXH tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020– 2024

Đơn vị: triệu đồng

Thời gian	Số tiền BHXXH phải thu thực tế	Số tiền BHXXH thực thu	Số tiền nợ BHXXH	Tỷ lệ nợ BHXXH (%)
Năm 2020	8.127.182	7.980.080	147.102	1,81
Năm 2021	8.320.449	8.246.397	74.052	0,89
Năm 2022	9.004.023	8.925.688	78.335	0,87
Năm 2023	9.652.159	9.555.514	96.645	1,00
Năm 2024	10.034.840	9.965.004	69.836	0,70

Nguồn: Phòng Thu của BHXXH tỉnh Hải Dương, 2020 - 2024

Theo Bảng 2.2 cho thấy, số tiền nợ BHXXH trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2020 là cao nhất ở mức 147,102 tỷ đồng, tỷ lệ nợ BHXXH là 1,81%. Nguyên nhân là do tình hình Covid-19 đã tác động mạnh mẽ đến sự phát triển kinh tế của các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Nhiều doanh nghiệp phải cắt giảm sản xuất kinh doanh, cắt làm lao động dẫn tới hoạt động kinh doanh kém hiệu quả. Nhiều doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nợ BHXXH nên tỷ lệ nợ BHXXH cao. Đến năm 2024, bằng nhiều biện pháp hữu hiệu như BHXXH tỉnh Hải Dương bám sát, làm việc với các đơn vị sử dụng lao động nhằm đôn đốc thu, giảm tỉ lệ chậm đóng BHXXH xuống mức thấp nhất nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động. Đối với các trường hợp cố tình chây ì, chậm đóng kéo dài, sau thanh tra chuyên ngành, cơ quan BHXXH sẽ tiến hành lập hồ sơ, phối hợp với cơ quan Công an xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó, tỷ lệ nợ BHXXH đã giảm còn 0,7% thấp nhất trong 5 năm qua.

Để đạt được kết quả trên, BHXXH tỉnh Hải Dương đã thực hiện công tác thu hồi nợ như sau:

(1) Thu nợ BHXH bằng hình thức gọi điện thúc giục và gửi công văn xuống từng DN nợ đọng tiền đóng BHXH

Cuối tháng đối với các đơn vị đóng BHXH theo phương thức đóng hàng tháng và cuối quý đối với các đơn vị đóng BHXH theo phương thức đóng theo quý, cán bộ chuyên quản thu rà soát số tiền phải đóng của các đơn vị, lập danh sách những đơn vị nợ đọng cùng với số tiền phải nộp. Cán bộ BHXH thực hiện đơn đốc thu nộp bằng cách gọi điện thúc giục với nội dung yêu cầu các đơn vị tham gia BHXH phải đóng ngay số tiền mà đơn vị chưa đóng BHXH cho NLĐ. Cán bộ BHXH đã nêu rõ số tiền phải nộp tương ứng với số NLĐ hiện đang làm việc tại đơn vị, đồng thời thông báo hạn nộp sớm nhất để kịp thời quyết toán.

Sau khi thực hiện biện pháp trên nhiều đơn vị tham gia BHXH đã có phản hồi trở lại cho BHXH tỉnh, có những đơn vị có số tiền nợ BHXH ít thì mau chóng đóng nộp ngay trong một, hai ngày sau khi được nhắc nhở. Nhưng đối với những đơn vị có số tiền đóng nộp BHXH cao thì việc đóng BHXH ngay sau khi được thúc giục còn là một vấn đề nan giải, chưa thực hiện được ngay nên kết quả của hình thức thu hồi này chưa được đạt được hiệu quả cao.

Kết quả của công tác thu hồi nợ BHXH theo cách thức này được tổng hợp tại Bảng 2.3:

**Bảng 2.3: Kết quả thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương
giai đoạn 2020 - 2024 bằng hình thức gọi điện và gửi công văn**

Đơn vị: số đơn vị

Khối loại hình	Số đơn vị nợ BHXH trước khi đơn đốc					Số đơn vị nợ BHXH sau khi đơn đốc				
	2020	2021	2022	2023	2024	2020	2021	2022	2023	2024
Khối DNNN	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối DN FDI	352	317	304	313	336	168	184	166	145	165
Khối DN NQD	6.534	6.814	6.051	5.624	5.397	2.656	2.258	2.171	2.035	2.024
Khối HCSN, Đảng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối HTX	79	82	80	76	73	33	45	48	30	28
Hộ SXKD	405	443	428	397	355	86	70	82	92	67
Tổng cộng	7.370	7.656	6.863	6.410	6.161	2.943	2.557	2.467	2.302	2.284

Nguồn: Phòng Thu của BHXH tỉnh Hải Dương, 2020 - 2024

Theo Bảng 2.3 cho thấy, chủ yếu các đơn vị nợ BHXH là khối doanh nghiệp

ngoài quốc doanh. Số đơn vị này chiếm phần lớn trong tổng số đơn vị nợ BHXH (trên 88%). Tuy nhiên, các đơn vị doanh nghiệp ngoài quốc doanh nợ BHXH đang có xu hướng giảm dần cả về số lượng và tỷ trọng. Nguyên nhân làm cho các doanh nghiệp này nợ BHXH trong thời gian qua là do gặp nhiều khó khăn trong quá trình tiêu thụ sản phẩm đầu ra, khó khăn về vấn đề tài chính nên ảnh hưởng tới quá trình thu, nộp BHXH cho NLĐ. Một số doanh nghiệp cố tình dây dưa trốn đóng do tỷ lệ lãi suất của BHXH thấp hơn ngân hàng nên xảy ra tình trạng chiếm dụng tiền BHXH để làm vốn kinh doanh. Nhưng sau khi cán bộ BHXH tỉnh, huyện gọi điện nhắc nhở và gửi công văn thì nhiều đơn vị đã thực hiện nghĩa vụ của mình.

Khối doanh nghiệp FDI chiếm từ 5,71% đến 7,22% tổng nợ BHXH hàng năm. Sau khi được BHXH tỉnh Hải Dương, BHXH huyện gọi điện nhắc nhở nhiều doanh nghiệp FDI đã thực hiện nghĩa vụ đóng BHXH. Tuy nhiên, chưa được 50% số doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ đóng nợ BHXH. Còn lại khối HTX, hộ SXKD mặc dù vẫn còn nợ BHXH nhưng chỉ chiếm khoảng dưới 3% tổng nợ BHXH và cũng có xu hướng giảm dần sau khi được đôn đốc thu nợ BHXH.

Còn khối còn lại như khối hành chính, Đảng, Đoàn thể ngoài công lập, phường xã, thị trấn do nắm được quyền lợi và ý thức trách nhiệm khi tham gia BHXH nên không để ra xảy ra nợ BHXH.

**Bảng 2.4: Số tiền nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương
giai đoạn 2020 - 2024 sau hình thức gọi điện và gửi công văn**

Đơn vị: triệu đồng

Loại hình	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1. Khối DN FDI	10.941	12.167	12.321	15.870	16.874
- Tỷ trọng %	7,44	16,43	15,73	16,42	24,16
2. Khối DN NQD	132.757	58.584	62.354	76.988	49.659
- Tỷ trọng %	90,25	79,11	79,60	79,66	71,11
3. Khối HTX	1.036	1254	1362	1421	1325
- Tỷ trọng %	0,70	1,69	1,74	1,47	1,90
4. Hộ SXKD	2.368	2047	2298	2366	1978
- Tỷ trọng %	1,61	2,76	2,93	2,45	2,83
Tổng cộng	147.102	74.052	78.335	96.645	69.836

Nguồn: Phòng Thu của BHXH tỉnh Hải Dương, 2020 - 2024

Theo Bảng 2.4 cho thấy, mặc dù tỷ trọng của các khối doanh nghiệp FDI, Hợp tác xã, hộ SXKD sau khi được BHXH tỉnh đôn đốc, gọi điện nhắc nhở đã giảm về số lượng đơn vị nợ BHXH nhưng tỷ trọng của các khối này đến năm 2024 lại có xu hướng tăng lên, trong khi đối với khối doanh nghiệp NQD số tiền nợ BHXH lại giảm mạnh từ 76,988 tỷ còn 49,659 tỷ đồng. Điều này cho thấy, các doanh nghiệp NQD đã tích cực trong việc thực hiện nghĩa vụ nộp BHXH cho NLĐ.

(2) Thu hồi nợ bằng hình thức cán bộ BHXH tỉnh Hải Dương xuống trực tiếp đơn vị để làm việc

Đối với các đơn vị mà sau khi đã được cán bộ BHXH tỉnh Hải Dương gọi điện và gửi công văn thúc dục rồi mà những doanh nghiệp này vẫn không chịu đóng nợ BHXH thì cán bộ thu chuyên quản đơn vị đó xuống trực tiếp đơn vị đó để đốc thu với nội dung làm việc là nhắc nhở và đúng hơn là thúc ép đơn vị bắt buộc phải nộp ngay số tiền chậm đóng đó. Đồng thời mang bản đối chiếu số tiền phải nộp ứng với số người lao động trong đơn vị.

- Doanh nghiệp nợ BHXH đến 02 tháng, lãnh đạo BHXH huyện phụ trách thu, cán bộ chuyên quản thu trực tiếp đến đôn đốc, đối chiếu thu nộp và lập biên bản (mẫu C05-TS), sau đó gửi văn bản đôn đốc 15 ngày một lần.

- Với những doanh nghiệp cố tình nợ BHXH đến 03 tháng thì cán bộ BHXH tiến hành lập biên bản làm việc tại công ty, có chữ ký xác nhận của doanh nghiệp về tình trạng chậm đóng BHXH gửi về UBND huyện/ tỉnh Hải Dương, BHXH tỉnh Hải Dương xin ý kiến chỉ đạo và trợ giúp trong việc thực hiện thu hồi nợ BHXH.

Đa số hình thức thu nợ này áp dụng với khối doanh nghiệp NQD vì số lượng khối doanh nghiệp này lớn nên tình trạng nợ vẫn còn nan giải. Khối doanh nghiệp này không có vốn đầu tư của Nhà nước nên công việc làm ăn phụ thuộc vào nhiều yếu tố của nền kinh tế nên không tránh được việc nợ đọng kéo dài để cán bộ BHXH phải xuống tận đơn vị làm việc để thúc giục hoặc thậm trí phải lập biên bản làm việc.

Thu hồi nợ bằng hình thức cán bộ BHXH tỉnh Hải Dương xuống trực tiếp đơn vị để làm việc trong giai đoạn 2022 – 2024 được tổng hợp tại Bảng 2.5:

**Bảng 2.5: Kết quả thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương
giai đoạn 2020 - 2024 bằng hình thức xuống trực tiếp đơn vị làm việc**

Đơn vị: doanh nghiệp

Năm thực hiện	Số DNNQD khi cán bộ xuống đơn đốc	Số DNNQD nộp tiền ngay sau đơn đốc	Số DNNQD còn nợ tiền sau khi đơn đốc	Tỷ lệ % thu nợ
Năm 2020	2.035	834	1.201	40,98
Năm 2021	1.735	765	970	44,09
Năm 2022	1.647	648	999	39,34
Năm 2023	1.535	569	966	37,07
Năm 2024	1.486	457	1.029	30,75

Nguồn: Phòng Thu của BHXH tỉnh Hải Dương, 2020 - 2024

Theo Bảng 2.5 cho thấy, sau khi cán bộ BHXH xuống tận đơn vị đơn đốc đóng một số đơn vị đã thực hiện việc đóng BHXH nhưng tỷ lệ thu nợ BHXH hiện còn khá thấp so với số doanh nghiệp phải thu. Tỷ lệ này có xu hướng giảm từ qua các năm. Nguyên nhân là do có những doanh nghiệp vẫn xin lùi thời gian nộp BHXH bởi kinh doanh không hiệu quả nên không có tiền để đóng BHXH, còn một doanh nghiệp vẫn cố tình trì hoãn kéo dài thời gian chậm đóng mà không có lý do vì vậy, tỷ lệ thu theo hình thức này còn thấp.

(3) **Thu nợ BHXH** bằng hình thức không chế khoảng thời gian hưởng quyền lợi BHXH

Bên cạnh hai hình thức thực hiện thu hồi nợ BHXH nêu trên, cán bộ thu BHXH tỉnh Hải Dương đã xin ý kiến chỉ đạo của BHXH tỉnh phê duyệt cho thực hiện hình thức thu hồi nợ tiền đóng BHXH của các doanh nghiệp bằng hình thức không chế khoảng thời gian hưởng quyền lợi về BHXH áp dụng với doanh nghiệp nợ 03 tháng trở lên mà đã được cán bộ BHXH nhắc nhở bằng gọi điện và gửi công văn rồi xuống trực tiếp đơn vị làm việc. Tức là khi doanh nghiệp đóng BHXH, BHYT đến giai đoạn nào thì thực hiện cấp sổ, chốt sổ, giải quyết chế độ cho NLĐ trong khoảng thời gian đó. Áp dụng tương tự với thẻ BHYT, doanh nghiệp đóng tiền đến tháng nào thì in thẻ BHYT của doanh nghiệp đó có giá trị sử dụng trong

khoảng thời gian đó. Nếu doanh nghiệp không chịu nộp vì cơ quan BHXH sẽ không thực hiện việc cấp sổ mới, chốt sổ giải quyết chế độ, có in thẻ BHYT nhưng không trả cho doanh nghiệp đó. Dù biết rằng hình thức này có ảnh hưởng đến quyền lợi của NLĐ nhưng khi thực hiện biện pháp này tạo ra một sức ép tương đối lớn từ phía NLĐ tác động vào chủ doanh nghiệp, buộc chủ doanh nghiệp phải đóng BHXH cho mình nếu chủ SDLĐ không đóng thì khả năng NLĐ khởi kiện hoặc gây ra nhiều rắc rối khác.

Bảng 2.6: Kết quả thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương bằng hình thức khống chế khoảng thời gian hưởng quyền lợi BHXH

Năm thực hiện	Số doanh nghiệp bị dừng cấp sổ do chậm nộp BHXH (doanh nghiệp)	Số tiền thuế sau khi áp dụng hình thức khống chế khoảng thời gian (Triệu đồng)	Tổng số nợ BHXH (Triệu đồng)	Tỷ lệ % thu nợ
Năm 2020	17	5.142	147.102	3,50
Năm 2021	20	5.943	74.052	8,03
Năm 2022	22	6.185	78.335	7,90
Năm 2023	26	5.864	96.645	6,07
Năm 2024	28	6.247	69.836	8,95

Nguồn: Phòng Thu của BHXH tỉnh Hải Dương, 2020 - 2024

Kết quả cho thấy, bằng hình thức khống chế khoảng thời gian hưởng quyền lợi BHXH, hàng năm BHXH tỉnh Hải Dương đã thu bớt được số nợ BHXH trên địa bàn. Tỷ lệ thu nợ hàng năm có xu hướng tăng dần từ 3,5% đến 8,95%. Tuy nhiên, kết quả này còn khá khiêm tốn so với tổng số nợ BHXH phải thu nhưng cũng đáng ghi nhận bởi sự cố gắng, nỗ lực của các cán bộ BHXH tỉnh trong công tác thu hồi nợ BHXH trên địa bàn.

(4) Thu hồi nợ BHXH bằng hình thức trung cầu sự lãnh đạo của chủ tịch UBND tỉnh và sự phối hợp với các phòng nghiệp vụ liên quan

Theo nhận định, hầu hết các đơn vị sử dụng lao động đều nhận thức rõ trách nhiệm và nghĩa vụ tham gia BHXH theo quy định pháp luật, tuy nhiên nguyên nhân chủ yếu của việc chậm đóng là do khó khăn trong tình hình sản xuất kinh doanh giảm sút do không có đơn hàng, giá nguyên nhiên liệu tăng cao, doanh nghiệp

không đủ nguồn chi... Theo đó, BHXH tỉnh, BHXH các huyện, thị xã, thành phố đã phối hợp với các đơn vị sử dụng lao động, thảo luận giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đưa ra phương án giúp doanh nghiệp có thời gian và nguồn kinh phí đóng nộp BHXH theo lộ trình.

Kết quả thu nợ BHXH bằng việc xin ý kiến lãnh đạo của chủ tịch UBND tỉnh/huyện và phối hợp với các phòng nghiệp vụ liên quan được tổng hợp tại Bảng 2.7:

Bảng 2.7: Kết quả thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương bằng việc xin ý kiến lãnh đạo của chủ tịch UBND tỉnh/huyện và phối hợp với các phòng liên quan

Doanh nghiệp	Năm thực hiện	Số DN nợ BHXH trên 3 tháng bị áp dụng biện pháp	Số DN nộp BHXH sau áp dụng biện pháp	Số DN còn nợ BHXH	Số tiền thu được (Triệu đồng)	Số tiền phải thu (Triệu đồng)	% Tỷ lệ thu nợ
Khối DN FDI	Năm 2020	5	3	2	1.215	3.615	33,61
Khối DN NQD		8	5	3	1.362	3.136	43,43
Tổng cộng		13	8	5	2.577	6.751	38,17
Khối DN FDI	Năm 2021	6	4	2	0.823	2.153	38,23
Khối DN NQD		10	5	5	1.214	3.012	40,31
Tổng cộng		16	9	7	2.037	5.165	39,44
Khối DN FDI	Năm 2022	8	3	5	1.174	2.948	39,82
Khối DN NQD		10	4	6	1.367	3.135	43,60
Tổng cộng		18	7	11	2.541	6.083	41,77
Khối DN FDI	Năm 2023	7	5	2	1.578	3.698	42,67
Khối DN NQD		12	7	5	1.935	4.594	42,12
Tổng cộng		19	12	7	3.513	8.292	42,37
Khối DN FDI	Năm 2024	9	6	3	1.842	4.158	44,30
Khối DN NQD		15	10	5	2.315	5.974	38,75
Tổng cộng		24	16	8	4.157	10.132	41,03

Nguồn: Phòng Thu của BHXH tỉnh Hải Dương, 2020 - 2024

Đối với doanh nghiệp có thời gian nợ đọng BHXH từ 03 tháng trở lên. Khi cơ quan BHXH huyện đã thực hiện các biện pháp thu hồi rồi mà doanh nghiệp vẫn

cố tình không chịu đóng BHXH thì lãnh đạo BHXH tỉnh Hải Dương làm tờ trình xin ý kiến chỉ đạo của chủ tịch tỉnh về việc thực hiện thu hồi nợ BHXH và sau đó phối hợp với các BHXH huyện, các đơn vị liên quan (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thanh tra huyện, Liên đoàn lao động huyện, Tòa án nhân dân huyện, phòng Tài Chính - Kế hoạch...) để cùng nhau thực hiện thu hồi nợ BHXH.

Kết quả cho thấy, số doanh nghiệp cần sử dụng biện pháp thu hồi nợ BHXH bằng hình thức trưng cầu sự lãnh đạo của chủ tịch UBND tỉnh và sự phối hợp với các phòng nghiệp vụ liên quan hàng năm đều tăng lên. Số doanh nghiệp thực hiện đóng trả tiền nợ BHXH sau khi áp dụng biện pháp chiếm tỷ trọng từ 37% đến 71,43% số doanh nghiệp áp dụng biện pháp. Đồng thời, số tiền thu được so với số phải thu hàng năm biến động ở mức từ 33% đến 45%. Điều này cho thấy biện pháp thu nợ BHXH bằng hình thức trưng cầu sự lãnh đạo của chủ tịch UBND tỉnh và sự phối hợp với các phòng nghiệp vụ liên quan đã đạt một số kết quả đáng ghi nhận.

Để đạt kết quả này đòi hỏi các cán bộ BHXH tỉnh/huyện và các phòng nghiệp vụ liên quan đều phải tích cực, cố gắng theo dõi nợ và thu hồi nợ BHXH. Thêm vào đó, BHXH tỉnh Hải Dương thường xuyên định kỳ báo cáo tình hình thực hiện chính sách, chế độ BHXH, đặc biệt là tình hình chậm đóng đến thường trực cấp ủy, HĐND, UBND và các đơn vị liên quan trên địa bàn để lãnh đạo và phối hợp chỉ đạo, tổ chức thực hiện, đồng thời đề nghị không biểu dương khen thưởng tại địa phương đối với các doanh nghiệp có tình trạng chậm đóng BHXH.

Đặc biệt, BHXH tỉnh Hải Dương phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, các cơ quan thông tấn, báo đài... đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật BHXH; chú trọng hình thức đối thoại trực tiếp giữa cơ quan thực hiện chính sách với người lao động và chủ SDLĐ; định kỳ thông báo công khai danh sách các đơn vị chậm đóng BHXH trên phương tiện thông tin đại chúng, Trang tin điện tử, mạng xã hội Fanpage Facebook, Zalo của BHXH tỉnh Hải Dương. Thông qua công tác truyền thông nâng cao nhận thức cho người lao động, chủ sử dụng lao động về quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm khi tham gia, làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức của cấp ủy, chính quyền trong việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật BHXH trên địa bàn tỉnh.

2.2.4. Kiểm tra, *giám sát việc thu nợ bảo hiểm xã hội*

Nợ BHXH là “căn bệnh” kinh niên của nhiều doanh nghiệp. Bởi những chế tài như tính lãi chậm nộp, tạm dừng giải quyết chế độ cho NLD của cơ quan BHXH chưa tác động mạnh tới đối tượng tham gia bảo hiểm. Bởi trên thực tế số tiền phạt chậm lãi khá thấp so với số tiền nợ BHXH.

Trong thời gian qua, các quy định về thanh tra, giám sát việc đóng bảo hiểm xã hội được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật như Luật Thanh tra, Luật Bảo hiểm xã hội, các nghị định và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra. Ngày 19/4/2022, Phó Thủ tướng Chính phủ vừa ký Quyết định số 486/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 8/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2020 - 2024. Quyết định này thay thế thay thế Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và Quyết định số 38/2019/QĐ-TTg ngày 31/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg trong quý IV/2022. Ngày 31/3/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị định 21/2016/NĐ-CP quy định việc thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế của cơ quan bảo hiểm xã hội. Quy định trên nhằm giảm tình trạng nhức nhối về trốn đóng, nợ đóng bảo hiểm xã hội thời gian qua. Theo đó, Nghị định 21/2016/NĐ-CP của Chính phủ nêu rõ, từ 1/6/2016 chức năng thanh tra chuyên ngành của cơ quan bảo hiểm xã hội tập trung vào 3 nội dung: Đối tượng đóng, mức đóng và phương thức đóng. Trong phạm vi cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh có quyền thanh tra có dấu hiệu vi phạm pháp luật về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp hoặc khi được người đứng đầu bảo hiểm xã hội Việt Nam, Thanh tra cấp tỉnh và cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp giao. Cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kiến nghị, kết luận hoặc xử lý sau thanh tra về đóng bảo hiểm xã

hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong phạm vi của cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh.

Căn cứ vào các quy định pháp luật điều chỉnh trực tiếp hoạt động xử lý việc nợ bảo hiểm xã hội, BHXH tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2024 đã triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, bảo đảm thực hiện đầy đủ theo đúng chỉ tiêu BHXH Việt Nam giao. Bên cạnh đó, BHXH tỉnh Hải Dương đã phối hợp với Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tăng cường công tác thanh tra đột xuất đối với những đơn vị có dấu hiệu vi phạm pháp luật về BHXH; đặc biệt là đối với những đơn vị chậm đóng BHXH từ 3 tháng trở lên, BHXH tỉnh Hải Dương sẽ tiến hành thanh tra đột xuất. Thông qua những cuộc thanh tra đột xuất trong thời gian qua đã có những kết quả tích cực, các đơn vị đã chấp hành và quyền lợi của người lao động đã được bảo đảm. Đây cũng là một trong những giải pháp thực hiện công tác thu và giảm nợ. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, ngành BHXH cũng luôn chia sẻ với những khó khăn của doanh nghiệp thông qua việc tạo điều kiện giúp doanh nghiệp có thời gian, lộ trình để từng bước khắc phục tình trạng chậm đóng nhằm thực hiện đúng quy định của pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN và bảo đảm quyền lợi cho người lao động.

Kết quả công tác kiểm tra giám sát như sau:

Bảng 2.8: Kết quả hoạt động thanh tra giám sát thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022 – 2024

Thời gian	Số đoàn thanh tra theo kế hoạch (Số đoàn)	Số đoàn thanh tra đột xuất (Số đoàn)	Số đơn vị được thanh tra theo kế hoạch (DN)	Số đơn vị được thanh tra đột xuất (DN)	Tổng số đơn vị được thanh tra (DN)	Số đơn vị khắc phục ngay tiền chậm nộp BHXH (DN)	Số tiền nợ thu được (Triệu đồng)
Năm 2020	4	3	39	28	67	28	18.482
Năm 2021	4	3	100	289	389	172	47.435
Năm 2022	5	2	84	138	222	148	18.152
Năm 2023	5	4	61	130	191	165	21.627
Năm 2024	5	4	120	217	337	139	25.536

Nguồn: Phòng Thu của BHXH tỉnh Hải Dương, 2020 - 2024

Kết quả cho thấy, hàng năm BHXH tỉnh Hải Dương đã thành lập nhiều đoàn

thanh tra theo kế hoạch và đột xuất về BHXH. Tổng số các đơn vị được thanh tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất thường là các đơn vị chậm nộp BHXH trên 3 tháng. Số đơn vị khắc phục ngay tiền chậm nộp BHXH hàng năm so với tổng số đơn vị được thanh tra chiếm tỷ trọng từ 41,25% đến 86,39%. Số tiền thu được bổ sung quỹ BHXH lên tới hàng chục tỷ đồng mỗi năm. Chẳng hạn: Năm 2020 BHXH tỉnh đã thành lập 4 đoàn thanh tra về BHXH, Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, đến nay tổng số thanh tra, kiểm tra được 67 đơn vị, trong đó thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch được 39 đơn vị; thanh tra đột xuất để thu hồi nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN và thanh tra truy đóng thời gian tham gia BHXH được 28 đơn vị. Năm 2021, BHXH tỉnh đã thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch tại 04 BHXH huyện, 60 đại lý thu, chi BHXH, BHYT và kiểm tra 31 cơ sở KCB BHYT (trong đó kiểm tra theo kế hoạch 08 cơ sở KCB và kiểm tra đột xuất 23 cơ sở KCB BHYT). Thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHYT, BHTN, kết hợp kiểm tra việc thực hiện chế độ BHXH, BHYT theo kế hoạch tại 100 đơn vị; thanh tra đột xuất được 289 đơn vị sử dụng lao động. Phối hợp thanh tra liên ngành 05 đơn vị sử dụng lao động và 01 BHXH huyện. Kết quả đã yêu cầu đơn vị nộp được số tiền nợ là 47,4 tỷ đồng. Chính nhờ những giải pháp quyết liệt trên, trong năm 2021, tổng số tiền nợ BHXH trên địa bàn tỉnh chỉ còn trên 74 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 0,89% số phải thu, thấp hơn 0,21% so với kế hoạch BHXH Việt Nam giao tỷ lệ nợ năm 2021. Đây là kết quả “vượt bậc”, là thành quả của sự nỗ lực, phấn đấu vượt mọi khó khăn hoàn thành nhiệm vụ của BHXH tỉnh Hải Dương, nhất là trong tình hình dịch bệnh Covid 19 kéo dài, nhiều doanh nghiệp rất khó khăn.

Năm 2023, BHXH tỉnh thanh tra đột xuất 130 đơn vị sử dụng lao động; yêu cầu các đơn vị nộp số tiền chậm đóng BHXH là 19,8 tỉ đồng; truy thu thời gian chưa tham gia BHXH với số tiền truy thu là 1,8 tỉ đồng. Tỉnh cũng đã xử phạt vi phạm hành chính 30 đơn vị sử dụng lao động do chậm đóng BHXH với số tiền phạt hơn 830 triệu đồng.

Đến 31/12/2024, toàn tỉnh Hải Dương còn 217 doanh nghiệp chậm đóng bảo hiểm xã hội từ 3 tháng trở lên cho 2.089 người lao động với tổng số tiền gần 22 tỷ đồng. Toàn tỉnh cũng còn khoảng 41 tỷ đồng tiền nợ đóng bảo hiểm xã hội là nợ

khó thu. Đây là số nợ của các doanh nghiệp đã ngừng hoạt động, giải thể, chủ sử dụng lao động bỏ trốn hoặc cố tình trốn đóng... Nợ số tiền nộp bảo hiểm xã hội và chậm trên 3 tháng nhiều nhất là Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải. Doanh nghiệp này nợ gần 2,6 tỷ đồng tiền bảo hiểm xã hội của 166 lao động trong hơn 6 tháng. Kế tiếp là Công ty TNHH Sợi Vĩ Sơn nợ gần 2,1 tỷ đồng của 19 công nhân trong gần 2 năm. Còn về sự chây ỳ, lẩn tránh nộp tiền bảo hiểm xã hội có Chi nhánh Công ty TNHH Yên Thanh tại Hải Dương (ở xã Thanh Quang, huyện Nam Sách) nợ của 11 lao động trong 44 tháng (gần 4 năm) với tổng số tiền gần 759 triệu đồng. Theo Bảo hiểm Xã hội huyện Nam Sách, doanh nghiệp này chậm đóng nhiều năm, cơ quan bảo hiểm không liên lạc được, đến trực tiếp công ty cũng không gặp được chủ doanh nghiệp.

Đây cũng là thực trạng ở một số doanh nghiệp nợ đóng bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh. Khi bị thanh tra và ra quyết định xử phạt hành chính, một số doanh nghiệp cũng không chấp hành. Đại diện chi nhánh Công ty TNHH Yên Thanh tại Hải Dương cho biết doanh nghiệp được sang nhượng từ người khác với rất nhiều khoản nợ có từ trước đó. Sản xuất không ổn định nên chưa có kinh phí để trang trải. Từ nay đến cuối năm, doanh nghiệp sẽ cố gắng chi trả một phần nợ bảo hiểm xã hội cho người lao động.

Một số doanh nghiệp không còn hoạt động nhưng không làm thủ tục dừng hoạt động khiến cơ quan bảo hiểm không có căn cứ để khoanh nợ, dừng tính lãi chậm đóng để xử lý. Có doanh nghiệp trụ sở một nơi, chủ doanh nghiệp một nẻo nên cơ quan bảo hiểm xã hội muốn liên hệ để “đòi nợ” cũng khó.

Như vậy, có thể thấy sau thanh tra, kiểm tra, các doanh nghiệp đã cam kết và trả số tiền chậm đóng, tình hình nợ đọng được cải thiện rõ rệt. Giai đoạn từ 2020 đến 2024, tỉ lệ chậm đóng cao nhất trong các năm chỉ là 1,81% trên số phải thu và có những năm xuống mức thấp nhất còn 0,7% trên số phải thu, đưa Hải Dương đã trở thành một trong số ít tỉnh có tỉ lệ chậm đóng thấp so với cả nước. Nhiều doanh nghiệp đã thanh toán dứt điểm chậm đóng và đóng nộp đầy đủ số tiền phát sinh trong kỳ tạo thuận lợi cho việc giải quyết hồ sơ chi trả các chế độ, đảm bảo quyền lợi của NLĐ trong tham gia và thụ hưởng BHXH.

Để giải quyết tình trạng doanh nghiệp chậm, trốn đóng bảo hiểm xã hội cũng cần sự vào cuộc, phối hợp chặt chẽ của các sở, ngành, địa phương trong quản lý, theo dõi sát sao hoạt động của doanh nghiệp và sự thay đổi trong chính nhận thức của người lao động ở Hải Dương.

2.3. Ảnh hưởng của các yếu tố đến quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương

2.3.1. Hệ thống chủ trương chính sách

Là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quản lý thu BHXH. Do vậy, cần phải xem xét trong khâu ban hành chính sách về quản lý thu BHXH có vấn đề gì hay không (chính sách ban hành có dễ hiểu, dễ tiếp cận hay không? Mức độ tiếp cận của các pháp nhân và thể nhân đối với cơ chế thu BHXH). Trong khâu tổ chức thực hiện chính sách thu BHXH có gặp phải vấn đề gì hay không (người hướng dẫn thu nộp, cơ quan chịu trách nhiệm thu nộp có gặp khó khăn gì trong việc phối hợp với các cơ quan chuyên trách cấp trên hay không? Vấn đề về quản lý hành chính có quá công kênh..).

Hiện nay qua theo dõi thực tế tại các DN trên địa bàn cho thấy mức thu nhập thực tế mà các DN trả cho NLĐ đã cao hơn nhiều so với lương đăng ký tham gia BHXH. Nhưng hầu hết các DN đều nộp BHXH theo mức lương tối thiểu vùng chứ không nộp theo mức thu nhập thực tế của NLĐ. Việc các DN không lấy mức thu nhập thực tế của NLĐ làm cơ sở tính phần trăm nộp BHXH đã không chỉ làm thiệt thòi về quyền lợi cho NLĐ mà còn gây thất thu quỹ BHXH.

Điều 21 của Luật BHXH năm 2024 quy định: Khi chấm dứt hợp đồng lao động DN có trách nhiệm phối hợp với cơ quan BHXH xác nhận thời gian đóng BHXH và trả sổ BHXH cho NLĐ. Theo Điểm 1.2, Khoản 72 Điều 1 của Quyết định số 505 năm 2020: Đối với DN chậm đóng tiền BHXH nếu NLĐ đủ điều kiện hưởng BHXH hoặc chấm dứt hợp đồng lao động thì DN có trách nhiệm: đóng đủ BHXH, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, bao gồm cả tiền lãi chậm đóng theo quy định, cơ quan BHXH xác nhận sổ BHXH để kịp thời giải quyết chế độ BHXH, BHTN cho người lao động. Trường hợp đơn vị chưa đóng đủ thì xác

nhận sổ BHXH đến thời điểm đã đóng BHXH, BHTN... Sau khi thu hồi được sổ tiền đơn vị còn chậm đóng thì xác nhận bổ sung trên sổ BHXH.

Như vậy, NLĐ vẫn có thể được chốt sổ bảo hiểm khi DN chậm đóng tiền đóng BHXH. Tuy nhiên, thực tế có trường hợp DN cố tình không đóng đủ tiền BHXH, BHTN, BHTNLĐ - BNN dẫn đến ảnh hưởng đến việc xác nhận thời gian tham gia bảo hiểm của NLĐ. Để bảo vệ quyền lợi của mình, NLĐ có quyền khiếu nại tới Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi DN đặt trụ sở chính, hoặc làm đơn khởi kiện tới Tòa án nhân dân nơi DN đặt trụ sở chính về hành vi vi phạm của DN.

Ngoài ra, căn cứ mã sổ BHXH đã được cấp, NLĐ cung cấp cho đơn vị mới chuyển đến để thực hiện kê khai và đăng ký tham gia BHXH, BHYT tại đơn vị mới. Việc không chốt sổ BHXH thì NLĐ sẽ không được hưởng chế độ trợ cấp thất nghiệp sau khi nghỉ việc tại đơn vị.

2.3.2. Cơ sở vật chất

Được sự giúp đỡ của UBND tỉnh Hải Dương, ban giám đốc BHXH tỉnh Hải Dương, cơ sở vật chất của phòng thu BHXH nói riêng và của tất cả các phòng ban trong BHXH tỉnh Hải Dương nói chung tương đối đầy đủ, tiện nghi và hiện đại. Mỗi cán bộ thu đều được trang bị một máy vi tính, môi trường làm việc thoải mái thuận lợi tạo điều kiện cho các cán bộ thực hiện tốt công việc của mình.

Các Phòng nghiệp vụ đều khang trang, rộng rãi, gọn gàng, sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo thuận tiện cho các tổ chức, cá nhân đến giao dịch tại trụ sở BHXH tỉnh Hải Dương và đảm bảo để viên chức thực hiện tốt chuyên môn nghiệp vụ. Các Phòng nghiệp vụ đều được lắp đặt hệ thống camera theo dõi, bố trí 1 cán bộ trực máy photo để phục vụ cho việc photo miễn phí các biểu mẫu, tờ khai, giấy tờ cần thiết cho đơn vị SDLĐ và cá nhân; tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện giao dịch tại BHXH tỉnh Hải Dương. Mặt khác, các phòng nghiệp vụ đều được trang bị đầy đủ máy tính có kết nối mạng nội bộ của BHXH tỉnh và mạng Internet, điện thoại, máy in, quạt mát, điều hòa, máy lọc nước, tủ đựng đồ, quầy tiếp nhận hồ sơ, bàn ghế ngồi chờ, nước uống, bút chấm bàn, hòm thư góp ý đều được trang bị đầy đủ.

Về công nghệ thông tin: Thực hiện Quyết định số 640/QĐ-BHXH về Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của Ngành từ giai đoạn 2016 - 2020 nhằm tin học hóa toàn diện trong các hoạt động quản lý và nghiệp vụ của ngành ở tất cả các lĩnh vực, trong thời gian qua, BHXH tỉnh Hải Dương đã quan tâm đầu tư ứng dụng CNTT, thực hiện tin học hóa trong quản lý, giải quyết chế độ BHXH:

Một là, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã đầu tư nâng cấp hệ thống máy tính có kết nối mạng internet và mạng nội bộ (LAN) tại cơ quan, các thông tin liên quan đến hồ sơ thu, giải quyết chế độ BHXH, BHYT, BHTN đều được quản lý thông qua các chương trình phần mềm.

Hai là, Phòng CNTT đã chủ động phối hợp với Trung tâm CNTT của BHXH Việt Nam trong việc nâng cấp, sửa chữa các phần mềm đang sử dụng. Đồng thời, triển khai các đợt tập huấn, hướng dẫn sử dụng các phần mềm nghiệp vụ. Tại mỗi đợt tập huấn, hướng dẫn đều tổng hợp và giải đáp các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện phần mềm. Trong giai đoạn 2022 – 2024, BHXH tỉnh Hải Dương cũng tổ chức các đợt tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm. Cụ thể:

- Năm 2022, tổ chức 3 đợt tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm;
- Năm 2023, tổ chức 4 đợt tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm;
- Năm 2024, tổ chức 4 đợt tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm.

Ba là, BHXH tỉnh Hải Dương đã triển khai giao dịch điện tử, áp dụng chữ ký số từ. Đến nay, 100% khách hàng được hướng dẫn và sử dụng phần mềm tiếp nhận hồ sơ 3.0.

2.3.3. Sự phối kết hợp giữa các phòng, ban

Sự phối hợp của các cơ quan chức năng chưa được thực hiện đồng bộ và hiệu quả: chính sách BHXH chịu tác động, đan xen của nhiều chính sách khác như tiền lương, tiền công... Vì vậy thực hiện tốt chính sách BHXH rất cần sự phối hợp chặt chẽ của nhiều cơ quan trong đó có các cơ quan như: Cục thuế, Sở Lao động Thương binh xã hội, Thanh tra người lao động, Sở kế hoạch đầu tư... bởi khi doanh nghiệp thành lập phải đăng ký chế độ tiền lương mà doanh nghiệp sẽ áp dụng, số người lao

động với Sở lao động thương binh và xã hội. Song thực tế thời gian qua ở Việt Nam nói chung và ở tỉnh Hải Dương nói riêng do sự phối hợp thiếu đồng bộ giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành nên dẫn đến tình trạng tạo ra nhiều kẽ hở, tạo thuận lợi cho việc nợ BHXH của các chủ lao động.

Ví dụ, trên địa bàn thành phố Hải Dương khi doanh nghiệp mới thành lập sẽ phải đăng ký với cơ quan Thuế nhưng lại không thực hiện tham gia BHXH cho người lao động, thực tế có rất nhiều đơn vị có mã số thuế nhưng lại chưa tham gia BHXH cho người lao động, từ năm 2018 khi hệ thống phần mềm hoàn chỉnh hơn, cán bộ thu có thể xuất danh sách những đơn vị có mã số thuế nhưng chưa tham gia BHXH để đi đến từng địa chỉ xác minh xem đơn vị đó có còn tồn tại hay không, nếu còn tồn tại hoạt động sẽ yêu cầu truy thu, việc truy thu nhiều dẫn đến nhiều đơn vị lại không có khả năng đóng, nộp BHXH hoặc việc những đơn vị đã tham gia nhưng nợ đóng BHXH thì cũng chưa có những chế tài để kết hợp với bên cơ quan Thuế hoặc sở Kế hoạch đầu tư.

Do các cơ quan chức năng, cơ quan quản lý bảo hiểm xã hội chưa quản lý, quan sát chặt chẽ các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

2.3.4. Chất lượng cán bộ công chức, viên chức thực thi thu nợ bảo hiểm xã hội

Về đội ngũ cán bộ công chức, viên chức thực thi thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương tính đến ngày 31/12/2024 là 20 người. Trong đó, 55% là nữ, độ tuổi chủ yếu là từ 30 – 40 tuổi. 4/20 người (20%) có trình độ đào tạo là thạc sĩ; 11/20 người (55%) có trình độ đào tạo đại học; 5/20 người (25%) có trình độ đào tạo là cao đẳng, trung cấp. Phần lớn đội ngũ cán bộ công chức, viên chức thực thi thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương có chuyên môn vững vàng; có hiểu biết sâu sắc về lĩnh vực BHXH, BHYT và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật về BHXH; có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ được giao; có tác phong, thái độ giao tiếp nhã nhặn, ứng xử lịch sự, hòa nhã, cởi mở, thân thiện, chuẩn mực đúng quy chế văn hóa công sở, sử dụng máy tính thành thạo và tích cực tìm tòi, nghiên cứu để nâng cao trình độ và trau dồi kiến thức.

Bảng 2.9. Chất lượng công chức, viên chức và lao động trong bộ máy quản lý thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương năm 2024

Chỉ tiêu		Số lượng (người)	Tỷ lệ %
1. Giới tính	Nam	9	45,00
	Nữ	11	55,00
2. Độ tuổi	Dưới 30	3	15,00
	Từ 30-40	10	50,00
	Từ 40-50	5	25,00
	Trên 50	2	10,00
3. Trình độ nghiệp vụ	Thạc sĩ	4	20,00
	Đại học	11	55,00
	Cao đẳng, trung cấp	5	25,00
4. Bằng cấp khác	Ngoại ngữ	15	75,00
	Tin học	13	65,00
5. Trình độ lý luận chính trị	Cao cấp	2	10,00
	Trung và sơ cấp	18	90,00

Nguồn: Phòng Tổ chức hành chính của BHXH tỉnh Hải Dương, 2024

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý thu nợ BHXH cho thấy đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và người lao động của bộ máy quản lý thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương vẫn còn một số hạn chế như: thiếu kinh nghiệm thực tế, hiểu biết về công nghệ thông tin chưa cao, khả năng vận dụng các phương thức thu nợ BHXH còn yếu... Do đó, để hoàn thành khối lượng công việc lớn trong công tác quản lý thu nợ BHXH của tỉnh Hải Dương đòi hỏi từng cán bộ, viên chức và người lao động của bộ máy quản lý thu nợ BHXH phải tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thu nợ BHXH, đổi mới và hoàn thiện dần phương pháp quản lý thu nợ BHXH, không ngừng nâng cao học tập và rèn luyện kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn để hiệu quả công việc được cải thiện.

2.4. Đánh giá quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương

2.4.1. Những kết quả đạt được

Một là, bộ máy quản lý thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương được xây

dụng và hoạt động đúng quy định. Phần lớn đội ngũ cán bộ công chức, viên chức thực thi thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương có chuyên môn vững vàng; có hiểu biết sâu sắc về lĩnh vực BHXH và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật về BHXH; có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ được giao; có tác phong, thái độ giao tiếp nhã nhặn, ứng xử lịch sự, hòa nhã, cởi mở, thân thiện, chuẩn mực đúng quy chế văn hóa công sở, sử dụng máy tính thành thạo và tích cực tìm tòi, nghiên cứu để nâng cao trình độ và trau dồi kiến thức

Hai là, công tác lập kế hoạch thu nợ BHXH được chú trọng và thực hiện đầy đủ đúng quy định theo thời gian. Nội dung lập kế hoạch luôn bám sát các văn bản quy định hiện hành liên quan đến chính sách thu BHXH, văn bản hướng dẫn thực hiện của BHXH tỉnh Hải Dương và dự báo tình hình kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

Ba là công tác tổ chức thực hiện thu nợ BHXH hiệu quả góp phần tăng nguồn thu BHXH của tỉnh. Quản lý nợ BHXH được BHXH tỉnh Hải Dương quản lý điều hành, chỉ đạo tập trung, thống nhất, có hiệu quả trong toàn ngành. Giai đoạn 2020 - 2024 BHXH tỉnh Hải Dương đã luôn nhận được sự chỉ đạo trực tiếp của BHXH Việt Nam, sự quan tâm giúp đỡ của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND các cấp, sự phối hợp chặt chẽ của phòng ban, sự ủng hộ tham gia của các tổ chức đơn vị, doanh nghiệp có sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh, đã giúp cho BHXH tỉnh Hải Dương luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ BHXH tỉnh giao hàng năm, đảm bảo kịp thời quyền lợi cho NLĐ tham gia BHXH. BHXH tỉnh Hải Dương đã tích cực cử cán bộ trực tiếp đến các tổ chức, đơn vị, DN sử dụng lao động trên địa bàn có tình trạng nợ đọng, chậm đóng, trốn đóng BHXH để đôn đốc nhắc nhở, đẩy mạnh hoạt động của tổ thu nợ để tăng thu, giảm nợ đọng, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BHXH tại các tổ chức, đơn vị, DN này.

Bốn là, công tác kiểm tra Kiểm tra hành tra việc thực hiện chính sách BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương cùng các cơ quan quản lý nhà nước tuy đã được thực hiện ngày một nhiều.

2.4.2. Một số hạn chế nguyên nhân

2.4.2.1. Một số hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, quản lý thu nợ BHXH của BHXH tỉnh

Hải Dương trong giai đoạn 2020 - 2024 vẫn còn một số hạn chế cần sớm được khắc phục, đó là:

Một là đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và người lao động của bộ máy quản lý thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương vẫn còn một số hạn chế như: thiếu kinh nghiệm thực tế, hiểu biết về công nghệ thông tin chưa cao, khả năng vận dụng các phương thức thu nợ BHXH còn yếu...

Hai là, công tác lập kế hoạch thu nợ BHXH chủ yếu vẫn đang dựa trên kết quả thu BHXH của kỳ trước mà chưa tính toán được số lượng dự kiến nợ mới phát sinh trong kỳ kế hoạch để đề ra biện pháp thu phù hợp.

Ba là, công tác tổ chức thực hiện thu nợ BHXH còn bất cập. BHXH tỉnh Hải Dương còn bị động, chưa có hướng giải quyết hiệu quả trong phương thức thực hiện, đặc biệt là việc thu thập, mở rộng thêm nhiều đối tượng tham gia BHXH và đốc thúc thu nộp tiền nợ đọng BHXH. Các ngành liên quan có ảnh hưởng đến quản lý thu BHXH, các nhà quản lý chức năng chưa thật sự vào cuộc để hỗ trợ, giúp đỡ cơ quan BHXH làm nhiệm vụ, các dữ liệu, con số thu thập của cơ quan có thẩm quyền quản lý tổ chức kinh tế tư nhân thay đổi. Trong quản lý tiền thu, nợ đọng BHXH giai đoạn 2020 - 2024 mặc dù các tổ chức, đơn vị, DN đã có nhiều cố gắng, sử dụng nhiều biện pháp song tình hình nợ đọng BHXH vẫn chưa được giải quyết dứt điểm. Tuy số tiền nợ đóng BHXH không tăng lên nhiều nhưng tỷ lệ nợ vẫn ở mức cao và số tổ chức, đơn vị, DN nợ kéo dài, nợ khó thu càng tăng lên. Nhiều tổ chức, đơn vị, DN nợ BHXH hàng tháng vẫn trích trừ tiền BHXH trên mức lương của NLD nhưng lại không nộp cho cơ quan BHXH. Khi các cơ quan thanh tra, xử lý thì các tổ chức, đơn vị, DN chỉ nộp một ít để mang tính chất đối phó rồi cam kết sẽ trả dần.

Bốn là, công tác kiểm tra thanh tra việc thực hiện chính sách BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương cùng các cơ quan quản lý nhà nước tuy đã được thực hiện ngày một nhiều nhưng do thiếu chế tài xử phạt mạnh, các văn bản quy định xử phạt còn chưa rõ ràng, khoa học, bên cạnh đó lực lượng cán bộ làm kiểm tra, thanh tra còn thiếu về số lượng, yếu về nghiệp vụ, dẫn tới hiệu quả của hoạt động này còn chưa cao, số nợ đọng thu hồi được vẫn còn quá ít so với tổng nợ mà đơn vị phải trả

cho cơ quan BHXH.

2.4.2.2. Nguyên nhân

a. Nguyên nhân từ phía cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương

Một là, công tác thông tin tuyên truyền và phổ biến chính sách còn chưa sâu rộng, chưa được đầu tư chú ý, còn mang nặng tính hành chính, hình thức. Trình độ và phương pháp của cán bộ tuyên truyền chưa cao khiến NLĐ, NSDLĐ chưa hiểu sâu sắc về sự cần thiết và tính nhân văn của chính sách BHXH bắt buộc.

Hai là, nhận thức, thái độ phục vụ của các nhân viên ngành BHXH chưa cao. Hiện nay, không ít cán bộ thu trong cơ quan BHXH nói chung và BHXH tỉnh Hải Dương nói riêng ngồi chờ người sử dụng lao động mang tiền đến đóng, chuyển khoản vào tài khoản của cơ quan BHXH. Cán bộ BHXH không chủ động đón tiếp, tìm đến người tham gia BHXH nên cơ quan BHXH hầu như không phát hiện được ra các lỗ hổng, bất cập trong công tác thu nộp BHXH. Chỉ đến khi hệ thống có trục trặc ở khâu nào đó mới tìm cách để tháo gỡ, do đó quá trình vận hành sẽ bị gián đoạn.

Ba là, trình độ của đội ngũ cán bộ làm công tác thu nợ bảo hiểm xã hội

Trình độ cán bộ làm thu nợ BHXH tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương còn chưa đồng đều, còn tình trạng một số ít cán bộ còn chưa đáp ứng được yêu cầu công việc đề ra, việc trau dồi chuyên môn nghiệp vụ còn yếu, xử lý công việc nhiều khi dựa vào cảm tính, máy móc, không khoa học, có cán bộ quản lý nợ cũng chưa xuống tận địa bàn quản lý để đi sâu đi sát thực tế, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến quản lý nợ, làm cho việc xử phạt trở nên khó khăn, tình trạng nợ đọng vẫn tiếp diễn.

Bốn là, công tác đón tiếp, thanh kiểm tra các đơn vị, doanh nghiệp nợ BHXH chưa thực sự sâu sát. Hiện nay, không ít cán bộ thu trong cơ quan bảo hiểm xã hội nói chung và BHXH tỉnh Hải Dương nói riêng ngồi chờ người sử dụng lao động mang tiền đến đóng, chuyển khoản vào tài khoản của cơ quan BHXH. Cán bộ BHXH không chủ động đón tiếp, tìm đến người tham gia BHXH nên cơ quan BHXH hầu như không phát hiện được ra các lỗ hổng, bất cập trong công tác thu nộp BHXH. Chỉ đến khi hệ thống có trục trặc ở khâu nào đó mới tìm cách để tháo gỡ, do đó quá trình vận hành sẽ bị gián đoạn. Tuy nhiên, cũng cần phải nói thêm rằng trong một ngày, cán bộ chuyên quản thu phải thực hiện rất nhiều việc, ví dụ như

lượt hồ sơ phát sinh tăng, giảm, chốt sổ BHXH của đơn vị có thể lên đến trên 60 hồ sơ/mỗi cán bộ thu/1 ngày và thời hạn giải quyết hồ sơ thì có hạn, nếu không giải quyết kịp thời thì hồ sơ bị chậm muộn sẽ ảnh hưởng đến đơn vị do đó đa số cán bộ chuyên quản thu sẽ chú tâm vào việc giải quyết hồ sơ của đơn vị, ngoài ra việc thực hiện đồng bộ mã số BHXH để hướng đến mục tiêu mỗi người một mã số BHXH và việc cập nhật hết quá trình tham gia BHXH của người lao động trên sổ BHXH vào hệ thống phần mềm để in lại sổ BHXH trả cho NLĐ cũng là một nhiệm vụ mà cán bộ thu phải thực hiện, công việc nhiều nhưng số lượng cán bộ thu có hạn dẫn đến việc cán bộ thu sẽ không thể chú tâm hết vào việc bám sát các đơn vị nợ BHXH để đôn đốc, do đó hiệu quả không cao.”

Năm là, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thu nợ BHXH còn hạn chế. Những ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý công tác thu của hệ thống công nghệ thông tin hiện đại là yếu tố quan trọng trong công tác quản lý điều hành và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ. Tuy nhiên, việc quản lý thu không thể kiểm soát hết được dữ liệu của người tham gia BHXH. Theo đó, việc quản lý thu nộp BHXH chưa được chặt chẽ.

b. Nguyên nhân từ hệ thống pháp luật về bảo hiểm xã hội

Một là, về tính minh bạch của các chính sách về thu bảo hiểm xã hội chưa cao. Theo nguyên tắc, các chính sách BHXH đều phải được công bố công khai cho tất cả NLĐ, NSDLĐ được biết và thực hiện. Tuy nhiên, nếu người tham gia BHXH gặp khó khăn trong việc tiếp cận các thông tin, tài liệu của cơ quan BHXH như về quy trình, biểu mẫu, hồ sơ..., chưa kể đến những quy định về việc thực hiện BHXH, các biểu mẫu, thủ tục thì luôn thay đổi khiến cho doanh nghiệp không kịp nắm bắt, sẽ kéo dài thời gian đăng ký tham gia BHXH và gián đoạn công tác đóng BHXH định kỳ, nguyên nhân làm cho tình trạng nợ BHXH gia tăng. Ví dụ, từ năm 2015 thì thực hiện theo quy định tại Quyết định 959/QĐ-BHXH, đến năm 2017 thì thực hiện theo quy định tại Quyết định 595/QĐ-BHXH, và đến nay lại thực hiện theo quy định tại Quyết định 505/QĐ-BHXH.

Đối với quy trình xử phạt nợ đọng BHXH của các doanh nghiệp cũng chưa được quy định một cách rõ ràng, mặc dù đã có những quy định pháp luật về xử lý vi

phạm pháp luật BHXH song thực tế vẫn chưa được giải quyết toàn diện. Nếu như việc thực hiện đóng BHXH được diễn ra thuận lợi, nhanh chóng; các mẫu danh sách, bảng biểu thu BHXH được đơn giản hóa sẽ tạo điều kiện cho người sử dụng lao động tuân thủ pháp luật. Ngược lại, thủ tục hành chính rườm rà là nguyên nhân đầu tiên mà ngành BHXH “tự đẩy” doanh nghiệp vào xu hướng không tuân thủ pháp luật về BHXH và lao động bởi tâm lý không sẵn sàng thực hiện do thủ tục rắc rối, phiền hà.

Hai là, các chế tài xử lý vi phạm chưa triệt để

Các quy định về xử phạt vi phạm Luật BHXH chưa đủ mạnh và mang tính răn đe cần thiết, mức phạt chậm đóng đối với đơn vị nợ tiền BHXH thấp hơn hoặc bằng mức lãi suất ngân hàng nên nhiều DN ngoài nhà nước trên địa bàn vẫn cố tình chậm nộp, nợ đóng BHXH, chiếm dụng tiền đóng BHXH của NLĐ để đầu tư kinh doanh sinh lời, ảnh hưởng quyền lợi của người lao động cũng như gây thiệt hại nặng nề cho Quỹ BHXH.

Ví dụ, việc khởi kiện ra tòa các doanh nghiệp, đơn vị nợ BHXH ở tỉnh Hải Dương còn ít so với các doanh nghiệp, đơn vị vi phạm, tổ chức thi hành án hoạt động chưa hiệu quả, việc thu hồi tiền nợ vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Công tác khởi kiện vẫn còn nhiều vướng mắc do quy định về việc ủy quyền của người lao động cũng như quyền khởi kiện của các tổ chức công đoàn trong các văn bản liên quan như Luật Công đoàn, Bộ luật Tố tụng Dân sự có nhiều điểm chưa rõ, thiếu hướng dẫn cụ thể, khiến việc triển khai thực hiện gặp khó khăn. Do đó, việc hạn chế tình trạng nợ đọng BHXH bằng cách áp dụng các chế tài xử phạt hình sự là chưa được áp dụng một cách triệt để. Để hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị khởi kiện như theo dõi, tập hợp chứng từ, lập biên bản, đốc thúc, khởi kiện... thời gian phải mất ít nhất 6 tháng.

Hiện nay, để khởi kiện một vụ án nợ BHXH, phải có giấy ủy quyền của NLĐ hoặc giấy ủy quyền của tổ chức công đoàn cơ sở, phải qua thủ tục hòa giải của Chủ tịch UBND cấp huyện/tỉnh. Nhưng trên thực tế, việc tổ chức công đoàn đi lấy hết ý kiến ủy quyền của hàng nghìn NLĐ là khó khả thi, và cũng ít có tổ chức công đoàn cơ sở nào đứng ra khởi kiện NSDLĐ của chính họ. Về phía NLĐ cũng không dám

ủy quyền để kiện chủ DN khi bản thân họ cần việc làm. Còn NSDLĐ luôn trốn tránh, không hợp tác làm việc với các cơ quan chức năng, không ký nhận biên bản đối chiếu công nợ để làm căn cứ hoàn thiện hồ sơ khởi kiện...”

Ba là, quy định về mức lãi suất phạt chậm nộp bảo hiểm xã hội chưa linh hoạt. Hiện mức lãi suất chậm nộp BHXH trong năm thấp hơn so với lãi suất tiền vay của các ngân hàng thương mại do đó nhiều doanh nghiệp chấp nhận chịu phạt để chiếm dụng vốn của cơ quan BHXH. Theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 6 Quyết định 60/2015/QĐ-TTg mức lãi suất đối với các trường hợp người sử dụng lao động chưa đóng, chậm đóng, chiếm dụng tiền đóng, hưởng BHXH, BHTN từ 30 ngày trở lên sẽ bằng 02 lần mức lãi suất đầu tư quỹ BHXH, BHTN bình quân của năm trước liền kề. Mức lãi suất đầu tư năm 2023 thực hiện theo Thông báo số 83/TB BHXH ngày 12/01/2023 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam thông báo về lãi suất đầu tư bình quân và lãi suất thị trường liên ngân hàng. Theo đó, mức lãi suất đầu tư bình quân năm 2022 là 4,19%/năm và mức lãi suất thị trường liên ngân hàng kỳ hạn 09 tháng do Ngân hàng Nhà nước công bố vào ngày 30/12/2022 là 9,61%/năm. Như vậy, mức lãi suất áp dụng kể từ ngày 01/01/2023 như sau:

Lãi suất tính lãi chậm đóng, truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động là 0,6984%/tháng.

Lãi suất chiết khấu đóng cho nhiều năm về sau và lãi gộp đóng nhiều năm còn thiếu bảo hiểm xã hội tự nguyện là 0,3492%/tháng.

c. Nguyên nhân từ phía người sử dụng lao động:

Một là, ý thức chấp hành pháp luật về BHXH của một số đơn vị sử dụng lao động chưa cao; có tình để chậm đóng BHXH tồn đọng, kéo dài; tình hình sản xuất, kinh doanh của một số đơn vị vẫn còn nhiều khó khăn, chưa thực hiện việc trích nộp hàng tháng theo quy định... Qua kiểm tra thực tế cho thấy còn có tình trạng doanh nghiệp khi trả lương cho người lao động đã khấu trừ phần kinh phí phải đóng BHXH, BHYT, BHTN hàng tháng cho người lao động nhưng vẫn không nộp đúng hạn cho cơ quan BHXH mà có tình chây ỳ, sử dụng nguồn kinh phí này để phục vụ cho mục đích lợi nhuận khác (do lãi suất chậm nộp BHXH thấp hơn lãi suất ngân

hàng nên nhiều doanh nghiệp chấp nhận chịu phạt để chiếm dụng quỹ BHXH). Mặt khác, nhiều đơn vị tạm ngừng hoạt động, không còn hoạt động tại địa điểm sản xuất, kinh doanh; phá sản, giải thể, mất tích nên không có khả năng tài chính đóng BHXH dẫn tới chậm đóng khó thu.

Hai là, tình hình sản xuất kinh, doanh của các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp có đông lao động gặp khó khăn; một số doanh nghiệp bị thu hẹp thị trường tiêu thụ sản phẩm, thiếu nguyên vật liệu đầu vào, bị sụt giảm hoặc không còn đơn hàng, phải cắt giảm lao động, thu hẹp sản xuất hoặc tạm ngừng hoạt động..., dẫn đến không còn khả năng tham gia, trích nộp BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Các đơn vị hành chính sự nghiệp chậm đóng với thời gian dài đều là đơn vị được giao tự chủ về biên chế, tài chính, gặp khó khăn do không có nguồn thu, sử dụng biên chế chưa hiệu quả, dẫn đến chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN. Chẳng hạn như Đại diện Công ty TNHH xuất nhập khẩu Nam Thái Sơn Phương Bắc cho biết, công ty hiện có 214 lao động, do khó khăn trong kinh doanh, không có đơn hàng, đơn vị đã chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN thường xuyên trong năm 2023. Đơn vị đã khắc phục tiền chậm đóng 7 tháng và chấp hành việc xử phạt xong trong tháng 10.2023. Tuy nhiên, tại thời điểm tháng 12, do tình hình khó khăn nên đơn vị tiếp tục chậm đóng 3 tháng. Tương tự, các công ty như Công ty Cổ phần Lilama 69-3, Công ty Cổ phần sản xuất vật liệu Thành Công III... cũng gặp khó khăn, dẫn tới chậm đóng BHXH. Các đơn vị cũng cam kết sẽ khắc phục số tiền chậm đóng năm 2023.

Ba là, do phương thức trả lương hai kỳ của doanh nghiệp thường kéo dài đến đầu tháng sau cho nên đa số các doanh nghiệp đóng BHXH thường chậm.

Bốn là, doanh nghiệp có tình chậm đóng BHXH, chiếm dụng vốn để đầu tư, sản xuất kinh doanh.

d. Nguyên nhân từ phía người lao động:

Một là, người lao động còn thiếu thông tin nên chưa nhận thức hết vai trò của bảo hiểm xã hội. NLĐ nhận thức về BHXH còn hạn chế. NLĐ trong các đơn vị trên địa bàn tỉnh Hải Dương phần lớn có trình độ văn hóa thấp, chủ yếu lao động phổ thông chưa qua đào tạo nên khi họ tham gia BHXH bắt buộc thì sự hiểu biết của họ

về quyền lợi của mình còn nhiều hạn chế. Vì vậy, NLD không chủ động yêu cầu NSDLĐ thực hiện nhiệm vụ nộp BHXH cho mình. Mặt khác, thu nhập hàng tháng của NLD làm việc trên địa bàn tỉnh còn thấp nên họ chỉ chú trọng vào tiền lương của mình hàng tháng để đảm bảo thu nhập và cuộc sống hiện tại. Hơn nữa, do áp lực công việc nên một bộ phận NLD không dám đấu tranh đòi quyền lợi của mình, dẫn đến nhiều NLD không được tham gia BHXH hoặc bị doanh nghiệp chậm nộp tiền BHXH theo định kỳ.

Hai là, việc đấu tranh để bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng và hợp pháp của NLD còn yếu. Do áp lực công việc nên một bộ phận NLD không dám đấu tranh đòi quyền lợi của mình, dẫn đến nhiều NLD không được tham gia BHXH hoặc bị doanh nghiệp chậm nộp tiền BHXH theo định kỳ.

Tiểu kết chương 2

Trong chương 2, Đề án tập trung nghiên cứu thực trạng Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương, bao gồm: Phân tích chức năng, nhiệm vụ; Cơ cấu tổ chức bộ máy; Thực trạng quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội tại BHXH tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 – 2024 theo các nội dung: Lập kế hoạch thu nợ, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện thu nợ BHXH. Từ đó rút ra những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế và nguyên nhân của hạn chế, làm cơ sở cho việc đề xuất giải pháp ở chương 3.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ THU NỢ BẢO HIỂM XÃ HỘI TẠI BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH HẢI DƯƠNG

3.1. Định hướng quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương

3.1.1. Định hướng phát triển ngành bảo hiểm xã hội đến năm 2030

Quyết định số 38/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam đến năm 2030, nhằm phát triển ngành BHXH Việt Nam theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tốt các chế độ, chính sách BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm y tế (BHYT) cho người lao động và Nhân dân.

Thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị

Quyết định số 38/QĐ-TTg nêu rõ, BHXH, BHYT là hai chính sách xã hội quan trọng, là trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, đời sống Nhân dân, phát triển bền vững đất nước.

Cùng với đó, phát triển ngành BHXH Việt Nam phù hợp với định hướng phát triển hệ thống chính sách BHXH linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại, hội nhập quốc tế; hướng tới bao phủ BHXH, BHYT toàn dân theo lộ trình phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội; kết hợp hài hòa các nguyên tắc đóng - hưởng; công bằng, công khai, minh bạch; chia sẻ và bền vững. Thực hiện tốt chính sách BHXH, BHTN, BHYT là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và của mỗi người dân.

Phát triển Ngành theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Một trong những mục tiêu tổng quát của Chiến lược là phát triển ngành BHXH Việt Nam theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả nhằm thực hiện tốt các chính sách, chế độ BHXH, BHTN, BHYT. Từ đó, từng bước mở rộng bền vững diện bao phủ, hướng tới mục tiêu BHXH và BHYT toàn dân.

Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác quản lý và sử dụng tài chính các quỹ

BHXX, BHTN, BHYT theo đúng quy định của pháp luật và nguyên tắc tập trung thống nhất, công khai, minh bạch, đảm bảo an toàn. Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, đáp ứng yêu cầu cải cách, hiện đại hóa ngành BHXX Việt Nam. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số nhằm phục vụ tốt hơn người dân, doanh nghiệp; góp phần thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ.

Tăng tỷ lệ bao phủ BHXX, BHTN, BHYT và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Chiến lược đặt mục tiêu đến năm 2025, đạt khoảng 45% lực lượng lao động (LLLĐ) trong độ tuổi tham gia BHXX, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia BHXX tự nguyện chiếm khoảng 2,5% LLLĐ trong độ tuổi (*năm 2030, các chỉ tiêu này lần lượt đạt khoảng 60% và 5%*); có khoảng 55% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, BHXX hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội (*năm 2023: 60%*), khoảng 35% LLLĐ trong độ tuổi tham gia BHTN (*năm 2023: 45%*) trên 95% dân số tham gia BHYT (*năm 2030: trên 97%*).

Đến năm 2025, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90% (*năm 2030: 95%*). Chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia BHXX trên 85% (*năm 2030: 90%*). Số người nhận các chế độ BHXX, BHTN qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt tại khu vực đô thị trên 68% (*năm 2030: 75%*).

Về lĩnh vực chuyển đổi số, đến năm 2025, phấn đấu đạt: (1) 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; (2) 95% hồ sơ công việc của ngành BHXX Việt Nam được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); (3) 100% người tham gia BHXX, BHTN, BHYT có tài khoản giao dịch điện tử, đã cài đặt ứng dụng VssID - BHXX số có thể theo dõi quá trình đóng, hưởng các chế độ BHXX, BHTN, BHYT, tra cứu thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; (4) 100% người dân tham gia BHYT đã được cấp Căn cước công dân có thể sử dụng thay thế thẻ BHYT khi đi khám chữa bệnh.

Đến năm 2030: (1) Hoàn thành xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo

hiểm; (2) Kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành khác để triển khai dịch vụ công và tạo thuận lợi cho người dân, đơn vị sử dụng lao động và triển khai kiểm tra, kiểm soát dựa trên dữ liệu lớn; (3) 100% các hệ thống thông tin của BHXH Việt Nam có liên quan đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp được tái cấu trúc và ứng dụng công nghệ hiện đại, đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; (4) 100% hồ sơ công việc của ngành BHXH Việt Nam được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

3.1.2. Định hướng phát triển của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương đến năm 2030

Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu theo Chiến lược phát triển ngành BHXH Việt Nam đến năm 2030 và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch thu BHXH, quản lý tốt nguồn thu quỹ BHXH hạn chế nợ BHXH phát sinh trong năm 2025 và các năm tiếp theo, BHXH tỉnh Hải Dương cần thực hiện những nội dung sau:

Tập trung tham mưu với lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương như tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương để chỉ đạo các huyện, các xã, các cơ quan đơn vị, các Doanh nghiệp nhà nước, Doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh cá thể thực hiện tốt chính sách BHXH trên địa bàn.

Tăng cường cán bộ, công chức, viên chức đôn đốc thu thu đủ BHXH Bắt buộc theo chỉ tiêu kế hoạch BHXH Việt Nam giao hàng năm, thường xuyên kiểm tra hướng dẫn các đơn vị sử dụng lao động thực hiện trích nộp BHXH đầy đủ kịp thời vào quỹ BHXH.

Tăng cường khai thác thu BHXH ở các đơn vị Doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn theo quy định.

Thực hiện thẩm định, hoàn thiện hồ sơ, sổ BHXH, cấp mới sổ BHXH cho NLĐ đảm bảo đầy đủ quyền lợi theo quy định.

Thực hiện tốt việc xác nhận thu BHXH cho NLĐ, thanh toán đầy đủ, kịp thời các chế độ ngắn hạn cho đơn vị sử dụng lao động và NLĐ

Có đề xuất tham mưu với BHXH tỉnh Hải Dương trong việc thực hiện các

văn bản, chính sách BHXH của nhà nước và hướng dẫn nghiệp vụ của ngành để thực hiện tốt và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch giao.

Nâng cao vai trò Ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT từ cấp tỉnh đến cơ sở, cần có sự đổi mới, quyết tâm, quyết liệt hơn nữa, tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc nảy sinh; Phân tích nguồn lực phát triển người tham gia BHXH, thu hút đầu tư để tăng lực lượng lao động mới, hạn chế tình trạng rút BHXH một lần thông qua việc đảm bảo việc làm và thu nhập cho NLĐ, nâng cao nhận thức của NLĐ, chủ sử dụng lao động cũng như cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan liên quan...

3.1.3. Định hướng quản lý thu nợ của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương

Một là đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra để thu hồi số tiền nợ đóng BHXH.

BHXH tỉnh Hải Dương tích cực, chủ động và tăng cường công tác kiểm tra; thông tin, báo cáo kịp thời tình hình vi phạm pháp luật BHXH, BHYT của các đơn vị trên địa bàn để cơ quan lao động, thanh tra nhà nước và chính quyền các cấp nắm được có hướng chỉ đạo giải quyết, xử lý kịp thời. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác của Tổ Thu hồi nợ, nếu cần thiết có thể làm việc với các ngành chức năng và báo cáo UBND tỉnh, thành phố đề nghị bổ sung thành viên, thành phần vào Tổ Thu hồi nợ như Công an kinh tế, Liên đoàn Lao động,;

Công khai tình trạng vi phạm pháp luật BHXH trên các phương tiện thông tin đại chúng như Đài phát thanh Truyền hình, Báo địa phương, đồng thời gửi trực tiếp đến Tổ chức Công đoàn hoặc đại diện người lao động tại những đơn vị đang trốn đóng, nợ tiền đóng BHXH số lượng lớn, kéo dài để người lao động biết, qua đó tạo áp lực để chủ sử dụng phải thực hiện trách nhiệm của mình;

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Liên đoàn Lao động và Cục thuế tỉnh để nắm vững số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh mới thành lập và đang hoạt động; số lao động làm việc trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất để yêu cầu chủ sử dụng lao động tham gia BHXH cho người lao động. Cập nhật kịp thời các doanh nghiệp giải thể, phá sản, ngừng hoạt động, ... với đầy đủ căn cứ, thủ tục pháp

lý để theo dõi đóng BHXH đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Cùng các cơ quan chức năng tập trung kiểm tra, thanh tra các doanh nghiệp trốn đóng, chậm đóng và nợ đóng BHXH; áp dụng các biện pháp thích hợp từ vận động, thuyết phục, đến biện pháp hành chính (xử phạt),... để thu hồi số tiền đơn vị đang nợ; kiên quyết xử lý các trường hợp cố tình vi phạm pháp luật BHXH.

Hai là, BHXH tỉnh tiếp tục bám sát, làm việc với các đơn vị sử dụng lao động nhằm đôn đốc thu, giảm tỉ lệ chậm đóng BHXH xuống mức thấp nhất nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động. Đối với các trường hợp cố tình chây ì, chậm đóng kéo dài, sau thanh tra chuyên ngành, cơ quan BHXH sẽ tiến hành lập hồ sơ, phối hợp với cơ quan Công an xử lý theo quy định của pháp luật.

Ba là, phối hợp với tòa án nhân dân các cấp để thực hiện hiệu quả công tác khởi kiện vụ án dân sự đối với các trường hợp cố tình vi phạm pháp luật về đóng BHXH.

Phối hợp với Tòa án Nhân dân, Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố để tổ chức triển khai ngay từ đầu năm văn bản số 144/TANDTC-KHXX ngày 21/9/2011 của Tòa án Nhân dân Tối cao; các văn bản liên quan như Bộ luật Lao động, Luật Tố tụng Dân sự, Luật BHXH và Quyết định số 1111/QĐ-BHXH ngày 25/10/2011 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam ban hành Quy định về quản lý thu BHXH, BHYT; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT, để vừa đảm bảo thực hiện đúng quy trình, hồ sơ trong quản lý thu, vừa đảm bảo đầy đủ chứng cứ, hồ sơ phục vụ cho công tác khởi kiện;

Chủ động phối hợp với Tòa án Nhân dân tỉnh, thành phố xây dựng quy chế phối hợp liên ngành để các đơn vị thuộc hai ngành thực hiện đúng các quy định, yêu cầu trong việc khởi kiện, phục vụ tốt công tác thụ lý và xét xử;

Phối hợp với cơ quan Thi hành án các cấp và các ngành liên quan để đảm bảo thực hiện nghiêm túc các phán quyết của Tòa án liên quan đến thu hồi nợ BHXH.

3.2. Một số giải pháp hoàn thiện quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương

3.2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người lao động và mỗi người

dân về chính sách bảo hiểm xã hội

Mục tiêu của giải pháp: Nhằm tăng cường nhận thức của cán bộ quản lý thu nợ BHXH tại đơn vị, tăng cường nhận thức của doanh nghiệp sử dụng lao động và nhận thức của người lao động, người dân về chính sách bảo hiểm xã hội để biết trách nhiệm và quyền lợi của mình khi tham gia BHXH. Từ đó hạn chế việc chậm nộp BHXH hay trốn nộp BHXH cho cơ quan quản lý.

Nội dung và cách thực hiện giải pháp:

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người lao động để họ hiểu rõ về BHXH qua đó biết cách bảo vệ quyền lợi của bản thân mỗi khi quyền lợi đó bị xâm phạm. Cần đẩy mạnh tuyên truyền về các hành vi vi phạm pháp luật và chế tài xử phạt vi phạm pháp luật về BHXH nhằm mục đích răn đe các đối tượng hạn chế các hành vi vi phạm xảy ra.

Việc tuyên truyền, giáo dục hướng tới hai đối tượng là người dân, NLĐ và cơ quan, đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Vị trí, vai trò trong xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực BHXH của các chủ thể này là khác nhau nên nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục khác nhau. Đối với người dân và NLĐ, nội dung chính cần tuyên truyền là quyền và nghĩa vụ của họ trong việc đóng và thụ hưởng các chế độ chính sách BHXH; trong trường hợp có vi phạm hành chính trong lĩnh vực BHXH, người dân và NLĐ cần thực hiện các hành vi hợp pháp gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương, việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức sẽ có tác dụng theo hai hướng:

Thứ nhất, khi biết được các chế tài nghiêm khắc áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực BHXH, họ thường có thái độ cẩn trọng hơn khi thực hiện các quy định của pháp luật về BHXH để tránh vi phạm.

Thứ hai, khi đã có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, họ sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quyết định xử phạt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, khắc phục những hậu quả đã gây ra. Nội dung tuyên truyền đối với nhóm chủ thể này nên chú trọng tới các hành vi bị coi là vi phạm hành chính trong lĩnh vực BHXH, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử

phạt...

Đổi mới toàn diện nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đúng trọng tâm, trọng điểm, đa dạng, linh hoạt phù hợp với đặc điểm, tính chất đặc thù của từng khu vực dân cư, nhóm ngành nghề, lĩnh vực sản xuất kinh doanh... trên địa bàn, tuyên truyền, đối thoại vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện bằng nhiều hình thức, chú trọng phát huy ưu thế của các hình thức, phương pháp truyền thông hiện đại, đa phương tiện, trên các ứng dụng Internet hoặc các hình thức thông tin nội bộ khác, tăng thời lượng tuyên truyền trên đài truyền thanh cơ sở phù hợp với các quy định về hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; kết hợp giữa hình thức tuyên truyền thường xuyên với hình thức tuyên truyền theo chiến dịch nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng, tiện ích cho người dân ở mọi lứa tuổi, đảm bảo hiệu quả công tác tuyên truyền gắn với phát triển người tham gia BHXH, BHYT thu hút sự tham gia tích cực của nông dân, lao động làm việc tại khu vực phi chính thức; chú trọng, phát huy vai trò của những tổ chức, cá nhân có uy tín trong cộng đồng dân cư để vận động nhân dân tham gia BHXH tự nguyện. Công tác tuyên truyền phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, chủ động, kịp thời, đi trước một bước, nhằm tạo sự đồng thuận, nhận thức đúng vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chính sách BHXH, BHYT, BHTN.

Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn cho chủ sử dụng lao động về trách nhiệm, nghĩa vụ thực hiện chính sách BHXH. Đồng thời, tổ chức chương trình phổ biến luật BHXH cho NLĐ. Nội dung tuyên truyền cần phải nhấn mạnh tham gia BHXH vừa là quyền lợi vừa là nghĩa vụ của NLĐ và NSDLĐ, đồng thời nêu cao cũng như vai trò của BHXH nói chung và BHXH nói riêng. Nội dung cần ngắn gọn, dễ hiểu, gây được sự chú ý của mọi người. Có như vậy sẽ từng bước thay đổi tâm lý khi tham gia bắt buộc, từ đó hình thành thái độ tự giác, tuân thủ tốt đóng góp BHXH bắt buộc.

Kết hợp với tổ chức các cuộc trao đổi, đối thoại với DN để tổng hợp ý kiến, đóng góp của NLĐ và người sử dụng lao động. Qua đó kịp thời tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH.

Thực hiện phối hợp với các cơ quan chức năng để tuyên truyền sâu rộng hơn

về BHXH. Các tổ chức đoàn thể ở địa phương tổ chức các cuộc thi tuyên truyền viên giỏi trong ngành, thi tìm hiểu về BHXH. Thêm vào đó với tinh thần mỗi cán bộ BHXH là một tuyên truyền viên từng cán bộ, viên chức và NLĐ phát huy vai trò và trách nhiệm của bản thân, theo từng bộ phận, vị trí làm việc được phân công đã có những cách làm sáng tạo, độc đáo, linh hoạt trong vận động, phát triển đối tượng tham gia BHXH một cách hiệu quả, linh hoạt như: Các bộ phận 1 cửa, tuyên truyền, vận động đối tượng đến giải quyết hưởng chế độ BHXH 1 lần tiếp tục tham gia BHXH tự nguyện; Cán bộ quản lý thu tuyên truyền, vận động đối tượng, NLĐ báo giảm tại các đơn vị sử dụng lao động tham gia BHXH bắt buộc để tiếp tục quá trình đóng BHXH được liên tục, cán bộ giám định BHYT tuyên truyền, vận động những người dân, người lao động tự do khi đi khám, chữa bệnh hiểu thêm về chế độ, chính sách BHXH để tham gia.

Biểu dương, động viên kịp thời các tập thể, cá nhân thực hiện tốt, đồng thời phê phán những tập thể, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về BHXH như trốn đóng, chậm đóng BHXH, trục lợi, gian lận BHXH, BHYT, BHTN trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều kiện thực hiện giải pháp:

Được sự đồng ý của Ban lãnh đạo BHXH tỉnh Hải Dương về nội dung thực hiện và có sự đầu tư về tài chính phục vụ công tác tuyên truyền chính sách BHXH cho các đối tượng tham gia.

3.2.2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác thu nợ bảo hiểm xã hội

Mục tiêu của giải pháp: Theo kết quả phân tích cho thấy đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại BHXH tỉnh Hải Dương làm việc vẫn mang tính thụ động, một số cán bộ vẫn chưa năng động, sáng tạo trong xử lý nghiệp vụ. Cán bộ thu chi biết thực hiện tính toán số tiền nộp BHXH bắt buộc dựa trên bảng lương tăng, giảm lao động của đơn vị chuyển đến hàng tháng, không chủ động kiểm soát được đơn vị có trốn tránh tiền BHXH hay không. Việc trốn tránh tiền nộp BHXH bắt buộc là kết quả kiểm tra liên ngành mới phát hiện được, BHXH chỉ có chức năng kiểm tra đơn vị về số lao động, quỹ lương, chế độ chính sách... trong khi các doanh nghiệp hàng

tháng lại có biến động rất nhiều về số lao động, đặc biệt là những doanh nghiệp ngoài quốc doanh, những doanh nghiệp này chủ yếu là tuyển lao động có trình độ hết lớp 12, thậm chí có doanh nghiệp còn tuyển lao động từ đủ 18 tuổi và chỉ cần học hết lớp 9. Do vậy, mục tiêu của giải pháp này nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác quản lý thu nợ BHXH tỉnh Hải Dương, giúp cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thu BHXH nhận thức được tầm quan trọng, vai trò của mình và nâng cao hiệu quả quản lý thu nợ BHXH của tỉnh Hải Dương.

Nội dung và cách thực hiện giải pháp:

Trước tiên, BHXH nâng cao trình độ nghiệp vụ và tác phong làm việc tích cực, hiệu suất cao của các cán bộ chuyên môn. Khả năng làm việc và hiệu quả lao động của đội ngũ cán bộ trong ngành và của những người cộng tác với cơ quan BHXH có ảnh hưởng quyết định đến việc quản lý các đối tượng tham gia BHXH. Vì vậy, cần phải chú ý công tác đào tạo lại cho phù hợp. Trong đào tạo cần xác định hình thức và nội dung đào tạo sát thực, nên tập trung vào nghiệp vụ BHXH, kỹ năng, năng lực quản lý.

Cần bổ sung, kiện toàn hệ thống tổ chức quản lý, cán bộ từ thành phố đến huyện. Xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ nói chung và cán bộ chuyên làm công tác thu nói riêng vừa hồng vừa chuyên, có phẩm chất chính trị tốt (có tâm, có tầm, có tình, có tín); vững về lập trường tư tưởng, yên tâm công tác, yêu ngành, yêu nghề; giỏi về chuyên môn nghiệp vụ; nắm chắc chính sách chế độ của Đảng và Nhà nước (nói đúng, viết đúng, lãnh đạo đúng); có ý thức trách nhiệm trong công việc, có năng lực chỉ đạo điều hành, có ý thức tổ chức kỷ luật trong lao động, khả năng giao tiếp, am hiểu về công nghệ thông tin. Bố trí những cán bộ, công chức có đủ năng lực, trình độ, phong cách và thái độ phục vụ tốt vào các bộ phận tiếp nhận, giải quyết các công việc, đặc biệt là trực tiếp làm việc với đối tượng hưởng chế độ BHXH bắt buộc. Mọi khúc mắc của đối tượng phải được giải thích rõ ràng, thấu tình, đạt lý, tránh tình trạng tùy tiện, đại khái qua loa.

Tăng cường đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức; đồng thời khuyến khích phong trào tự học bằng nhiều hình thức để nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ, về công

tác xã hội, trong đó hướng trọng tâm vào các kiến thức chuyên ngành BHXH, quản lý ngành theo cơ chế mới và các kỹ năng hành chính, nghiệp vụ khác.

Tiếp tục xây dựng và thực hiện chính sách phù hợp để thường xuyên thay thế, đưa ra khỏi ngành số cán bộ, công chức không đủ năng lực, trình độ bắt cập với yêu cầu nhiệm vụ, những người vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, thoái hóa, biến chất, kém ý thức tổ chức kỷ luật để tạo điều kiện đổi mới, trẻ hóa, tuyển chọn được những người có đức, có tài...

Cùng với việc nâng cao trình độ cho cán bộ, nhân viên BHXH là tăng cường trang thiết bị hiện đại trong các hoạt động trong đó áp dụng công nghệ tin học vào quản lý BHXH. Giúp đẩy công tác quản lý lên một bước, không chỉ đảm bảo trên phương diện thống kê, lưu trữ mà nó còn phục vụ cho việc tác nghiệp xử lý công việc và thông tin nhanh chóng, chính xác, giảm bớt những thao tác không cần thiết, tạo thời gian cho cán bộ chuyên tâm nghiên cứu nghiệp vụ.

Việc quản lý, lưu trữ, xử lý nghiệp vụ trong công tác quản lý đối tượng tham gia BHXH là một nhiệm vụ hết sức quan trọng, là cơ sở để giải quyết mọi chính sách, chế độ cho người lao động khi người lao động có đủ điều kiện và yêu cầu được hưởng chế độ BHXH theo Luật định.

Điều kiện thực hiện giải pháp:

Được sự đồng ý của Ban lãnh đạo BHXH tỉnh Hải Dương về nội dung thực hiện. Xây dựng kế hoạch đào tạo theo lộ trình nhất định mà không ảnh hưởng tới công tác tại đơn vị. Đồng thời, BHXH tỉnh Hải Dương cần có nguồn tài chính hỗ trợ các cán bộ trong quá trình học tập, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ.

3.2.3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý đối với chủ sử dụng lao động nợ bảo hiểm xã hội

Mục tiêu của giải pháp: Để nâng cao hiệu quả của công tác đóng góp bảo hiểm xã hội, hạn chế thấp nhất tình trạng nợ bảo hiểm xã hội thì BHXH tỉnh Hải Dương cũng cần thường xuyên tiến hành công tác thanh tra, kiểm tra đối với công tác thu đóng góp nhằm tránh tình trạng cán bộ chuyên quản thu bảo hiểm xã hội “lơ là” trong công việc, coi công việc chuyên thu và đốc thu là công việc chung của đội ngũ đồng nghiệp trong cơ quan mình. Do đó, cần thực hiện giải pháp tăng cường

công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý đối với chủ sử dụng lao động nợ BHXH.

Nội dung và cách thực hiện giải pháp

Quản lý tốt và tiến hành giám sát liên tục từng đối tượng tham gia, mỗi nhân sự chuyên quản lý phải theo sát đơn vị sử dụng lao động và cả người lao động thuộc đơn vị mà cá nhân được phân công, thực hiện theo dõi, quan sát báo tăng, bớt đúng lúc, chuẩn xác. So với sự biến chuyển tổng quỹ lương của đơn vị, thù lao, thù lao của người lao động, đối mới đúng lúc theo quy định của pháp luật. Nếu phát hiện ra những hiện tượng không bình thường cần tổ chức kiểm tra, xác minh làm rõ lại dữ liệu mà đơn vị đã trình báo cho cơ quan BHXH để tránh thất thu cho quỹ BHXH. Đồng thời, công tác dự báo phải đi trước một bước để có những nền tảng khoa học, con số sát thực, nhằm xây dựng kế hoạch gia tăng nguồn thu một cách chắc chắn và ổn định, phục vụ yêu cầu trước mắt và lâu dài. Cùng với đó, liên tục có sự thay đổi để có dự đoán sát với bối cảnh thực tế tăng trưởng và phát triển KT-XH của địa phương, nhằm bảo đảm thu đúng, đủ, đúng lúc, không bỏ qua và bỏ sót nguồn thu từ các nhóm đối tượng. Ngoài ra cần phải có cơ chế khuyến khích các đơn vị khi tham gia đầy đủ việc trích nộp BHXH cho người lao động kịp thời như bằng hình thức thi đua, khen thưởng giấy khen, bằng khen có thể có cả bằng hiện vật nhằm tuyên truyền tốt hơn chính sách BHXH đến các đơn vị sử dụng lao động thực hiện theo đúng quy định của nhà nước.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để tiến hành truy thu số tiền nợ đối với những đơn vị có số nợ đọng lớn. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc đóng góp, trích nộp bảo hiểm xã hội của các đơn vị, doanh nghiệp nhằm phát hiện ra những đối tượng gian lận hay trốn đóng bảo hiểm xã hội cho NLĐ mà doanh nghiệp sử dụng. Để từ đó đưa ra hình thức xử phạt thích đáng đối với hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội nhằm đem lại nguồn thu cho quỹ BHXH được tăng lên và đảm bảo công bằng trong việc thực hiện chính sách BHXH.

BHXH tỉnh Hải Dương cần xác định công tác thu nợ muốn thuận lợi thì cần phải tranh thủ được sự ủng hộ, vào cuộc các cấp ủy, chính quyền, ban, ngành liên quan. Công tác phối hợp với các đơn vị liên quan để cung cấp thông tin tạo thuận lợi trong quá trình quản lý BHXH, cần yêu cầu sở kế hoạch đầu tư, cục thuế tỉnh

chủ động cung cấp danh sách các đơn vị kinh doanh được cấp giấy phép kinh doanh mới, các đơn vị giải thể, phá sản, ngừng hoạt động, để thuận lợi cho công tác tuyên truyền, đôn đốc và giám sát công tác thu BHXH.

Bên cạnh đó, cần thực thi pháp luật nghiêm minh để tăng tính răn đe với các doanh nghiệp nợ BHXH. Tăng cường tính pháp lý của các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ thu nộp BHXH của các doanh nghiệp. BHXH tỉnh Hải Dương chú trọng đến các hình thức xử phạt nghiêm minh hơn đối với các doanh nghiệp, các giám đốc doanh nghiệp có hành vi cố tình trốn đóng bảo hiểm xã hội, cần có những biện pháp chế tài đủ mạnh như phạt tiền với mức lãi suất cao, được phép kiểm tra sổ dư trên tài khoản của các doanh nghiệp, đơn vị tại ngân hàng và yêu cầu chuyển thẳng tiền từ ngân hàng để nộp số tiền bảo hiểm xã hội phải đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

Cần tăng mức xử phạt đối với vi phạm hành chính về bảo hiểm xã hội, việc xử phạt vi phạm hành chính với các doanh nghiệp nợ tiền bảo hiểm xã hội quá lớn, chây ỳ và bỏ trốn mang lại hiệu quả không cao vì mức xử phạt tối đa cho hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội mới chỉ dừng lại ở mức vừa phải. Có thể thấy mức xử phạt như hiện nay không phù hợp với tính chất của hành vi vi phạm đặc biệt đối với doanh nghiệp cố tình chây ỳ không thực hiện nghĩa vụ nộp bảo hiểm xã hội.

Điều kiện thực hiện giải pháp:

Được sự đồng ý của Ban lãnh đạo BHXH tỉnh Hải Dương về nội dung thực hiện. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra thường xuyên, đồng thời tiến hành nhiều cuộc kiểm tra đột xuất tại trụ sở làm việc của các doanh nghiệp sử dụng người lao động tham gia BHXH. Thực hiện triệt để, nghiêm túc công tác kiểm tra tình trạng nợ BHXH. Có chế tài xử phạt nặng đối với cán bộ làm sai trách nhiệm gây tổn thất BHXH trong quá trình quản lý nợ BHXH.

3.2.4. Tăng cường sự phối hợp giữa Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương với các cơ quan liên quan trong việc xử lý nợ bảo hiểm xã hội

Mục tiêu của giải pháp: Công tác quản lý nợ BHXH liên quan tới nhiều cơ quan, đơn vị với nhau. Vì vậy, để công tác quản lý thu nợ BHXH được hiệu quả,

cần có sự phối hợp giữa BHXH tỉnh Hải Dương với các cơ quan liên quan trong việc xử lý nợ BHXH.

Nội dung và cách thực hiện giải pháp:

Tăng cường công tác phối hợp giữ cơ quan bảo hiểm xã hội huyện với các cơ quan như: Lao động – thương binh và xã hội, cơ quan thuế, Liên đoàn lao động huyện, cơ quan công an, toà án, viện kiểm sát... nhằm tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra để xử lý kịp thời các vi phạm về BHXH.

Cơ quan bảo hiểm xã hội cần phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an trong việc điều tra, thực hiện thanh tra, kiểm tra, xác minh thông tin theo quy định để có kết luận cụ thể về hành vi vi phạm bảo hiểm xã hội đối với những đơn vị trốn đóng bảo hiểm xã hội, những đơn vị có hành vi gian lận chiếm đoạt tiền bảo hiểm xã hội, làm căn cứ kiến nghị khởi tố vụ án. Đối với việc vi phạm có nhiều tình tiết phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nếu xét thấy cần thiết thì trước khi chính thức kiến nghị khởi tố, bảo hiểm xã hội tổ chức họp liên ngành gồm cơ quan bảo hiểm xã hội, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và các cơ quan liên quan để phân tích, đánh giá tính chất, mức độ trên cơ sở những tài liệu đã thu thập được. Trường hợp liên ngành thống nhất xác định vụ việc đã có dấu hiệu tội phạm, bảo hiểm xã hội có văn bản kiến nghị khởi tố và chuyển ngay cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền kèm theo hồ sơ, tài liệu có liên quan để xem xét, quyết định việc khởi tố vụ án hình sự.

Sự phối hợp chặt chẽ giữ bảo hiểm xã hội với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Liên đoàn lao động huyện sẽ giảm bớt việc nợ đọng bảo hiểm xã hội. Bởi vì, đối với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thì khi các doanh nghiệp sử dụng lao động đều phải đăng ký với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội về danh sách lao động và thang bảng lương. Cơ quan này cần có trách nhiệm cung cấp những thông tin này cho cơ quan bảo hiểm xã hội để đối chiếu, phát hiện vi phạm về đăng ký số người tham gia và mức lương để tiến hành xử phạt. Cử thanh tra lao động cùng với cơ quan bảo hiểm xã hội để tăng cường công tác thanh, kiểm tra thanh tra lao động tại các doanh nghiệp ngoài quốc doanh vì hoạt động kinh doanh của những đối tượng này rất phức tạp, liên tục có sự thay đổi về nhân sự. Vì có nhiều nghiệp vụ kiểm tra lao động mà cơ quan bảo hiểm xã hội không có quyền

hạn để thực hiện mà phải nhờ đến sự can thiệp của thanh tra lao động thì cơ quan bảo hiểm xã hội mới có được những số liệu cần thiết liên quan đến những vấn đề đó. Do đó việc thanh kiểm tra cùng với thanh tra lao động sẽ giúp cơ quan chức năng nắm rõ về tình hình hoạt động của doanh nghiệp, phát hiện được những vi phạm về bảo hiểm xã hội, trốn đóng bảo hiểm xã hội.

Bên cạnh đó, Liên đoàn lao động là tổ chức đại diện cho người lao động để bảo vệ quyền lợi cho người lao động trong doanh nghiệp. Vì vậy Liên đoàn lao động có trách nhiệm bảo vệ người lao động khi có các vi phạm về bảo hiểm xã hội xảy ra trong doanh nghiệp làm ảnh hưởng đến quyền lợi bảo hiểm xã hội của người lao động. Như vậy, Liên đoàn lao động là một cánh tay hỗ trợ đắc lực cho cơ quan bảo hiểm xã hội trong việc tạo áp lực cho doanh nghiệp trong vấn đề đóng bảo hiểm xã hội. Do vậy, Liên đoàn lao động cần có các biện pháp yêu cầu thành lập công đoàn đầy đủ tại các đơn vị có sử dụng lao động. Hiện nay có rất nhiều doanh nghiệp dù thành lập đã lâu nhưng vẫn không có tổ chức công đoàn. Không phải do họ không biết mà do họ cố tình không thành lập. Liên đoàn cũng cần phải đưa ra các quy định chặt chẽ để đảm bảo công đoàn tại các doanh nghiệp thực hiện đúng với vai trò của mình là bảo vệ quyền và lợi ích người lao động, khâu thành lập công đoàn phải được thực hiện dân chủ, công khai. Vì khi có những vi phạm về quyền lợi của người lao động xảy ra, công đoàn sẽ là tổ chức đại diện cho người lao động đòi doanh nghiệp thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của họ trong đó có cả nghĩa vụ tham gia BHXH cho người lao động

Tổ chức tập huấn về Luật Bảo hiểm xã hội cho tổ chức công đoàn, từ đó tổ chức này sẽ nắm được những quyền lợi chính đáng và hợp pháp của người lao động về bảo hiểm xã hội. Nếu trong doanh nghiệp có xảy ra vi phạm về bảo hiểm xã hội thì tổ chức công đoàn có thể phát hiện được và yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đúng luật bảo vệ người lao động về quyền tham gia bảo hiểm xã hội. Cần tổ chức tuyên truyền, phổ biến về quyền và nghĩa vụ tham gia bảo hiểm xã hội thông qua nhiều hình thức như tổ chức các lớp tập huấn, tìm hiểu, phát tờ rơi cung cấp thông tin, nội dung về ý nghĩa, mục đích của chính sách bảo hiểm xã hội và nội dung Luật bảo hiểm xã hội.

Điều kiện thực hiện giải pháp:

Để giải pháp này được thành công cần có sự đồng ý của Ban lãnh đạo BHXH tỉnh Hải Dương về nội dung thực hiện. Đồng thời, cần có tinh thần hợp tác, phối hợp của các đơn vị liên quan trong lĩnh vực quản lý thu BHXH tỉnh Hải Dương.

3.2.5. Cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tham gia thụ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội

Mục tiêu của giải pháp: Để công tác quản lý thu nợ BHXH tỉnh Hải Dương được nhanh chóng, thuận lợi, chính xác, công khai, minh bạch, cần thực hiện giải pháp cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng tham gia BHXH, theo dõi và thực hiện trách nhiệm nộp BHXH theo quy định, tránh tình trạng nợ BHXH.

Nội dung và cách thực hiện giải pháp:

Thực hiện cải cách hành chính, triển khai thực hiện giao dịch thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia và môi trường điện tử tại các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã/phường/thị trấn đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo công khai, minh bạch, đơn giản, thuận tiện; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người tham gia và thụ hưởng chính sách BHXH.

Xây dựng kế hoạch cụ thể để tập huấn cho viên chức chuyên môn sử dụng phần mềm nghiệp vụ có hiệu quả, nâng cao trình độ chuyên môn của viên chức BHXH tỉnh Hải Dương về giao dịch điện tử, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của ngành đề ra;

Yêu cầu các đơn vị, tổ chức thực hiện giao dịch hồ sơ điện tử đối với các thủ tục hành chính về BHXH; tăng cường sử dụng các dịch vụ bưu chính công trong việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Tích cực hỗ trợ các đơn vị sử dụng lao động trong việc triển khai ứng dụng CNTT trong thực hiện giao dịch điện tử đối với lĩnh vực thu BHXH; lĩnh vực cấp sổ BHXH, thẻ BHYT tiến tới thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thực hiện

chính sách BHXH và lĩnh vực chi trả BHXH, chuẩn bị các điều kiện về nhân lực để hỗ trợ cá nhân khi thực hiện giao dịch điện tử đối với cá nhân;

Bảo hiểm xã hội tỉnh phối hợp các Sở, Ban, ngành, các đơn vị liên quan kết nối, chia sẻ dữ liệu, thực hiện Đề án 06 của Chính phủ; tiếp tục hướng dẫn người tham gia cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID - Bảo hiểm xã hội số.

Điều kiện thực hiện giải pháp:

Để giải pháp này được thành công cần có sự đồng ý của Ban lãnh đạo BHXH tỉnh Hải Dương về nội dung thực hiện. Đồng thời, BHXH tỉnh cần đầu tư nguồn lực tài chính để đầu tư cơ sở vật chất như hệ thống máy tính, phần mềm phục vụ hoạt động quản lý thu nợ BHXH. BHXH tỉnh cũng cần dành nguồn kinh phí nhằm nâng cao trình độ tin học hóa, công nghệ hiện đại cho các cán bộ làm công tác quản lý thu nợ BHXH để nâng cao hiệu quả công việc.

3.3. Đề xuất kiến nghị

3.3.1. Với Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Một là, cần nhanh chóng hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách về cơ chế thu nợ BHXH.

Đây là nhân tố đầu tiên tác động đến cơ chế thu nợ BHXH. Hệ thống các văn bản luật từ Quốc hội, Chính phủ, các bộ ngành về chính sách, chế độ BHXH cần phải có hướng dẫn rõ ràng, quy định chặt chẽ, cụ thể và được ban hành kịp thời.

Chẳng hạn, vấn đề lo lắng và nan giải nhất đối với tất cả các cơ quan bảo hiểm là nợ đọng bảo hiểm với số lượng lớn và kéo dài. Tuy nhiên, Luật BHXH hiện hành quy định, khi doanh nghiệp có số tiền nợ lớn, thời gian trên 12 tháng mới bị khởi kiện, điều này đã khiến các “con nợ” có nhiều thủ đoạn “lách luật” rất tinh vi để không bị đưa ra tòa.

Trong khi đó, chế tài xử phạt với những doanh nghiệp “đen” được quy định tối đa chỉ 30 triệu đồng, là quá nhẹ so với sự vi phạm. Để hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị khởi kiện như theo dõi, tập hợp chứng từ, lập biên bản, đơn thúc, khởi kiện... thời gian phải mất ít nhất 6 tháng. Trong thời gian này, nếu doanh nghiệp có động thái “tích cực” như nộp một phần khoản nợ thì cơ quan BHXH vẫn không thể khởi kiện được. Đó là chưa nói đến trường hợp doanh nghiệp tuyên bố phá sản, chủ

doanh nghiệp không còn trên địa bàn để khởi kiện.

Bên cạnh đó, văn bản hướng dẫn thực hiện phải quy định rõ sự phối hợp giữa các ngành liên quan và chính quyền địa phương các cấp, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện chính sách BHXH có hiệu quả cao.

Chế tài phải quy định rõ ràng, cụ thể, quy định rõ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan. Cơ quan Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân phải cùng phối hợp với cơ quan bảo hiểm trong việc kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của các tổ chức đơn vị và cá nhân trong việc chấp hành pháp luật về BHXH.

Hai là, xây dựng cơ chế thu nợ BHXH bắt buộc phù hợp với từng đối tượng tham gia BHXH.

Điều vướng mắc lớn nhất trong cơ chế thu BHXH bắt buộc hiện nay là đối tượng tham gia rất lớn, quy trình thu còn nhiều điểm chưa phù hợp; các biện pháp thực hiện thu BHXH đạt hiệu quả chưa cao, còn có những lỗ hổng để đơn vị sử dụng lao động tìm cách trốn tránh trách nhiệm nộp BHXH cho người lao động. Vì vậy, việc hoàn thiện cơ chế thu BHXH bắt buộc là đưa ra các biện pháp cụ thể theo từng loại hình quản lý đang đặt ra cho toàn hệ thống BHXH. Cơ chế thu phải được điều chỉnh phù hợp từ các khâu đăng ký, thực hiện, cũng như việc quản lý tiền thu, đối chiếu kiểm tra số tiền thu BHXH của từng đơn vị và từng người lao động trong từng khu vực khác nhau, nhằm giảm tới mức thấp nhất những sai sót trong công tác quản lý thu BHXH bắt buộc. Cụ thể:

- Đối tượng thuộc khu vực hành chính sự nghiệp. Đối với khu vực này, đối tượng tham gia BHXH bắt buộc được hưởng tiền lương từ nguồn ngân sách nhà nước, do đó việc trích nộp BHXH bắt buộc cơ bản được kịp thời theo tháng ngay sau khi người lao động được thanh toán lương; quy trình quản lý thu đối với khu vực này được đảm bảo chặt chẽ.

- Đối tượng thuộc khu vực doanh nghiệp. Kiến nghị với cơ quan quản lý Nhà nước trong việc xác định mức tiền lương làm căn cứ thu BHXH bắt buộc của người lao động là mức tiền lương thực nhận mà đơn vị trả cho người lao động. Đồng thời xây dựng cơ chế thu BHXH dựa trên mức tiền lương thực nhận này. Có như vậy, khi doanh nghiệp thực hiện đóng BHXH bắt buộc trên tổng quỹ tiền lương thực tế, tức là

không có điều kiện gian lận BHXH bắt buộc nữa, thì cũng không còn cơ chế trốn tránh việc ký kết hợp đồng lao động, để ghi hạ mức lương trong hợp đồng lao động. Mức tiền lương ghi trong hợp đồng sẽ là mức tiền lương thực tế. Khi đó, hợp đồng lao động mới thực sự trở thành căn cứ pháp lý để trả công cho người lao động và là căn cứ chính xác thực hiện việc đóng BHXH bắt buộc cho người lao động.

- Đối tượng thuộc khu vực hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, tổ hợp tác. Do đặc điểm của khu vực này có số lao động ít, thường dưới 10 lao động, không có tài khoản, không có con dấu, có những người vừa là chủ đơn vị, vừa là lao động..., vì vậy, phải xây dựng cơ chế thu BHXH bắt buộc phù hợp với đặc điểm của khu vực này, như: quy định mức lương làm căn cứ trích nộp theo đăng ký của người lao động với cơ quan BHXH; quy định việc nộp tiền BHXH bằng tiền mặt trực tiếp cho cơ quan BHXH để ngay trong ngày cơ quan BHXH chuyển tiền vào tài khoản chuyên thu của BHXH...

Ba là, cải cách thủ tục hành chính trong giải quyết chế độ BHXH bắt buộc.

- Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại

+ Phải xây dựng hệ thống tổ chức tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo từ cấp huyện, quận lên thành phố, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thanh tra nhà nước, thanh tra ngành Lao động Thương binh - Xã hội, thanh tra công đoàn, viện kiểm sát, tòa án... để cùng làm tốt công tác này.

+ Phải giải đáp kịp thời, thỏa đáng cho người lao động, giải quyết ngay khi người lao động đang làm việc và cả khi đã thôi việc, đặc biệt làm cho người lao động hiểu đây là một quyền lợi hợp pháp, được pháp luật bảo hộ và tư vấn cho họ cách thức để tự bảo vệ quyền lợi của mình.

+ Thông tin kết quả công tác giải quyết thắc mắc khiếu nại, tố cáo trên báo, đài để tạo sự hỗ trợ tinh thần, tư tưởng cho người lao động, chỉ rõ nguy cơ tiềm ẩn lâu dài của sự vi phạm và nghĩa vụ không thể trốn tránh của doanh nghiệp.

+ Trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phải nhận thức được mục tiêu cụ thể là giải quyết khiếu nại, tố cáo của cá nhân người lao động, những mục tiêu bao trùm, thông qua đó cơ quan BHXH và các cơ quan chức năng của Nhà nước biết và giải quyết được những vấn đề còn tồn tại, hạn chế của chế độ chính sách

BHXXH ở từng đơn vị thuộc khu vực kinh tế ngoài quốc doanh và cơ sở ngoài công lập cũng như trên phạm vi toàn xã hội.

- Tạo điều kiện trong thanh toán, giải quyết chính sách cho đối tượng

- + Quy trình giải quyết chế độ BHXXH cho người lao động khi nghỉ hưu, tuất, có thể rút gọn lại, chỉ cần ở khâu cuối cùng là các giấy tờ liên quan đến việc nghỉ hưu, tuất như đơn của người lao động, giấy chứng tử, Quyết định cho nghỉ hưu (một lần hoặc dài hạn) của đơn vị sử dụng lao động, Quyết định hưởng lương của cơ quan BHXXH (theo phân cấp) và sổ BHXXH là đủ. Không cần phải các bản xác nhận quá trình tham gia BHXXH, tờ khai hoàn cảnh gia đình như hiện nay. Đồng thời khâu gửi hồ sơ lên BHXXH Việt Nam để kiểm tra, thẩm định lại hồ sơ, lý lịch của người lao động cũng không cần thiết. Cơ quan BHXXH Việt Nam lúc này chỉ kiểm tra việc giải quyết chế độ cho người lao động của BHXXH có đúng hay không.

Bốn là, ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý thu BHXXH bắt buộc.

- Trang bị máy vi tính cho tất cả BHXXH các quận, huyện, để đủ sức tổ chức quản lý theo nguyên tắc: Thu BHXXH đến đâu phải đưa dữ liệu nộp của người lao động vào máy tính đến đó.

- Từng bước đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nghiệp vụ máy tính theo phương thức vừa học, vừa làm.

- Tổ chức phần mềm quản lý theo hướng hoàn thiện dần, trước mắt chủ yếu phục vụ công tác nhập dữ liệu và những yêu cầu khai thác sử dụng đơn giản; trọng tâm là xây dựng được kho dữ liệu về quá trình tham gia BHXXH của người lao động.

- Xây dựng và liên kết hệ thống máy tính trên phạm vi diện rộng đối với toàn ngành BHXXH Việt Nam. Trước tiên, thực hiện nối mạng đối với các cơ quan BHXXH từ các cấp quận, huyện đến thành phố dưới sự quản lý của máy chủ ở BHXXH thành phố.

- Tiếp tục nâng cấp hoàn thiện trang web của BHXXH thành phố, trên trang web này cần bổ sung thêm mục trả lời trực tuyến, để từ đó giúp người sử dụng lao động và người lao động ở khu vực kinh tế ngoài quốc doanh có thể cập nhật thông tin về tình hình hoạt động cũng như sự thay đổi trong việc thực hiện chế độ, chính sách BHXXH bắt buộc.

- BHXH thành phố cần đề xuất BHXH Việt Nam hỗ trợ kinh phí và có hướng chỉ đạo cụ thể trong lĩnh vực này, đảm bảo vừa giúp địa phương đưa công nghệ thông tin vào quản lý được ngay, vừa tránh những lãng phí do đầu tư không phù hợp với định hướng phát triển lâu dài của toàn ngành

3.3.2. Với UBND tỉnh Hải Dương

Trong công tác lập kế hoạch thu nợ BHXH, tiếp tục thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, xây dựng hành lang thông thoáng thu hút nhà đầu tư tham gia sản xuất kinh doanh trên địa bàn tạo được nhiều việc làm cho NLĐ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, đồng bộ các khâu quản lý, xây dựng và hoàn thiện phần mềm nghiệp vụ, cung cấp mã định danh BHXH, tạo lập cơ sở dữ liệu thống nhất nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thu BHXH.

Trong tổ chức thực hiện thu nợ BHXH, UBND tỉnh Hải Dương cần chỉ đạo, tổ chức thực thi chính sách, pháp luật về BHXH bắt buộc, xây dựng chỉ tiêu mở rộng đối tượng tham gia BHXH trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định. Thêm vào đó, phối hợp với ngành BHXH để tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, chỉ đạo các cơ quan chức năng quản lý nhà nước tỉnh Hải Dương, tỉnh Hải Dương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo về BHXH trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng cơ chế phối hợp thống nhất trong các đơn vị: Sở LĐTB&XH, kế hoạch đầu tư, thuế, BHXH để quản lý chặt chẽ số lao động, số người thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc và số DN đã cấp giấy phép hoạt động sản xuất kinh doanh. Tăng cường phối hợp với cơ quan BHXH trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành nghiêm túc các pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN, góp phần tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách BHXH trên địa bàn, vận động người dân tích cực và tự nguyện tham gia BHXH, BHYT, BHTN. Đề nghị mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường hoạt động giám sát việc thực hiện chính sách BHXH.

UBND tỉnh thống nhất với các nhóm giải pháp thu nợ, xử lý tình trạng trốn đóng BHXH, BHYT các tháng cuối năm 2024 theo đề xuất của BHXH tỉnh tại Tờ trình số 2658/TTr-BHXH ngày 1-11-2024. Đồng thời đề nghị Công an tỉnh, Liên

đoàn Lao động tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH cấp tỉnh, cấp huyện, tổ công tác liên ngành thu nợ BHXH cấp tỉnh, cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý chủ động phối hợp với BHXH tỉnh tăng cường thực hiện các giải pháp khắc phục tình trạng nợ đọng, trốn đóng BHXH trên địa bàn tỉnh trong 2 tháng cuối năm 2024 và các năm tiếp theo. Đối với các đơn vị nợ BHXH từ 3 tháng trở lên và các doanh nghiệp có biểu hiện trốn đóng BHXH, khi thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành cần đưa nội dung về nợ đọng, trốn đóng BHXH vào nội dung thanh tra, kiểm tra.

UBND tỉnh cũng giao BHXH tỉnh chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan rà soát, cung cấp danh sách các đơn vị nợ BHXH từ 3 tháng trở lên và các doanh nghiệp có biểu hiện trốn đóng BHXH trên địa bàn tỉnh để thực hiện các giải pháp thu nợ, xử lý trốn đóng đạt hiệu quả; định kỳ hàng tháng báo cáo UBND tỉnh.

Tiểu kết chương 3

Chương 3 Đề án đã trình bày định hướng phát triển về công tác quản lý thu nợ tại BHXH tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022 – 2024 và tầm nhìn đến năm 2030. Đề án đã đề xuất được các giải pháp mang tính định hướng cơ bản nhằm hoàn thiện công tác quản lý thu nợ BHXH của BHXH tỉnh Hải Dương. Các giải pháp đều xuất phát từ thực tế phân tích hoạt động quản lý thu nợ BHXH trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua. Đồng thời, Đề án đã kiến nghị với BHXH Việt Nam, UBND tỉnh Hải Dương nhằm khắc phục những tồn tại hạn chế trong công tác quản lý thu nợ BHXH tỉnh Hải Dương.

KẾT LUẬN

BHXXH là một chính sách thể hiện rất rõ bản chất nhân đạo và tốt đẹp của Nhà nước ta. Đây là một trong những nhân tố ảnh hưởng lớn đến sự tăng trưởng kinh tế và ổn định chính trị xã hội. Quản lý thu nợ BHXXH có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ hoạt động của hệ thống BHXXH. Từ đó đề xuất các giải pháp đề hoàn thiện quản lý thu nợ BHXXH nhằm thực hiện chức năng đảm bảo cho tất cả các đối tượng tham gia BHXXH có quyền lợi được tham gia BHXXH và tiến tới tất cả các đối tượng NLĐ trong toàn xã hội được tham gia BHXXH.

Cùng với sự ra đời và phát triển của ngành BHXXH, BHXXH tỉnh Hải Dương trong thời gian qua đã có nhiều cố gắng nỗ lực trong công cuộc mở rộng đối tượng tham gia, thực hiện chính sách BHXXH và đã đạt được những kết quả quan trọng. Tích cực triển khai mở rộng đối tượng tham gia BHXXH, số đơn vị, số lao động tham gia BHXXH, số thu BHXXH tăng dần đều qua các năm tỷ lệ thuận với sự tăng lên của các DN cũng như NLĐ tham gia BHXXH bắt buộc góp phần giúp quỹ BHXXH tăng trưởng bền vững, đảm bảo lợi ích của NLĐ. Tuy nhiên trong những năm gần đây, bên cạnh những kết quả đạt được như đã nêu trên thì các hành vi vi phạm pháp luật về BHXXH trên địa bàn vẫn còn tồn tại, gây bức xúc cho cơ quan chức năng cũng như quyền lợi của NLĐ đó chính là tình trạng nợ tiền đóng BHXXH tại các DN. Tình trạng này gây ảnh hưởng lớn đến quyền lợi của NLĐ, trật tự an toàn xã hội và ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân lao động vào chính sách của Đảng và Nhà nước đã dày công xây dựng. Đề án “*Quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương*” đã giải quyết được một số nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý thu nợ BHXXH. Các nội dung chính gồm: khái niệm và đặc điểm BHXXH, thu nợ

BHXXH; tổ chức bộ máy quản lý thu nợ BHXXH; lập kế hoạch thu nợ; tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thu nợ BHXXH; các yếu tố ảnh hưởng đến đến quản lý thu nợ bảo hiểm xã hội. Đồng thời đề án trình bày kinh nghiệm thu nợ BHXXH tại một số địa phương lân cận, từ đó chỉ ra bài học kinh nghiệm cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương.

Thứ hai, phân tích và đánh giá thực trạng quản lý thu nợ BHXXH của BHXXH tỉnh Hải Dương gồm các nội dung thực trạng bộ máy quản lý, công tác lập kế hoạch thu nợ BHXXH; Tổ chức thực hiện thu nợ BHXXH; thanh tra, kiểm tra thu nợ BHXXH. Đề án đã chỉ ra kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế đó làm căn cứ cho giải pháp ở Chương 3.

Thứ ba, từ lý luận và thực tiễn cộng với kinh nghiệm rút ra từ hoạt động của BHXXH một số địa phương, đề xuất một số giải pháp hoàn thiện quản lý thu nợ BHXXH của BHXXH tỉnh Hải Dương.

Với việc nghiên cứu, phân tích, đánh giá và đưa ra các giải pháp cụ thể trong đề án này, tác giả hy vọng sẽ góp thêm một phần trong quá trình nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý thu nợ BHXXH của BHXXH tỉnh Hải Dương góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội, tăng cường và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Hoàng Anh (2023), “*Quản lý thu bảo hiểm xã hội bắt buộc trên địa bàn huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình*”, luận văn thạc sĩ quản lý kinh tế, Trường Đại học Thương mại.
2. Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII), *Báo cáo chính trị, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030*.
3. Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII), *Nghị quyết số 28/NQ/TW ngày 23/5/2018 về cải cách BHXH*.
4. Ban thu BHXH Việt Nam (2014), “*Xây dựng quy định quản lý thu nợ BHXH, BHYT, BHTN*”.
5. Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương (2021, 2022, 2023), *Báo cáo tổng kết cuối năm 2021, 2022, 2023*.
6. Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2022), Quyết định số 2355/QĐ-BHXH, ngày 16 tháng 9 năm 2022, Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội địa phương.
7. BHXH Hà Nội (2017), *Công văn 1644/BHXH-QLT hướng dẫn thực hiện Quyết định 595/QĐ-BHXH của BHXH Việt Nam*.
8. BHXH Hà Nội (2019), *Quyết định 2689/QĐ-BHXH về giải quyết hưởng các chế độ BHXH, chi trả các chế độ BHXH, BHTN theo Quyết định số 166/QĐ-BHXH của BHXH Việt Nam*.
9. BHXH Việt Nam (2017), *Quyết định số 595/QĐ-BHXH ban hành quy trình quản lý thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT*.
10. BHXH Việt Nam (2018), Quyết định số 888/ QĐ-BHXH ngày 16 tháng 7 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thu bảo hiểm y tế ban hành kèm theo quyết định số 595/QĐ BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng giám đốc BHXH Việt Nam.
11. BHXH Việt Nam (2019), *Quyết định số 166/QĐ-BHXH ban hành quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH, chi trả các chế độ BHXH, BHTN*.

12. BHXH Việt Nam (2019), *Quyết định số 969/QĐ-BHXH quy định chức năng, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của BHXH địa phương*
13. BHXH Việt Nam (2020), *Văn bản hợp nhất số 2089 ngày 26/6/2020 quyết định ban hành quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT.*
14. Trần Thị Phương Dung (2022), “*Quản lý thu bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội*”, luận văn thạc sĩ Quản lý kinh tế, Học viện Hành chính Quốc Gia.
15. Đỗ Hoàng Hải (2021), “*Quản lý thu bảo hiểm xã hội tại huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ*”, luận văn thạc sĩ kinh tế, Trường Đại học Thương mại, Hà Nội.
16. Dương Văn Hào (2021), “*Thực hiện ủy thác thu BHXH*”, Tạp chí Khoa học Bảo hiểm xã hội số 04/2021.
17. Phạm Đình Thành (2022), “*Kinh nghiệm các nước về xử lý vi phạm nhằm đảm bảo an toàn quỹ an sinh xã hội*”, Tạp chí Bảo hiểm xã hội tháng 10/2022.
18. Quốc hội (2014), *Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13*
19. Phạm Minh Việt (2019), “*Quản lý thu Bảo hiểm xã hội tại Việt Nam*”, luận án Tiến sĩ.